



EUROPEAN UNION

LIÊN MINH CHÂU ÂU



BỘ TƯ PHÁP



CHƯƠNG TRÌNH PHÁT
TRIỂN LIÊN HỢP QUỐC

TÀI LIỆU TẬP HUẤN VỀ KỸ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP LẤY Ý KIẾN, PHẢN BIỆN XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA CÁC NHÓM YẾU THỂ

(Tài liệu dành cho người làm công tác xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật)

Hà Nội năm 2022

Một nhà nước pháp quyền đòi hỏi phải có một hệ thống pháp luật đồng bộ, hoàn thiện và minh bạch, trong đó sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng vai trò quan trọng thúc đẩy hoàn thiện hệ thống pháp luật. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật bằng nhiều hình thức khác nhau như tham gia ý kiến vào quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, giám sát, phản biện xã hội trong xây dựng và thi hành pháp luật. Sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xây dựng chính sách, pháp luật giúp tránh được bệnh chủ quan, duy ý chí, áp đặt từ một phía của cơ quan quản lý nhà nước. Văn bản quy phạm pháp luật được ban hành phù hợp với tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của đa số quần chúng nhân dân thì sẽ dễ dàng đi vào cuộc sống.

Để nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, ngày 11/12/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật yêu cầu bộ, ngành, địa phương cần đổi mới các phương pháp, hình thức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức; chú trọng việc lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, nhất là ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản. Nghiêm túc tiếp thu, giải trình đầy đủ, thực chất các ý kiến góp ý để bảo đảm tính khả thi. Phát huy hơn nữa sự tham gia góp ý của Nhân dân; huy động trí tuệ của chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý; tăng cường sự giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức xã hội, phương tiện thông tin đại chúng trong quá trình xây dựng, thẩm định, kiểm tra VBQPPL.



Được sự hỗ trợ của chương trình tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE), Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) xây dựng “*Tài liệu tập huấn về kỹ năng, phương pháp lấy ý kiến, phản biện xã hội trong xây dựng chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy sự tham gia của các nhóm yếu thế*” nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp lấy ý kiến chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, phản biện xã hội cho người làm công tác xây dựng pháp luật ở bộ, ngành, địa phương, cán bộ pháp chế của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên. Tài liệu đặc biệt chú trọng đến các kỹ năng, phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế như phụ nữ, người dân tộc thiểu số, người tàn tật, người cao tuổi...

Đối với các cơ quan chưa thực hiện lấy ý kiến chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn này sẽ là một tài liệu tham khảo hữu ích để sử dụng các phương pháp và kỹ năng vào quy trình lấy ý kiến để bảo đảm hiệu quả trong việc lấy ý kiến. Đối với những cơ quan, tổ chức đã thực hiện lấy ý kiến trước đây, tài liệu này sẽ cung cấp thông tin hữu ích giúp cải tiến các phương pháp, hình thức lấy ý kiến chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Do thời gian hạn chế nên tài liệu không tránh khỏi những thiếu sót. Nhóm tác giả mong muốn nhận được ý kiến góp ý của người làm công tác xây dựng pháp luật, các chuyên gia, nhà khoa học để tài liệu ngày càng hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

Nhóm chuyên gia

Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư Pháp.



Tài liệu này là sản phẩm thuộc chương trình “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EUJULE)” do Liên minh Châu Âu tài trợ, với đóng góp tài chính từ UNDP và UNICEF. Chương trình do hai cơ quan này của Liên hợp quốc phối hợp với Bộ Tư pháp Việt Nam thực hiện.

NHÓM CHUYÊN GIA

- 1. Tiến sỹ Đoàn Thị Tố Uyên, Chủ nhiệm khoa hành chính nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội - Trưởng nhóm.**
- 2. Thạc sỹ, Ngô Linh Ngọc - Giảng viên khoa hành chính nhà nước, Trường Đại học Luật Hà Nội - Chuyên gia**
- 3. Giáo sư Ajay Kumar Pandey, Đại học Luật Jindal Global, Ấn độ - Chuyên gia quốc tế của UNDP**

HỖ TRỢ CHUYÊN MÔN

Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp

TỪ VÀ CỤM TỪ VIẾT TẮT



Mặt trận tổ quốc Việt Nam	MTTQVN
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Luật BHVBQPPL
Văn bản quy phạm pháp luật	VBQPPL
Ủy ban nhân dân	UBND
Hội đồng nhân dân	HĐND
Tòa án nhân dân tối cao	TANDTC
Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	VKSNDTC
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	VCCI

"Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn nghĩ mãi không ra".

"Để mười lần không dân cũng chịu. Khó trăm lần dân liệu cũng xong" (HCM)

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LẤY Ý KIẾN, PHẢN BIỆN XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	9
I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	10
1. Khái niệm lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL	10
2. Vì sao cần phải lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL	12
3. Mục đích của lấy ý kiến	12
4. Đối tượng lấy ý kiến	13
5. Hình thức lấy ý kiến	14
6. Phương pháp lấy ý kiến	14
7. Bảo đảm lấy ý kiến hiệu quả	15
II. LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ	15
1. Khái niệm đối tượng yếu thể	15
2. Khó khăn, rào cản đối với nhóm đối tượng yếu thể khi tham gia xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL	16
3. Lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL thúc đẩy dự tham gia của nhóm đối tượng yếu thể	17
III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM VỀ CÔNG KHAI, MINH BẠCH, BẢO ĐẢM SỰ THAM GIA TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT	19
1. Quy định của pháp luật quốc tế về công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia trong xây dựng pháp luật	19
2. Quy định của pháp luật Việt Nam về lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, pháp luật	21
3. Quy trình đăng tải, lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL	21
II. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	21
1. Phản biện xã hội là gì?	21
2. Chủ thể phản biện xã hội	22
3. Đối tượng phản biện xã hội	22
4. Hình thức phản biện xã hội	23
4.1. Tổ chức hội nghị phản biện xã hội	23
4.2. Gửi dự thảo VBQPPL được phản biện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội	24
4.3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo VBQPPL được phản biện xã hội	24
5. Nội dung phản biện xã hội	25
6. Thời điểm thực hiện phản biện xã hội	25
7. Nguyên tắc phản biện xã hội	27
CÂU HỎI THẢO LUẬN, BÀI TẬP TÌNH HUỐNG	28
CHƯƠNG 2. KỸ NĂNG LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ	30
I. QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT	31
1. Xác định mục đích, mục tiêu và nguồn lực để thực hiện lấy ý kiến	31

2. Xác định đối tượng lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL	32
2.1. Xác định đối tượng cần được lấy ý kiến	32
2.2. Xác định nhóm đối tượng yếu thế cần được lấy ý kiến	32
2.3. Xây dựng Bản tóm tắt các vấn đề lấy ý kiến theo nhóm đối tượng	33
2.4. Xác định nội dung cần lấy ý kiến theo nhóm đối tượng	34
3. Xác định hình thức, phương pháp lấy ý kiến phù hợp	35
4. Lập kế hoạch lấy ý kiến	34
4.1. Xác định địa bàn, khu vực cần tổ chức lấy ý kiến	37
4.2. Xây dựng kế hoạch lấy ý kiến	38
5. Tiến hành lấy ý kiến theo kế hoạch	39
5.1. Các cấp độ lấy ý kiến	39
5.2. Một số lưu ý khi tiến hành lấy ý kiến	40
6. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; phản hồi ý kiến	41
7. Một số khuyến nghị khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế về chính sách, dự thảo VBQPPL	43
II. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THẾ VỀ CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL	45
1. Yêu cầu đối với người lấy ý kiến khi tiếp xúc với nhóm đối tượng yếu thế	45
2. Hiểu được các rào cản khi tiếp xúc với nhóm đối tượng yếu thế	46
3. Các phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế	46
3.1. Thảo luận với từng nhóm đối tượng yếu thế	46
3.2. Phỏng vấn hộ dân hoặc cá nhân thuộc nhóm đối tượng yếu thế	47
3.3. Khảo sát thực địa	49
3.4. Lấy ý kiến qua báo chí, Internet, các phương tiện thông tin	51
4. Một số lưu ý khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế	52
III. KỸ NĂNG LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THẾ	53
1. Kỹ năng đặt câu hỏi	54
2. Kỹ năng lắng nghe	56
3. Kỹ năng quan sát	57
4. Kỹ năng ghi chép	59
5. Kỹ năng làm việc nhóm	59
6. Kỹ năng thu thập, xử lý thông tin	60
CÂU HỎI THẢO LUẬN, BÀI TẬP TÌNH HUỐNG	62
CHƯƠNG 3. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI	69
I. TỔ CHỨC PHẢN BIỆN XÃ HỘI	70
1. Tổ chức thực hiện phản biện xã hội	70
2. Gửi dự thảo VBQPPL được phản biện xã hội đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội	73
3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện	75
II. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI	77
1. Công thức đánh giá hiệu quả phản biện xã hội	77
2. Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội	77
3. Thu thập, xử lý tài liệu, thông tin phục vụ phản biện xã hội	78
4. Nghiên cứu hồ sơ, đặt câu hỏi nhằm phát hiện vấn đề trong dự thảo văn bản được phản biện	79
4.1. Sự cần thiết ban hành	79

4.2. Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	79
4.3. Tính đúng đắn, khoa học, khả thi	79
4.4. Đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo văn bản	80
4.5. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức	80
5. Lựa chọn hình thức phản biện xã hội phù hợp	81
6. Thu hút sự tham gia của các thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân, trong đó chú trọng bảo đảm sự tham gia của các nhóm đối tượng yếu thế vào quá trình phản biện xã hội	81
6.1. Xác định đối tượng cần lấy ý kiến	82
6.2. Lựa chọn phương pháp lấy ý kiến	82
6.3. Xác định nội dung lấy ý kiến	83
CÂU HỎI THẢO LUẬN, BÀI TẬP TÌNH HUỐNG	84
Phụ lục 1. Pháp luật quốc tế về bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia trong xây dựng chính sách, pháp luật	85
Phụ lục 2. Quy định của pháp luật Việt Nam về bảo đảm sự tham gia của người dân, lấy ý kiến chính sách, pháp luật	88
Phụ lục 3. Quy trình đăng tải, lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL	93
Phụ lục 4. Lấy ý kiến Nhân dân đối với Bộ luật Dân sự	97
Phụ lục 5. Kế hoạch của Chính phủ về việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)	98
Phụ lục 6. Bản tổng hợp báo cáo của bộ, ngành, các cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương về dự thảo.....	100

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LẤY Ý KIẾN, PHẢN BIỆN XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Mục tiêu của bài: cung cấp kiến thức chung về lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL, phản biện xã hội; lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế, rào cản khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế; quy định của pháp luật quốc tế và của Việt Nam về bảo đảm công khai, minh bạch trong xây dựng chính sách, pháp luật; lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL, phản biện xã hội.

Nội dung bài:

Những kiến thức chung về lấy ý kiến

- Khái niệm lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL; Vì sao cần phải lấy ý kiến; mục đích lấy ý kiến; đối tượng lấy ý kiến; hình thức lấy ý kiến; làm thế nào để lấy ý kiến hiệu quả.
- Những rào cản tác động đến khả năng tiếp cận chính sách, dự thảo VBQPPL của nhóm đối tượng yếu thế.
- Quy định của pháp luật về lấy ý kiến. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc lấy ý kiến; Quy trình đăng tải, lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL.

Những vấn đề chung về phản biện xã hội

- Phản biện xã hội là gì? Chủ thể phản biện xã hội; đối tượng phản biện xã hội; hình thức phản biện xã hội; nội dung phản biện xã hội; thời điểm thực hiện phản biện xã hội; nguyên tắc phản biện xã hội.

Yêu cầu đối với buổi học

- Bài tập nhóm, bài tập cá nhân.
- Tài liệu trình bày (slide bài trình bày, tranh, ảnh, video...).
- Tài liệu tham khảo, câu hỏi thảo luận.
- Thời gian học: ½ ngày (120 phút phần lấy ý kiến) + 60 phút (phần phản biện xã hội).

Yêu cầu đối với học viên

- Hiểu được khái niệm, kiến thức chung về lấy ý kiến, phản biện xã hội.
- Hiểu được mục đích, yêu cầu, chủ thể thực hiện lấy ý kiến, phản biện xã hội; đối tượng lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, các vấn đề cần lưu ý khi lấy ý kiến, quy trình đăng tải, lấy ý kiến. Hiểu được rào cản đối với nhóm đối tượng yếu thế khi tham gia xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL. Hiểu được thời điểm, nội dung phản biện xã hội, nguyên tắc phản biện xã hội.
- Hiểu được quy định của pháp luật về lấy ý kiến, phản biện xã hội.



I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Nếu Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được ví như “cỗ máy cái của hệ thống pháp luật” thì các văn bản quy phạm pháp luật là những sản phẩm trí tuệ của cỗ máy đó, là những chi tiết quan trọng làm nên “tòa nhà hệ thống pháp luật”. Hệ thống pháp luật có hình thức như thế nào, chất lượng đến đâu, phụ thuộc rất nhiều vào việc tham gia góp ý của các cá nhân, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học để hoàn thiện hệ thống đó. Một nhà nước dân chủ phải là nhà nước mà pháp luật thể hiện ý chí chung của nhân dân. Do đó, sự tham gia của cá nhân, cơ quan, tổ chức (đặc biệt là của các nhóm chủ thể chịu tác động trực tiếp của chính sách, quy định, nhóm đối tượng yếu thế) vào quá trình soạn thảo và thi hành văn bản pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo tính dân chủ và minh bạch của hệ thống pháp luật.

Lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, pháp luật nhằm giúp cho các nhóm lợi ích khác nhau, bao gồm các nhóm thiểu số, nhóm yếu thế trong xã hội có cơ hội tham gia góp ý kiến vào các chính sách, dự thảo VBQPPL quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của họ. Ý kiến tham gia của người dân không phải là “thuốc đặc trị” để giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến chính sách, pháp luật mà ý kiến đóng góp của nhân dân nhằm “lấp đầy khoảng trống” của chính sách và pháp luật, đồng thời giúp xây dựng chính sách, pháp luật tốt hơn nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.



Lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL là cách thức dân chủ, tạo điều kiện để người dân thể hiện quan điểm, chính kiến về chính sách, dự thảo VBQPPL nói chung cũng như đối với từng điều khoản cụ thể của dự thảo VBQPPL nói riêng.

1. Khái niệm lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, pháp luật

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng có những câu nói rất nổi tiếng về hỏi ý kiến nhân dân, cho thấy tầm quan trọng của người dân trong xây dựng chính sách, pháp luật, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước:

**HỒ CHÍ
MINH**

"Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết".

"Phải học hỏi dân chúng, nhưng "không phải dân chúng nói gì, ta cũng cứ nhắm mắt theo"; phải "tìm ra mâu thuẫn trong những ý kiến khác nhau, xem cái nào đúng, cái nào sai" để vận dụng".

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 1996, năm 2008, và đặc biệt Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật năm 2020 quy định quyền tham gia đề xuất ý kiến, đóng góp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân, các chuyên gia, nhà khoa học vào các giai đoạn khác nhau của quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL.

Lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL

LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

- Lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL là một quy trình chính thức do cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì soạn thảo thực hiện.
- Mục đích: thu nhận ý kiến góp ý và quan điểm từ các cá nhân và tổ chức về chính sách, dự thảo VBQPPL.
- Lấy ý kiến là một công cụ quan trọng để đảm bảo rằng pháp luật được thực thi hiệu quả.
- Mọi VBQPPL đều phải lấy ý kiến thực chất và toàn diện trong quá trình soạn thảo.
- Lấy ý kiến không làm chậm quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL, không gây căng thẳng về tài chính, nguồn nhân lực của các cơ quan nhà nước nếu áp dụng hình thức, phương pháp, kỹ năng lấy ý kiến phù hợp.
- Không lấy ý kiến có thể dẫn đến pháp luật thực thi không hiệu quả, không đầy đủ, mâu thuẫn hoặc vi phạm quyền, nghĩa vụ của người dân, doanh nghiệp dẫn đến phải thường xuyên sửa đổi, bổ sung.

LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

- Lấy ý kiến giúp cơ quan chủ trì soạn thảo hiểu sâu hơn về các vấn đề chính sách, quy định được đặt ra và đang tìm cách giải quyết.
- Lấy ý kiến giúp tìm ra sự cân bằng phù hợp giữa các lợi ích xung đột hoặc đối lập nhau.
- Lấy ý kiến cung cấp cho tất cả các bên liên quan cơ hội để thay đổi chính sách, pháp luật liên quan đến họ; tăng tính công khai và minh bạch của quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL.
- Lấy ý kiến tạo sự tin tưởng của người dân vào quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL từ đó tự nguyện tuân thủ khi VBQPPL được ban hành.

Từ quy định của pháp luật và thực tiễn thi hành cũng như từ kinh nghiệm của các nước trên thế giới có thể khái quát khái niệm lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL như sau:

Lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL là hành động có chủ đích của cơ quan, người có thẩm quyền xây dựng, ban hành VBQPPL nhằm thông tin, truyền thông về chính sách, dự thảo VBQPPL đến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, quy định hoặc những người có liên quan đến chính sách, pháp luật sắp được ban hành. Lấy ý kiến là tương tác hai chiều giữa người xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL với người chịu sự tác động của chính sách, pháp luật trên cơ sở trao đổi, lắng nghe, thảo luận và phản hồi ý kiến để giúp cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL có cơ sở xem xét và cân nhắc trước khi quyết định ban hành hoặc sửa đổi chính sách, pháp luật.

2. Vì sao cần phải lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL

- (1) Giúp xây dựng các quy định tốt hơn, thiết thực hơn; giúp việc lựa chọn chính sách, quyết định ban hành chính sách, pháp luật minh bạch hơn.
- (2) Tạo cho người dân và kể cả cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ hơn về chính sách sẽ được ban hành, tạo sự ủng hộ đối với chính sách, pháp luật sau khi được ban hành, thúc đẩy sự tuân thủ pháp luật. Bảo đảm tính hợp lý về mặt nội dung của VBQPPL, tạo điều kiện cho sự đồng thuận và tuân thủ pháp luật trong quá trình thi hành.
- (3) Xác định đầy đủ các bên bị ảnh hưởng; giảm thiểu rủi ro do hậu quả không mong muốn; tìm được các giải pháp giúp cho việc thi hành pháp luật tốt hơn.
- (4) Là một hình thức tuyên truyền mang tính tích cực chủ động để người dân nghiên cứu thảo luận tiếp cận trước một bước với chính sách, VBQPPL, tạo điều kiện thuận lợi để văn bản đi vào cuộc sống khi được chính thức ban hành; làm tăng hiệu quả của chính sách, pháp luật thông qua việc tăng sự tin tưởng và gắn kết giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp.
- (5) Thúc đẩy việc hợp tác, tìm ra các phương pháp tiếp cận sáng tạo để giải quyết vấn đề của quốc gia; bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước.
- (6) Công dân thấy rằng sự tham gia mang tính xây dựng của chính họ trong xã hội dân chủ được đền đáp. Giúp bảo đảm tính khả thi cao, tránh được bệnh chủ quan, duy ý chí, áp đặt từ một phía. Bảo đảm pháp luật sát dân, gần dân, phản ánh được ý chí, nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân, góp phần bảo đảm hài hòa các quyền, lợi ích trong xã hội.
- (7) Kết quả lấy ý kiến nhóm đối tượng chịu sự tác động của văn bản cho thấy VBQPPL phù hợp với tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của đa số quần chúng nhân dân thì văn bản sẽ dễ dàng đi vào cuộc sống.
- (8) Củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền, từ đó ủng hộ các chủ trương, chính sách và nghiêm túc thực hiện. Tránh được hiện tượng người dân phản ứng khi lợi ích của họ bị ảnh hưởng dưới tác động của VBQPPL.

3. Mục đích lấy ý kiến

- Đảm bảo các ý kiến được phản ánh trong chính sách, VBQPPL.
- Thu thập và lựa chọn các ý kiến hay, những đóng góp tích cực giúp nâng cao chất lượng chính sách, dự thảo VBQPPL.
- Để chính sách, VBQPPL khả thi, đáp ứng được các quyền, lợi ích hợp pháp của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, VBQPPL và các đối tượng

khác có liên quan.

- Tạo sự đồng thuận để bảo đảm thi hành chính sách, pháp luật tốt hơn.

4. Đối tượng lấy ý kiến

"Các bên liên quan" thường được định nghĩa chung là các cá nhân hay các cơ quan, tổ chức có liên quan. Họ có thể là cơ quan, tổ chức, những người:

- Sẽ bị ảnh hưởng bởi chính sách, dự thảo VBQPPL đang được lấy ý kiến;
- Sẽ tham gia vào việc thực hiện chính sách, dự thảo VBQPPL được lấy ý kiến;
- Quan tâm đến chính sách, quy định (ví dụ: các chuyên gia, tổ chức nghiên cứu hoặc các tổ chức tư vấn chuyên về các vấn đề liên quan).
- Có lợi ích trong hoạt động của một cơ quan khác hoặc bị tác động bởi các hoạt động đó.
- Có hiểu biết và kinh nghiệm có thể đóng góp cho các đề xuất chính sách, pháp luật.
- Bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi đề xuất chính sách, quy định.

Các bên liên quan có thể bao gồm:

- Các cá nhân (công dân, trẻ em, người chưa thành niên...).
- Người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hiệp hội kinh doanh.
- Liên đoàn, hiệp hội nghề nghiệp.
- Các nhóm có lợi ích đặc biệt.
- Các cấp chính quyền địa phương.
- Các đơn vị có liên quan khác trong nội bộ cơ quan nhà nước.
- Cơ quan truyền thông, báo chí.
- Bất cứ ai có thể bị ảnh hưởng bởi chính sách, quy định.

**Đối
tượng lấy
ý kiến**

Tóm lại: Cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL cần hiểu đối tượng mục tiêu của mình để có thể xây dựng một chiến lược truyền thông, lấy ý kiến hiệu quả đồng thời có thể lựa chọn các phương pháp, hình thức lấy ý kiến phù hợp với từng đối tượng. Kế hoạch lấy ý kiến phải được điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu và năng lực của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL (đối tượng mục tiêu và không vô tình loại trừ một số đối tượng có liên quan đến chính sách, dự thảo VBQPPL). Khi lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL, người lấy ý kiến phải trả lời được các câu hỏi: lấy ý kiến để làm gì? Lấy ý kiến ai? Lấy ý kiến ở đâu? Lấy ý kiến như thế nào? Xử lý kết quả lấy ý kiến ra sao?

5. Hình thức lấy ý kiến

**HÌNH THỨC
LẤY Ý KIẾN**

- Lấy ý kiến trực tiếp: thông qua hội thảo, tọa đàm, phỏng vấn trực tiếp...
- Lấy ý kiến gián tiếp: thông qua đăng tải, gửi văn bản lấy ý kiến, lấy ý kiến thông qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội...

6. Phương pháp lấy ý kiến

- Gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm trực tiếp hoặc trực tuyến để lấy ý kiến;
- Tổ chức bằng cả hình thức trực tiếp, gián tiếp, áp dụng các phương pháp khác nhau để lấy ý kiến nhân dân về những vấn đề lớn (lấy ý kiến Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Lao động...);
- Thảo luận theo nhóm các đối tượng về những chính sách, quy định tác động trực tiếp đến họ hoặc theo nội dung trọng tâm khi cần khai thác hoặc kiểm chứng thông tin;
- Phỏng vấn trực tiếp các nhóm đối tượng có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học thông qua khảo sát trực tiếp hoặc phát phiếu khảo sát;
- Lấy ý kiến thông qua phương tiện thông tin đại chúng (chuyên mục bình luận một vấn đề, một ý kiến; giới thiệu về nội dung chính sách, dự thảo văn bản qua báo giấy, báo điện tử...);
- Đăng tải những nội dung chính, những vấn đề còn ý kiến khác nhau, những nội dung cần xin ý kiến hoặc đăng tải toàn bộ hồ sơ dự án, dự thảo VBQPPL, lấy ý kiến thông qua cổng thông tin điện tử;
- Lấy ý kiến thông qua mạng xã hội.

6. Bảo đảm lấy ý kiến hiệu quả

Bảo đảm lấy ý kiến hiệu quả

- Để có hiệu quả, việc lấy ý kiến nên được bắt đầu từ giai đoạn đầu của quy trình xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL, khi tất cả các lựa chọn để cải tiến và sửa đổi chính sách, quy định vẫn còn bỏ ngõ.
- Các cơ chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL, công khai thông tin về dự thảo trên các trang thông tin điện tử chính thức để lấy ý kiến hoặc theo hình thức thích hợp khác.
- Đề nghị lấy ý kiến về chính sách, dự thảo VBQPPL phải rõ ràng, ngắn gọn và chứa tất cả các thông tin cần thiết để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu thập thông tin.
- Thông báo công khai thời gian tiến hành lấy ý kiến và thời gian nhận phản hồi ý kiến. Thời hạn để lấy ý kiến có chất lượng phải từ 30 đến 90 ngày kể từ ngày thông báo công khai dự thảo trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để công dân có đủ thời gian nghiên cứu, góp ý.
- Kết hợp hài hòa giữa các hình thức và phương pháp lấy ý kiến phù hợp với các nhóm đối tượng khác nhau.
- Việc lấy ý kiến chuyên gia và lựa chọn chuyên gia để lấy ý kiến cũng cần được cân nhắc thấu đáo.
- Bảo đảm sự tham gia đại diện của các nhóm lợi ích như công dân, cơ quan, tổ chức có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách, quy định, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế.

Lưu ý khi lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến cần đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Tham khảo ý kiến càng rộng càng tốt.
- Chủ động liên hệ với tất cả những người có khả năng liên quan, các bên có liên quan, đặc biệt là những đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi quy định của pháp luật.
- Bảo đảm tất cả đối tượng được lấy ý kiến được đối xử công bằng và tôn trọng, không phân biệt đối xử, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế. Thực hiện các biện pháp lấy ý kiến phù hợp để bảo đảm sự tham gia đóng góp ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL của cả nam giới và phụ nữ, nhóm đối tượng yếu thế.
- Bảo đảm việc lấy ý kiến phù hợp với nội dung lấy ý kiến, đối tượng lấy ý kiến, đặc điểm, hoàn cảnh địa phương nơi lấy ý kiến.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tham gia góp ý kiến; huy động được đông đảo các tầng lớp nhân dân, các chuyên gia, nhà khoa học, nhóm đối tượng yếu thế...tham gia ý kiến khi xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL.
- Người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế hiểu được những nội dung cơ bản của chính sách, dự thảo VBQPPL, những vấn đề cần tập trung lấy ý kiến, từ đó có cơ sở đóng góp ý kiến có chất lượng đối với chính sách, dự thảo VBQPPL.
- Tiết kiệm chi phí, con người, thời gian...trong việc tổ chức lấy ý kiến.
- Việc nghiên cứu, tiếp thu, xử lý ý kiến góp ý cũng như phản hồi về việc nghiên cứu, tiếp thu ý kiến góp ý phải cân trọng, thấu đáo, phù hợp với thực tiễn.
- Bảo đảm tất cả những người quan tâm đều có thể tiếp cận được với tài liệu lấy ý kiến.
 - Tài liệu lấy ý kiến phải rõ ràng về quá trình lấy ý kiến, thời gian, phạm vi lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL được đề xuất, phạm vi ảnh hưởng và chi phí và lợi ích dự kiến của các đề xuất.
 - Tài liệu lấy ý kiến phải rõ ràng về đối tượng, hình thức, nội dung lấy ý kiến.

II. LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THẾ

1. Khái niệm đối tượng yếu thế

Đối tượng yếu thế là những đối tượng mà trong những hoàn cảnh giống nhau khi tham gia vào một quan hệ xã hội, quan hệ lao động, quan hệ pháp luật, những đối tượng này luôn gặp những bất lợi hơn so với những đối tượng khác trong cùng hoàn cảnh (ví dụ như người khuyết tật bao gồm cả khuyết tật về thể chất và tâm thần; người nghèo; người cao tuổi có điều kiện kinh tế khó khăn; người dân tộc thiểu số; người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; người đồng tính, người chuyển giới).

2. Khó khăn, rào cản của nhóm đối tượng yếu thế khi tham gia xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL

Đa số các rào cản là chung cho các nhóm đối tượng yếu thế như rào cản về kinh tế, thiếu thông tin, các quy trình, thủ tục quá phức tạp, trong khi một số ít rào cản lại thuộc về nhóm đối tượng riêng biệt (như giao tiếp khó khăn, không hiểu ngôn ngữ phổ thông...).

Các loại rào cản	Lý do
Rào cản về kinh tế	Điều kiện kinh tế khó khăn là rào cản đầu tiên khiến nhóm đối tượng yếu thế khó tiếp cận với chính sách, dự thảo VBQPPL. Do bận rộn với việc mưu sinh nên họ ít có điều kiện quan tâm, tìm hiểu về chính sách, pháp luật.
Rào cản do thiếu thông tin	Thiếu thông tin, không có khả năng tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng khiến nhóm đối tượng yếu thế khó có điều kiện tiếp cận với chính sách, pháp luật, do đó khó có điều kiện tham gia ý kiến.
Rào cản do hoàn cảnh đặc biệt của nhóm đối tượng yếu thế	- Nhóm đối tượng yếu thế còn gặp khó khăn trong việc nhận thức, hiểu các quy định của pháp luật vì phần lớn nhóm đối tượng yếu thế có trình độ học vấn thấp. Nhiều người không biết chữ và không nghe hoặc nói được tiếng Việt. Ở một số tỉnh miền núi, vùng sâu, vùng xa, việc truyền đạt thông tin pháp luật đến người dân còn chưa đầy đủ. - Mặc dù luật pháp không phân biệt đối xử, nhưng sự kỳ thị không chính thức của xã hội đối với nhóm đối tượng yếu thế có thể dẫn đến việc họ ngại tiếp xúc với cơ quan nhà nước để tìm hiểu về chính sách, pháp luật. Ngay cả khi các nhóm đối tượng yếu thế nhận thức rõ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, họ vẫn không sẵn lòng sử dụng các quyền này. Họ thường mang tâm trạng lo sợ, e ngại, hạn chế tiếp xúc, thiếu sự tự tin, và sự tin tưởng vào hệ thống pháp luật, cơ quan công quyền. - Một số người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần nên khó có điều kiện nắm bắt chính sách, pháp luật như những người bình thường khác mà họ cần phải có sự hỗ trợ từ nhà nước, từ cộng đồng.
Rào cản từ phía cơ quan nhà nước	- Người làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật chưa nhận thức được đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng trong việc lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế. - Do kinh phí hạn hẹp, do thiếu các phương tiện cần thiết cho việc lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
Các rào cản khác	- Phương thức truyền thông về quyền tham gia xây dựng chính sách, pháp luật cho nhóm đối tượng yếu thế còn chưa phù hợp nên người dân chưa biết đến quyền và thực hiện quyền này. - Đối tượng yếu thế ít được tiếp cận với các thông tin về chính sách, pháp luật. Thời lượng và chất lượng truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng còn ít, chưa đáp ứng được yêu

	cầu, đặc điểm của từng nhóm dân cư, cũng như đặc thù của các vùng, miền. Vì vậy, một bộ phận không nhỏ dân cư, đặc biệt là nhóm người nghèo, người dân tộc thiểu số chưa biết đến quyền tham gia ý kiến trong xây dựng chính sách, pháp luật của mình. - Hiệu quả của công tác truyền thông chính sách, pháp luật còn nhiều hạn chế. Chất lượng, hiệu quả công tác lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế chưa cao, chưa có nghiên cứu, đánh giá về hoạt động này. - Do thói quen và phong tục, tập quán, văn hóa vùng miền. Đây là một rào cản lớn đối với người dân khi tham gia xây dựng chính sách, pháp luật. - Do đặc điểm giới tính nên có tâm lý tự ti, mặc cảm, ngại bộc lộ bản thân (người đồng tính, người chuyển giới).
--	---

3. Lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL thúc đẩy dự tham gia của nhóm đối tượng yếu thế

NGUYÊN TẮC	NỘI DUNG
Bảo đảm tính minh bạch và khả năng tiếp cận	• Các cơ quan xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL phải đảm bảo các bên liên quan và người dân, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế bị ảnh hưởng của chính sách, dự thảo VBQPPL hiểu được trình tự và thủ tục xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL. • Cung cấp đầy đủ thông tin về chính sách, dự thảo, địa chỉ cung cấp thông tin; địa chỉ nhận phản hồi góp ý. • Đảm bảo khả năng tiếp cận dễ dàng bằng cách sử dụng nhiều kênh thông tin (tài liệu quảng cáo, truyền hình, internet, v.v.) và tư vấn (bằng văn bản và bằng miệng). • Cung cấp thông tin bằng ngôn ngữ rõ ràng và đơn giản.
Cam kết	• Cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL cam kết thực hiện lấy ý kiến đối với tất cả VBQPPL do mình soạn thảo. • Nâng cao nhận thức của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vai trò của họ trong thúc đẩy hoạch định chính sách cởi mở, minh bạch và có trách nhiệm thông qua việc cải tiến các phương pháp lấy ý kiến, đặc biệt là lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế. • Cung cấp cơ hội trao đổi thông tin giữa các cơ quan có liên quan thông qua tổ chức hội thảo, tọa đàm... • Cung cấp kỹ năng cho người xây dựng chính sách, pháp luật thông qua tập huấn kiến thức, kỹ năng lấy ý kiến, các quy tắc ứng xử chung khi thực hiện lấy ý kiến và quy tắc ứng xử khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
Trách nhiệm giải trình	• Cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm giải trình các chính sách, quy định được lấy ý kiến. • Đưa ra các chỉ dẫn rõ ràng về thời hạn xây dựng chính sách, quy

	định, thời hạn lấy ý kiến. • Xác định rõ trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, từng cá nhân tham gia vào quá trình lấy ý kiến (cung cấp địa chỉ email, số điện thoại liên hệ) • Ghi nhận các phản hồi là quan trọng và có trách nhiệm giải trình các ý kiến đó. Đăng tải công khai báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến.
Tính toàn diện và công bằng	• Cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL có trách nhiệm nỗ lực hợp lý để bảo đảm tất cả các bên liên quan, các nhóm và những cá nhân quan tâm bị ảnh hưởng bởi chính sách, quy định đều được lấy ý kiến. • Đảm bảo các đối tượng có liên quan, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế có quyền truy cập thông tin, được cung cấp phản hồi, được tư vấn và tham gia tích cực vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật. Cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL có nghĩa vụ trả lời công dân về những nội dung mà họ chưa rõ trong đề xuất chính sách, dự thảo VBQPPL. • Tạo điều kiện cho đối tượng chịu sự tác động của chính sách, dự thảo VBQPPL, nhất là nhóm đối tượng yếu thế được lấy ý kiến trong khung thời gian hợp lý để thu thập thông tin.
Kịp thời và cung cấp thông tin	• Kịp thời cung cấp thông tin cho đối tượng được lấy ý kiến là cần thiết ở tất cả các giai đoạn của quá trình xây dựng chính sách, quy định. Gia tăng sự quan tâm và động lực của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, quy định, nhất là nhóm đối tượng yếu thế thông qua việc cung cấp thông tin đơn giản và dễ hiểu. • Xác định hình thức lấy ý kiến phù hợp cho các nhóm đối tượng yếu thế khác nhau. • Xác định các nhóm đối tượng trọng tâm, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế, ưu tiên nguồn lực hiện có để lấy ý kiến đối tượng này. Đặt các ưu tiên và phân bổ đủ nguồn lực để xây dựng kế hoạch và tiến hành lấy ý kiến. Các nguồn lực bao gồm: nguồn lực con người (người làm công tác xây dựng pháp luật, chuyên gia, nhà khoa học); nguồn tài chính (chi phí in ấn, tổ chức hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến); phương tiện kỹ thuật (máy tính, đường truyền internet). • Tăng cường năng lực phối hợp: Internet là một phương tiện quan trọng để trao đổi thông tin ở bất cứ giai đoạn nào của quá trình lấy ý kiến.
Chính trực và tôn trọng lẫn nhau	• Cơ quan chủ trì soạn thảo phải bảo đảm lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến trung thực, khách quan. Quá trình tham gia phải công khai, minh bạch và có trách nhiệm. • Công nhận về sự đa dạng giữa các nhóm đối tượng được lấy ý kiến, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế, sẵn sàng thảo luận và cân nhắc để hướng tới sự hiểu biết chung. • Tránh tạo ra những kỳ vọng sai lầm của đối tượng được lấy ý kiến thông qua việc hứa hẹn sẽ thay đổi chính sách, quy định.

III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VÀ VIỆT NAM VỀ CÔNG KHAI, MINH BẠCH, BẢO ĐẢM SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

1. Quy định của pháp luật quốc tế về công khai, minh bạch, bảo đảm sự tham gia trong xây dựng pháp luật

CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ	1) Công ước quốc tế về quyền dân sự, chính trị
	2) Công ước về quyền của người khuyết tật (Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 13/3/2007)
	3) Một số cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên (WTO, EVFTA, CPTPP...).
	4) Khuyến nghị CM/Rec (2018) 4 của Ủy ban Mins đối với các Quốc gia thành viên về sự tham gia của người dân vào đời sống công cộng địa phương được Ủy ban Bộ trưởng thông qua năm 2018 (Hội đồng Châu Âu).

Tổ chức OECD đưa ra một số thực tiễn tốt về huy động sự tham gia của người dân trong xây dựng pháp luật, cụ thể là:

- Mục tiêu: cần vạch ra mục tiêu ngay từ đầu là gắn kết với các vấn đề quản lý đang gặp phải để người dân có thể hiểu vấn đề một cách khách quan.

- Trách nhiệm giải trình: cần phải có người chịu trách nhiệm phản hồi ý kiến của người dân và cung cấp thông tin về các quyết định và cải cách đang thực hiện theo yêu cầu của người dân.

- Minh bạch: quá trình thảo luận phải được công bố công khai và kịp thời. Tất cả tài liệu và số liệu phải được người đại diện cơ quan công quyền cung cấp, trong đó phải nêu rõ các kế hoạch truyền thông để bảo đảm người chịu ảnh hưởng của chính sách biết được kết quả thảo luận đó. Tất cả người tham gia đều có thể tiếp cận thông tin dưới mọi hình thức có thể.

- Nguyên tắc mở: việc thảo luận phải thu hút được các thành viên chủ chốt của những nhóm người yếu thế, dễ bị tổn thương để tăng tính đại diện cho họ.

- Thảo luận nhóm: bảo đảm lắng nghe kỹ lưỡng và tích cực, cân nhắc các ý kiến khác nhau với sự hướng dẫn thảo luận của những người có kỹ năng.

- Bảo vệ đời tư: cần tôn trọng và bảo vệ đời tư của những người tham gia lấy ý kiến. Những thông tin về đời tư của người tham gia chỉ có thể được tiết lộ khi có sự đồng ý trước của họ.

- Đánh giá: quá trình thảo luận phải được đánh giá khi việc thảo luận kết thúc để xác định việc tuân thủ các nguyên tắc và các kết quả cuối cùng cũng như các tác động của cuộc thảo luận cần được đánh giá kỹ lưỡng.

Sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương

Các nhóm dễ bị tổn thương có thể được xác định theo nhiều yếu tố khác nhau như vị trí địa lý, địa vị xã hội, mức độ bị tác động bởi các điều kiện xã hội, môi trường, văn hóa ... tiêu cực. Một trong những thách thức đối với việc thu hút sự tham gia của các nhóm dễ bị tổn thương là quy trình tiếp cận cộng đồng và sự tham gia và đại diện của cộng đồng.

Công dân từ các nhóm dễ bị tổn thương như các nhóm dân tộc thiểu số và phụ nữ thường bị tác động bởi các quy tắc, tập tục cứng nhắc tồn tại xung quanh họ. Do vậy, việc tăng cường huy động sự tham gia của những nhóm người này là rất quan trọng để bảo đảm các chính sách, pháp luật liên quan đến họ có tính khả thi. Tuy vậy, cần nhiều nỗ lực hơn để thu hút sự tham gia của các nhóm như vậy vào việc hoạch định, xây dựng và thực hiện các chính sách. Bảo đảm sự tham gia của người dân, đặc biệt là những người dễ bị tổn thương vào vào quá trình hoạch định chính sách được thừa nhận trên thế giới:

- Công khai, minh bạch;
- Phương pháp lấy ý kiến: trực tiếp hoặc kết hợp trực tuyến;
- Thành phần tham dự đa dạng: giới, dân tộc ít người, nhóm thiểu số, người dễ bị tổn thương;
- Phương thức truyền thông cần đa dạng và hiệu quả;
- Việc lấy ý kiến nên được tổ chức ở cấp cơ sở; nâng cao trách nhiệm cá nhân người lấy ý kiến, trách nhiệm tham gia hai chiều; có cơ chế giám sát hiệu quả của các bên có liên quan;
- Tóm tắt chính sách phải được chia sẻ với người dân để họ hiểu về nội dung chính sách;
- Ngôn ngữ trong tham vấn phải quen thuộc với người dân (giải thích rõ cho người dân về quyền tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; giải thích bằng ngôn ngữ dễ hiểu, phù hợp với các nhóm dễ bị tổn thương; nắm rõ bối cảnh, nhu cầu của họ để thúc đẩy các nhóm dễ bị tổn thương tham gia xây dựng chính sách, pháp luật).

(Quy định về bảo đảm công khai minh bạch trong tham vấn, lấy ý kiến - Phụ lục số 1)

2. Quy định của pháp luật Việt Nam về lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL

Khoản 1 Điều 28, Hiến pháp năm 2013 quy định: “(1) Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước. (2) Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”.

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH VỀ LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL	1) Hiến pháp năm 2013
	2) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
	3) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020
	4) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
	5) Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
	6) Luật người khuyết tật
	7) Luật Tiếp cận thông tin
	8) Luật Người cao tuổi

(Quy định về việc lấy ý kiến - Phụ lục số 2)

3. Quy trình đăng tải, lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL - Phụ lục số 3)

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1. Phản biện xã hội là gì?

Phản biện xã hội là việc nhận xét, đánh giá, nêu chính kiến, kiến nghị đối với dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan nhà nước.



PHÂN BIỆT PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ GÓP Ý KIẾN	
PHẢN BIỆN XÃ HỘI	GÓP Ý KIẾN
Thể hiện sự tham gia chủ động, độc lập của đối tượng thực hiện phản biện	Chủ yếu thể hiện sự tham gia thụ động, theo yêu cầu của chủ thể lấy ý kiến

Phải có sự đối thoại trực tiếp hoặc thông qua văn bản của cả hai bên biện luận và phản biện luận	Không có sự tranh biện
Phải nêu rõ quan điểm, lập luận, căn cứ khoa học, căn cứ thực tiễn đối với từng vấn đề được phản biện	Không đòi hỏi phải nêu đầy đủ các lập luận, các căn cứ khoa học để chứng minh

2. Chủ thể thực hiện phản biện xã hội

Chủ thể phản biện xã hội rất đa dạng, từ các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, Nhân dân, các chuyên gia, nhà khoa học đến các cơ quan báo chí... Tuy nhiên, theo đặc thù của hệ thống chính trị nước ta cũng như xét về khả năng, điều kiện và cơ chế thực hiện hiệu quả nhất thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và Nhân dân là những chủ thể được đề cập trước hết.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa có tính riêng là một chủ thể thực hiện phản biện xã hội, vừa có tính chung là bao hàm các tổ chức thành viên của Mặt trận. Trong đó, mỗi một thành viên có vai trò, trách nhiệm phù hợp với tính chất và lĩnh vực hoạt động của mình. Đối với chủ thể là Nhân dân thì thực hiện phản biện xã hội thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận mà mình là hội viên, thành viên, đoàn viên của tổ chức đó.

MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- ✓ Các tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cơ sở: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh...
- ✓ Các tổ chức thành viên khác (ví dụ: Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hội người cao tuổi Việt Nam, Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam...) phối hợp tham gia khi được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp đề nghị phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan nhà nước liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, quyền và trách nhiệm của tổ chức mình.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đứng ra tổ chức phản biện xã hội, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân, các thành viên, trên cơ sở đó nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét.

3. Đối tượng phản biện xã hội

Đối tượng phản biện như đã nói ở trên, bao gồm các dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước; quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Với đối tượng là các dự thảo VBQPPL, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp có trách nhiệm thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản do cơ quan nhà nước cùng cấp ban hành. Cụ thể:

- ✓ MTTQ Việt Nam ở Trung ương phản biện dự thảo VBQPPL do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành (gồm: luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, UBTWQH; VBQPPL của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ...).
- ✓ MTTQ Việt Nam tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh) phản biện dự thảo nghị quyết của HĐND, quyết định UBND cấp tỉnh.
- ✓ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp huyện) phản biện VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện.
- ✓ MTTQ Việt Nam xã, phường, thị trấn (cấp xã) phản biện VBQPPL của HĐND, UBND cấp xã

4. Hình thức phản biện xã hội

Hình thức phản biện xã hội rất phong phú, phụ thuộc vào chủ thể, đối tượng thực hiện phản biện và những vấn đề được phản biện xã hội. Đối với chủ thể là tổ chức, thì có thể thông qua các hình thức như: hội nghị phản biện; hội nghị đối thoại trực tiếp giữa cơ quan, tổ chức được phản biện với cơ quan, tổ chức phản biện; tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội của các tổ chức khác có liên quan; tổ chức để nhân dân góp ý kiến phản biện xã hội và các dự thảo văn bản của cơ quan nhà nước...

Đối với Nhân dân thì thực hiện phản biện xã hội thông qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận mà mình là hội viên, thành viên, đoàn viên của tổ chức đó. Bên cạnh đó, nhân dân có thể tự mình gửi ý kiến phản biện xã hội đến các cơ quan, người có thẩm quyền hoặc thông qua báo chí, phương tiện thông tin đại chúng để đăng tải ý kiến của mình.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, việc thực hiện phản biện xã hội được thực hiện thông qua 03 hình thức sau đây:

4.1. Tổ chức hội nghị phản biện xã hội

Tại hội nghị, các ý kiến tham gia tại hội nghị phản biện được đông đảo, trực tiếp, có tính đại diện; việc tổng hợp thuận tiện, nhanh chóng, dễ dàng; bảo đảm tính công khai, minh bạch. Hội nghị phản biện xã hội ở Trung ương hoặc cấp tỉnh thường mời báo chí tham dự, đưa tin nên có tác dụng truyền thông rất tốt, góp phần làm cho các kiến nghị phản biện xã hội có hiệu ứng tích cực với xã hội.

MỘT SỐ ĐIỂM KHÁC BIỆT GIỮA HỘI NGHỊ PHẢN BIỆN XÃ HỘI VÀ HỘI NGHỊ GÓP Ý KIẾN

HỘI NGHỊ PHẢN BIỆN XÃ HỘI	HỘI NGHỊ GÓP Ý KIẾN
Đại diện cơ quan chủ trì phản biện xã hội; đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện; các chuyên gia, nhà khoa học, người có kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, am hiểu lĩnh vực điều chỉnh của dự thảo; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện; cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản (tùy tính chất, mức độ quan trọng).	Có thể mời đủ hoặc không bắt buộc có đủ thành phần như hội nghị phản biện xã hội; ở những trường hợp cụ thể, căn cứ tính chất, mức độ dự thảo văn bản, có thể Ban Thường trực, lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên có văn bản kiến nghị góp ý. Tại hội nghị này không nhất thiết phải mời cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.
Đại biểu tham dự hội nghị tập trung phản biện xã hội những vấn đề mà cơ quan chủ trì phản biện thấy chưa phù hợp, còn có nhiều ý kiến khác nhau. Tại hội nghị phản biện xã hội, các ý kiến tham gia không chỉ đơn thuần là ý kiến một chiều, mà có thể có sự trao đổi, thảo luận để đi đến cùng một vấn đề; tại hội nghị này, có thể phạm vi giới hạn chỉ cần một nội dung để phản biện xã hội, nội dung đó liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân, được dư luận xã hội quan tâm.	Các đại biểu tham dự hội nghị có thể góp ý toàn diện văn bản từ nội dung đến kỹ thuật văn bản, câu chữ, từ ngữ, không giới hạn phạm vi góp ý.
Thực hiện theo các quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Điều 15 Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 15/6/2017.	Thực hiện theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4.2. Gửi dự thảo VBQPPL được phản biện đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tổ chức việc nghiên cứu hoặc gửi dự thảo VBQPPL được phản biện xã hội đến các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các vị chức sắc tôn giáo, cá nhân tiêu biểu trong hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản được phản biện xã hội để lấy ý kiến.

Đây là hình thức không được sử dụng phổ biến, mặc dù tiết kiệm về kinh phí hơn so với hình thức tổ chức hội nghị phản biện xã hội, nhưng về thời hạn trả lời ý kiến và chất lượng của các ý kiến phản biện xã hội của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được lấy ý kiến thì lại chưa bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ, sâu sắc; hạn chế việc trao đổi có tính hai chiều đối với các ý kiến phản biện. Do vậy, việc tổng hợp ý kiến phản biện xã hội gặp khó khăn.

4.3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo VBQPPL được phản biện xã hội

Hình thức tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện xã hội là việc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì hoặc các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì theo đề nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hoặc theo quy định của pháp luật tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp với cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản để làm rõ những nội dung, vấn đề cần phản biện xã hội. Hội nghị này ngoài việc có đại diện cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản được phản biện xã hội, còn có thể mời đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản được phản biện xã hội tham dự.

Đối với hình thức này, các ý kiến tham gia nhiều chiều, trực diện, đi đến cùng trong việc làm sáng tỏ vấn đề cần phản biện xã hội. Theo đó, trách nhiệm của cơ quan chủ trì dự thảo được thể hiện rõ hơn trong việc trao đổi, làm rõ, giải trình những ý kiến nêu tại hội nghị; cơ quan ban hành được lắng nghe và có thể trao đổi trực tiếp.

5. Nội dung phản biện xã hội

Nội dung phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam bao gồm sự cần thiết; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính đúng đắn, khoa học, khả thi; đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo văn bản; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân

Phản biện xã hội là hướng tới việc đánh giá các nội dung của chính sách trong dự thảo VBQPPL liên quan đến quốc kế, dân sinh, phát triển kinh tế, xã hội, đến quyền và lợi ích của công dân, đến tổ chức bộ máy và cán bộ... Để đánh giá được một chính sách, chủ thể phản biện xã hội cần phải xem xét nội dung chính sách từ nhiều góc độ khác nhau để xác định vấn đề cần giải quyết của chính sách đó là gì, xác định giải pháp giải quyết vấn đề có phù hợp với mục tiêu đề ra hay không và hiệu quả tác động tích cực/tiêu cực đối với xã hội hoặc từng nhóm đối tượng cụ thể như thế nào...

Nội dung cơ bản mà hoạt động phản biện xã hội cần hướng tới chính là đưa ra nhận xét, đánh giá về sự cần thiết ban hành chính sách; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính hợp pháp, tính khả thi, tính dự báo, tác động... của chính sách và đề xuất giải pháp, kiến nghị cụ thể nếu không đồng tình với chính sách được đề xuất. Mọi kiến nghị đưa ra, dù ủng hộ hay phản bác thì đều phải được lập luận một cách khoa học và thuyết phục.

6. Thời điểm thực hiện phản biện xã hội

Với mục tiêu, ý nghĩa của phản biện xã hội là việc tham gia đóng góp, xây dựng góp phần bảo đảm tính đúng đắn, khả thi của các quyết định của cơ quan nhà nước với đời sống xã hội và lợi ích của nhân dân thì phản biện xã hội được thực hiện trong giai đoạn trước khi cơ quan nhà nước đưa ra các quyết định.

Đối với dự thảo VBQPPL, phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản. Theo quy định của Luật Ban hành VBQPPL, thời gian đăng tải để lấy ý kiến đối với dự thảo VBQPPL ít nhất là 60 ngày. Do vậy, việc Mặt trận Tổ quốc tổ chức hoạt động phản biện xã hội đối với dự thảo trong giai đoạn này là phù hợp. Hơn nữa, giai đoạn lấy ý kiến đối với dự thảo VBQPPL là giai đoạn dự thảo được công khai rộng rãi đến công chúng nên việc thu thập thông tin có liên quan để phục vụ cho hoạt động phản biện cũng sẽ thuận lợi và dễ dàng hơn.

*Khoản 2 Điều 6 Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020):
“Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phản biện xã hội được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản...”*

7. Nguyên tắc phản biện xã hội

NGUYÊN TẮC DÂN CHỦ	Việc xác định đối tượng, nội dung, mục đích và yêu cầu phản biện xã hội phải được bàn bạc, thảo luận một cách dân chủ.
	Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có dự thảo văn bản được phản biện xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền, lợi ích liên quan trực tiếp phải được thể hiện ý kiến; có quyền giải trình thêm về những vấn đề đặt ra trong quá trình phản biện xã hội và trong văn bản kiến nghị sau phản biện xã hội.
	Kiến nghị phản biện xã hội ý kiến chính thức do Mặt trận đưa ra qua tập hợp ý kiến của các tầng lớp Nhân dân; không mang tính mệnh lệnh, bắt buộc mà mang tính khuyến nghị, đề xuất các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, tiếp thu, thực hiện.
NGUYÊN TẮC CÔNG KHAI, MINH BẠCH	Pháp luật phải quy định toàn diện, đầy đủ, cụ thể và rõ ràng các vấn đề liên quan đến hoạt động phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
	Các hoạt động phản biện xã hội phải được tiến hành theo quy trình, cách thức, thời hạn được pháp luật quy định.
	Các tài liệu, thông tin phục vụ cho hoạt động phản biện xã hội đều phải được thu thập từ những nguồn hợp pháp, với cách thức do pháp luật quy định và có thể kiểm chứng.
	Văn bản phản biện xã hội phải được thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân được phản biện.
NGUYÊN TẮC BẢO ĐẢM SỰ THAM GIA CỦA THÀNH VIÊN, HỘI VIÊN, ĐOÀN VIÊN VÀ NHÂN DÂN	Bảo đảm sự tham gia của các tổ chức thành viên liên quan đến nội dung phản biện; khi các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì phản biện, thì phải phát huy được sự tham gia phản biện xã hội của thành viên, hội viên của tổ chức mình.
	Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp với các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc hiệp thương, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình phối hợp phản biện xã hội của cấp mình.
NGUYÊN TẮC TÔN TRỌNG Ý KIẾN KHÁC NHAU NHƯNG KHÔNG TRÁI VỚI QUYỀN, LỢI ÍCH CHÍNH ĐÁNG CỦA NHÂN DÂN, LỢI ÍCH QUỐC GIA, DÂN TỘC	Để bảo đảm tính đúng đắn, khách quan của hoạt động phản biện xã hội, các ý kiến dù khác nhau nhưng đều phải được tôn trọng, trao đổi một cách dân chủ, thẳng thắn và mang tính xây dựng.
	Với mục đích đại diện, bảo vệ cho quyền, lợi ích hợp pháp, của Nhân dân, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, các ý kiến phản biện xã hội đưa ra không được trái với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, lợi ích quốc gia, dân tộc.
	Ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phải là ý kiến đại diện số đông, phù hợp với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, lợi ích của quốc gia, dân tộc.

CÁC CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu hỏi phần lấy ý kiến

1. Lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL là gì? Vì sao cần lấy ý kiến trong xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL? Phân biệt giữa trưng cầu ý dân và lấy ý kiến nhân dân.
2. Khi lấy ý kiến chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phải làm gì?
3. Bạn đã bao giờ tổ chức lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL chưa? Bạn đã áp dụng những hình thức lấy ý kiến nào? Theo bạn, hình thức lấy ý kiến nào là hiệu quả nhất?
4. Bạn có gặp khó khăn, vướng mắc nào trong quá trình lấy ý kiến không? Bạn đã bao giờ lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế chưa? Hãy chia sẻ kinh nghiệm của bạn trong việc xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, quy định, đặc biệt là xác định nhóm đối tượng yếu thế bị tác động bởi chính sách, quy định.
5. Khi xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL, bạn đã bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới chưa? Bạn có gặp khó khăn khi xác định vấn đề giới không? Nếu chính sách, quy định có liên quan đến giới, bạn sẽ xử lý như thế nào? Bạn sẽ xác định hình thức, phương pháp lấy ý kiến như thế nào nếu chính sách, quy định có liên quan đến giới?
6. Làm thế nào để bảo đảm sự tham gia của các nhóm đối tượng yếu thế trong xây dựng chính sách và pháp luật?
7. Sau khi lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL thì cần tiếp thu, giải trình, phản hồi ý kiến góp ý như thế nào?

Câu hỏi phần phản biện xã hội:

1. Anh/chị hãy chỉ ra những điểm khác nhau cơ bản giữa phản biện xã hội và phản biện khoa học?
 2. Phân tích nguyên tắc “Bảo đảm sự tham gia của thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân” và nguyên tắc “Tôn trọng ý kiến khác nhau nhưng không trái với quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân, lợi ích quốc gia, dân tộc”?
- Hai nguyên tắc nêu trên có ý nghĩa như thế nào trong việc bảo đảm và thúc đẩy sự tham gia của các nhóm yếu thế trong quá trình phản biện xã hội?

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG (Bài tập cá nhân)

Cơ quan bạn đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động. Nội dung chính sách lớn cần sửa đổi là:

1. Tăng độ tuổi nghỉ hưu đối với cả nam và nữ.
2. Sử dụng lao động nữ nuôi con dưới 1 tuổi làm ca đêm.
3. Ký hợp đồng xác định thời hạn nhiều lần với người cao tuổi.

Bạn hãy xác định các hình thức lấy ý kiến, xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách nêu trên. Các chính sách nêu trên có liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế không? Nếu có, bạn sẽ lựa chọn hình thức lấy ý kiến nào? Vì sao?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm

2015 (Luật năm 2020).

3. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.

5. Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

6. Sổ tay soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhà xuất bản Tư pháp năm 2018.

7. Sổ tay phân tích chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Nhà xuất bản Công Thương năm 2018.

8. Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về đánh giá tác động của chính sách năm 2018.

9. Sách những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết thi hành (sửa đổi, bổ sung năm 2020), nhà xuất bản Tư pháp năm 2021.

10. Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

CHƯƠNG 2 KỸ NĂNG, PHƯƠNG PHÁP LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ

Mục tiêu của bài: cung cấp kỹ năng, phương pháp lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL thúc đẩy sự tham gia của các nhóm đối tượng yếu thế.

Nội dung bài:

Những kiến thức chung về lấy ý kiến

- Quy trình lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
- Cách xác định nhóm đối tượng yếu thế, xây dựng kế hoạch lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế. Hình thức lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
- Phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
- Kỹ năng lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
- Một số khuyến nghị khi lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL thúc đẩy sự tham gia của nhóm đối tượng yếu thế.

Yêu cầu đối với buổi học

- Bài tập nhóm, bài tập cá nhân, bài tập đóng vai.
- Tài liệu trình bày (slide bài trình bày, tranh, ảnh, video...).
- Tài liệu tham khảo, câu hỏi thảo luận.
- Thời gian học: 01 ngày

Yêu cầu đối với học viên

- Hiểu được các hình thức, phương pháp lấy ý kiến thúc đẩy sự tham gia của nhóm đối tượng yếu thế.
- Hiểu được các kỹ năng cơ bản khi lấy ý kiến của nhóm đối tượng yếu thế.
- Biết cách lập kế hoạch, xác định nhóm đối tượng yếu thế, các vấn đề cần lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.
- Thực hành xây dựng kế hoạch, xác định mục tiêu, đối tượng, phương pháp, kỹ năng lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.



I. QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

Quy trình lấy ý kiến gồm 6 bước như sau:

Bước 1 - Xác định mục đích và mục tiêu lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế; Nguồn lực để thực hiện việc lấy ý kiến.

Bước 2 - Xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL; xác định nhóm đối tượng yếu thế cần lấy ý kiến.

Bước 3 - Xác định mức độ và phương pháp lấy ý kiến phù hợp với nhóm đối tượng yếu thế

Bước 4 - Lập kế hoạch lấy ý kiến

Bước 5 - Tiến hành lấy ý kiến theo kế hoạch

Bước 6 - Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; phản hồi về việc tiếp thu, giải trình ý kiến

1. Xác định mục đích, mục tiêu và nguồn lực để thực hiện lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL

Trước khi thực hiện lấy ý kiến, người làm công tác xây dựng chính sách, pháp luật cần xác định lý do vì sao cần thực hiện lấy ý kiến? lấy ý kiến nhằm tìm kiếm thông tin đầu vào như thế nào và để làm gì.

Đặt ra một số câu hỏi để xác định rõ mục đích, mục tiêu của việc lấy ý kiến

- Hiện nay cơ quan soạn thảo đang cần thông tin gì? Những thông tin nào còn thiếu cần thu thập để củng cố lập luận về chính sách, quy định được đề xuất.
- Mục tiêu chính để tiến hành lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế là gì?
- Thông tin cần thu thập là loại thông tin gì? Thông tin sẽ được sử dụng vào mục đích gì? (Để xây dựng báo cáo ĐGTD, báo cáo tổng kết, xây dựng tờ trình...).
- Có bất kỳ dữ liệu hoặc nghiên cứu quốc gia/khu vực/địa phương nào có thể giúp giải quyết những vấn đề mà cơ quan chủ trì soạn thảo đang cố gắng tìm hiểu không? Các dữ liệu đầu vào đã đầy đủ chưa? Cần tìm hiểu bổ sung thông tin đầu vào nào không?
- Kiểm tra phản ứng với các ý tưởng hoặc sáng kiến mới; Kiểm tra ý kiến, quan điểm và/hoặc thái độ của nhóm đối tượng yếu thế sẽ được lấy ý kiến.
- Với nguồn lực hạn chế nên sử dụng hình thức, phương pháp lấy ý kiến nào hiệu quả nhất?

Xác định các nguồn lực cần thiết để triển khai kế hoạch lấy ý kiến

Chi phí có thể bao gồm:

- Chi phí dự kiến cho việc thực hiện lấy ý kiến, bao gồm việc lấy ý kiến bằng các hình thức, phương pháp lấy ý kiến khác nhau.
- Nguồn lực con người hiện có, phương tiện kỹ thuật sẵn có để tiến hành lấy ý kiến. Các nguồn hỗ trợ khác từ các dự án, từ các doanh nghiệp....

2. Xác định đối tượng lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL

2.1. Xác định đối tượng lấy ý kiến

- Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL.
- Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trực tiếp đến chính sách, dự thảo VBQPPL; cơ quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện chính sách, quy định; cơ quan khác có liên quan; các đơn vị sự nghiệp.
- Chính quyền địa phương.
- Các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội.
- Các doanh nghiệp (trong nước, có vốn đầu tư nước ngoài...).
- Các cơ sở công lập và ngoài công lập thực hiện chính sách xã hội.
- Cơ quan truyền thông, báo chí, các mạng xã hội.
- Các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu, trường học.
- Cá nhân kinh doanh, hộ gia đình.
- Các chuyên gia, nhà khoa học....

Lưu ý:

(1) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp hoặc tổ chức đại diện đối tượng chịu sự tác động trực tiếp là đối tượng cần được lấy ý kiến.

(2) Đối tượng được lấy ý kiến có thể rộng hơn đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL, ví dụ lấy ý kiến chuyên gia, nhóm có lợi ích liên quan... Khi xác định phạm vi đối tượng lấy ý kiến cần lưu ý những vấn đề sau:

- Nhóm đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo VBQPPL (ví dụ: cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp chịu sự tác động trực tiếp của chính sách);
- Các cán bộ quản lý, chuyên gia, người làm công tác thực tiễn am hiểu về những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách, dự thảo VBQPPL;
- Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của mặt trận (thành viên của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp). Các tổ chức này có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của các thành viên là những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp hoặc đối tượng có lợi ích liên quan tới chính sách, dự thảo VBQPPL;
- Các nhóm đối tượng khác có lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến chính sách, dự thảo VBQPPL.

2.2. Xác định nhóm đối tượng yếu thế cần được lấy ý kiến

Cần xem xét chính sách, dự thảo VBQPPL có liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế không để xác định nhóm đối tượng yếu thế cần được lấy ý kiến. Ví dụ: quy định của pháp luật về chuyển đổi giới tính thì cần lấy ý kiến nhóm người đồng giới (đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính), chuyển giới ...

Quy định về chính sách hỗ trợ người dân tộc miền núi thì cần lấy ý kiến người dân tộc thiểu số sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đặc biệt các chính sách này phải bảo đảm nhạy cảm giới nghĩa là phải thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ.

Dưới đây là nhóm đối tượng yếu thế nhưng không phải chính sách, dự thảo nào cũng phải lấy ý kiến đầy đủ tất cả các nhóm đối tượng yếu thế.

- Trẻ em, người chưa thành niên không có người chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Người già cô đơn không người chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Người dân tộc thiểu số.
- Người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.
- Người khuyết tật (với các dạng khuyết tật khác nhau, người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần).
- Người vô gia cư.
- Người đồng giới (đồng tính nam, đồng tính nữ, song tính), chuyển giới.....

2.3. Xây dựng Bản tóm tắt các vấn đề lấy ý kiến theo nhóm đối tượng

Để khắc phục bất cập trong quá trình lấy ý kiến khi mà có quá nhiều tài liệu, gây khó khăn cho người góp ý, cần bổ sung bản tóm tắt các vấn đề trọng tâm lấy ý kiến. Bản tóm tắt này nên được xây dựng dưới dạng đơn giản, ngắn gọn và tập trung vào các điểm chính của chính sách, dự thảo VBQPPL liên quan đến từng nhóm đối tượng yếu thế cần được lấy ý kiến. Xem bản tóm tắt về việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của VBQPPL.

Bản tóm tắt các vấn đề lấy ý kiến Xây dựng VBQPPL quy định về thu phí sử dụng đường bộ

NHÓM VẤN ĐỀ	ĐỐI TƯỢNG CHỊU SỰ TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP CỦA VBQPPL			
	Cơ quan quản lý nhà nước Cơ quan thu phí, cơ quan đăng kiểm	Các chủ đầu tư xây dựng các dự án giao thông đường bộ	Các doanh nghiệp vận tải (sở hữu phương tiện giao thông)	Người sở hữu phương tiện giao thông cá nhân (nhóm đối tượng yếu thế)
Nhóm vấn đề	Sử dụng nguồn thu từ việc thu phí Cục đường bộ Việt Nam Các đơn vị đăng kiểm.	Các khoản thu mà các chủ đầu tư xây dựng các dự án giao thông đường bộ được hưởng.	Phí bảo trì đường bộ, các loại phương tiện không bị thu phí.	Thu phí bảo trì đường bộ đối với người sở hữu phương tiện giao thông cá nhân (bao gồm nhóm đối tượng yếu thế, đặc biệt là người tàn tật khi tham

				gia giao thông).
Nhóm vấn đề chính cần lấy ý kiến	Quản lý, sử dụng phí.	Mức thu phí Phương thức thu phí.	Các loại xe không bị thu phí Các trường hợp miễn phí bảo trì.	Chế độ miễn, giảm, không thu phí bảo trì đường bộ cho nhóm đối tượng yếu thế.

Mỗi nhóm đối tượng này cần có bản tóm tắt riêng về các vấn đề lấy ý kiến. Khi lấy ý kiến cần tóm tắt các điểm mới, những điểm quan trọng của chính sách, dự thảo VBQPPL, điều này giúp người dân, doanh nghiệp liên quan, nhóm đối tượng yếu thế có thể sớm biết được các thay đổi chính sách để từ đó có hình thức, phương pháp lấy ý kiến phù hợp với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL.

2.4. Xác định nội dung cần lấy ý kiến theo nhóm đối tượng

Trên cơ sở xác định nhóm đối tượng cần lấy ý kiến, người soạn thảo thiết kế, xây dựng nội dung và phương pháp lấy ý kiến phù hợp, như:

Người dân Nhóm đối tượng yếu thế	Người làm công tác thực tiễn, tổ chức xã hội	Chuyên gia, nhà khoa học	Cơ quan quản lý nhà nước
Nhóm đối tượng này cần chú trọng hỏi về những vấn đề của dự thảo có tác động đến lợi ích của họ hoặc những vấn đề thực tiễn bắt cập cần có quy định của pháp luật để giải quyết. Với nhóm đối tượng yếu thế cần hỏi xem họ có gặp rào cản, khó khăn nào khi chính sách, quy định được ban hành không?	Nhóm đối tượng này cần tập trung lấy ý kiến về phạm vi, đối tượng điều chỉnh của văn bản; quan điểm phản biện; các nội dung chính sách liên quan tới lợi ích của thành viên. Với các tổ chức xã hội có liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế cần hỏi họ về các chính sách, quy định sẽ tác động tích cực hay tiêu cực đối với nhóm đối tượng yếu thế; các giải pháp để hạn chế tác động tiêu cực đối với nhóm đối tượng yếu thế.	Nhóm đối tượng cần tập trung lấy ý kiến về phạm vi, đối tượng điều chỉnh của văn bản; những nội dung mang tính lý luận, chuyên môn sâu, chuyên ngành để làm rõ căn cứ, lập luận cho nội dung của chính sách, dự thảo VBQPPL. Cần hỏi ý kiến chuyên gia về các rào cản, khó khăn đối với nhóm đối tượng yếu thế khi chính sách, dự thảo VBQPPL được ban hành.	Nhóm đối tượng này cần tập trung lấy ý kiến những nội dung vừa liên quan đến thực tiễn quản lý nhà nước, khía cạnh lý luận của vấn đề, khả năng thực thi, giải pháp xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật, đánh giá về nguồn lực để thực hiện chính sách, quy định. Lấy ý kiến về việc chính sách, dự thảo VBQPPL đã bảo đảm vấn đề bình đẳng giới chưa? Nghiên cứu, phân tích đầy đủ các ưu điểm, hạn chế của chính sách đối với nhóm đối tượng yếu thế.

3. Xác định hình thức, phương pháp lấy ý kiến phù hợp

Cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL cần quyết định các hình thức, phương pháp lấy ý kiến phù hợp nhất đối với nhóm đối tượng yếu thế.

HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN

Hình thức lấy ý kiến	Khuyến nghị
Lấy ý kiến trực tiếp	Lấy ý kiến trực tiếp cần được thực hiện khi muốn xác định thông tin chính xác hoặc kiểm chứng lại các thông tin thu được. Có rất nhiều phương pháp khác nhau để thực hiện việc lấy ý kiến trực tiếp như phỏng vấn trực tiếp, tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, lấy ý kiến thông qua các hội thảo, tọa đàm...
Lấy ý kiến gián tiếp	Lấy ý kiến gián tiếp là hình thức lấy ý kiến có chi phí thấp nên thường được các cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL sử dụng để lấy ý kiến. Lấy ý kiến gián tiếp có thể được thực hiện thông qua đăng tải đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL trên cổng thông tin điện tử để lấy ý kiến; gửi đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL để lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan, tổ chức, các chuyên gia, nhà khoa học; phát phiếu khảo sát để lấy ý kiến; lấy ý kiến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng...

Việc lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL có thể kết hợp giữa lấy ý kiến trực tiếp hoặc gián tiếp. Việc lấy ý kiến cũng có thể thực hiện kết hợp với lấy ý kiến trực tuyến.

CÁC PHƯƠNG PHÁP LẤY Ý KIẾN

Phương pháp lấy ý kiến	Khuyến nghị
Góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản	- Nếu có thể kết hợp gửi công văn và gọi điện thoại nhắc lại thì sẽ giúp tăng cả về số lượng và chất lượng ý kiến. - Cần lưu ý để thời gian góp ý tương đối dài đối với đối tượng được lấy ý kiến, tránh tình trạng thời gian góp ý quá ngắn. - Tuyên truyền, vận động để người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức thấy rõ tầm quan trọng và lợi ích của việc góp ý kiến. - Bảo đảm để người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức có thể tiếp cận với dự thảo VBQPPL sớm nhất và thuận lợi nhất. Tóm tắt nội dung chính sách, dự thảo VBQPPL, các vấn đề cần tập trung lấy ý kiến. - Có cơ chế tiếp nhận ý kiến bảo đảm thuận lợi cho người dân (thư góp ý không phải dán tem ...).
Thảo luận tại các hội nghị, hội thảo, tọa đàm	- Cần có kế hoạch cụ thể để tổ chức việc lấy ý kiến thông qua các Hội nghị, hội thảo, tọa đàm hiệu quả. - Mời đúng thành phần, đối tượng tham gia. Tránh trùng lặp đối tượng. - Tập trung vào các nội dung quan trọng của chính sách, dự thảo để thảo luận. - Gửi trước tài liệu cho người được lấy ý kiến để họ có thêm thời gian chuẩn bị.

Phương pháp lấy ý kiến	Khuyến nghị
	- Chuẩn bị trước một số bài phát biểu, góp ý có chất lượng ngoài các ý kiến đăng ký tại hội thảo, tọa đàm. - Giảm bớt thời gian dành cho các hoạt động khánh tiết mà tập trung vào nội dung chính của chính sách, dự thảo VBQPPL. - Ghi âm và ghi chép đầy đủ các ý kiến tại hội thảo, tọa đàm. - Thông tin về việc tổ chức hội thảo, tọa đàm nên được đăng tải sớm trên mạng, gửi cho báo chí và không hạn chế người đến tham dự.
Sử dụng Trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để lấy ý kiến	- Cần phải có sự phổ biến, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức biết và sắp xếp thời gian tham gia. - Việc đăng tải các bài góp ý phải bảo đảm khách quan. - Cần đa dạng các phương pháp lấy ý kiến trên trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo để người dân và doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức tham gia. - Có thể mở thêm chuyên mục một câu hỏi, một ý kiến. - Cơ quan chủ trì soạn thảo cần phải bố trí người phù hợp để tương tác, giải thích cho các đối tượng quan tâm đến chính sách, dự thảo khi có yêu cầu.
Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, báo chí) để lấy ý kiến	- Các phương tiện thông tin đại chúng cần phải phản ánh được các ý kiến khác nhau về cùng một vấn đề, tránh việc thông tin một chiều. - Cần có cơ chế (khuyến khích, bắt buộc) bảo đảm cho các bài báo, chương trình được đăng tải, truyền thông, phát sóng các ý kiến góp ý có chất lượng. - Cơ quan chủ trì soạn thảo cần có biện pháp thu thập xử lý thông tin góp ý trên các phương tiện thông tin đại chúng. - Cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình cần dành thời lượng thích hợp, đăng nhiều bài góp ý kiến có chất lượng tốt. Đưa các nội dung cần lấy ý kiến đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với nhiều nhóm đối tượng khác nhau.
Lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học	- Mời chuyên gia giỏi, có chuyên môn phù hợp với nội dung chính sách, dự thảo VBQPPL để lấy ý kiến. - Các cơ quan cần có danh sách các chuyên gia để tránh việc mời trùng lặp. - Ý kiến các chuyên gia cần nghiêm túc tiếp thu, nếu không tiếp thu cũng cần phải giải trình rõ ràng lý do không tiếp thu.
Lấy ý kiến MTTQVN, các đoàn thể, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp	- Phải có kế hoạch lấy ý kiến hợp lý. - Bảo đảm việc lấy ý kiến mang tính chất đại diện. - Cần áp dụng để lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế như người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, phụ nữ. - Không nên đưa quá nhiều nội dung lấy ý kiến đối với một nhóm đối tượng yếu thế. - Cần xác định các nội dung lấy ý kiến của nhiều nhóm đối tượng trùng nhau để có thể so sánh quan điểm, ý kiến của các nhóm đối tượng về cùng một vấn đề. - Tổ chức các hội nghị phản biện các chính sách, quy định có liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế.
Sử dụng phương	Để việc thăm dò ý kiến được chính xác và có hiệu quả thì:

Phương pháp lấy ý kiến	Khuyến nghị
pháp điều tra xã hội học để lấy ý kiến. Phương pháp dùng phiếu thăm dò, bảng hỏi hoặc phỏng vấn trực tiếp từng người để lấy ý kiến	- Vấn đề đưa ra xin ý kiến cần được lựa chọn cẩn thận. - Cung cấp thông tin đầy đủ để người được lấy ý kiến lựa chọn giải pháp. - Bảo đảm kinh phí hợp lý.
Phương pháp phỏng vấn/đối thoại trực tiếp	- Phải xây dựng được kịch bản đối thoại phù hợp. - Xác định các tình huống sẽ xảy ra. - Xây dựng bộ câu hỏi hợp lý. - Lựa chọn đối tượng lấy ý kiến phù hợp. - Lựa chọn địa điểm và xác định thời gian phù hợp. - Có kế hoạch lấy ý kiến cụ thể, hiệu quả. - Không hứa hẹn về việc sửa đổi chính sách hay quy định khi áp dụng phương pháp này.
Thông qua mạng xã hội để lấy ý kiến	- Lựa chọn mạng xã hội để lấy ý kiến (Zalo, facebook...) - Không nên lạm dụng phương pháp này vì có thể là con dao hai lưỡi, có thể ý kiến không chính thống hoặc cực đoan. Phương pháp này chỉ là thăm dò ý kiến và có giá trị tham khảo. - Nên đặt các câu hỏi đóng theo hướng lựa chọn phương án đồng ý, không đồng ý.

Tóm lại, các hình thức và phương pháp lấy ý kiến hết sức đa dạng, phong phú, phụ thuộc vào chính sách, quy định cần lấy ý kiến và năng lực của cơ quan soạn thảo. Các hình thức này có ưu, nhược điểm khác nhau và cần được cân nhắc lựa chọn thấu đáo để bảo đảm việc lấy ý kiến hiệu quả. Đối với một số văn bản quan trọng, việc lấy ý kiến có thể được tiến hành kết hợp nhiều hình thức, phương pháp lấy ý kiến khác nhau để có thể thu được hiệu quả tối đa.

Để bảo đảm việc lấy kiến hiệu quả, thực chất thì trong quá trình tổ chức lấy ý kiến, tùy thuộc vào điều kiện, hoàn cảnh của từng địa phương, cơ quan, tổ chức, có thể sử dụng đồng thời một, hoặc nhiều phương pháp nêu trên. Điều này đòi hỏi sự vận dụng sáng tạo cũng như tinh thần, ý thức trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tổ chức và công dân.

4. Lập kế hoạch lấy ý kiến

4.1. Xác định địa bàn, khu vực cần tổ chức lấy ý kiến

Nhóm đối tượng chịu sự tác động của chính sách, dự thảo VBQPPL, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế cần được tổ chức lấy ý kiến theo địa bàn. Tùy theo nội dung của chính sách, vấn đề thực tiễn có thể phân chia địa bàn theo một số tiêu chí như sau:

Phân chia theo khu vực	- Phân chia theo khu vực nông thôn, thành thị, miền núi, đồng bằng ở quy mô lấy ý kiến cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh.
-------------------------------	--

	- Phân chia theo huyện, xã, tổ dân phố, xóm, cụm, buôn, sóc... ở quy mô lấy ý kiến địa phương.
Phân chia theo mức độ phát triển kinh tế	Ở quy mô quốc gia, việc phân chia theo các khu vực như: Khu vực trung tâm phát triển kinh tế (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh), khu vực phát triển công nghiệp (Bình Dương, Đồng Nai, Hưng Yên, Hải Dương...), khu vực phát triển nông nghiệp (Đồng Tháp, An Giang, Thái Bình...). Ở quy mô địa phương, việc phân chia này theo các khu vực: trung tâm hành chính, kinh tế của tỉnh, huyện.
Phân chia theo tính đa dạng văn hóa	Địa phương có nhiều người dân tộc sinh sống và duy trì tập tục, lối sống truyền thống, địa phương có nhiều lao động nhập cư...

4.2. Xây dựng kế hoạch lấy ý kiến

Trong quá trình soạn thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo cần lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động lấy ý kiến (giai đoạn 1) để thu thập các thông tin tốt nhất phục vụ cho quá trình soạn thảo VBQPPL. Kinh nghiệm cho thấy, khi xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL, lấy ý kiến càng sớm thì chất lượng VBQPPL càng được nâng cao và cũng có thể giảm bớt được khối lượng công việc soạn thảo chính sách, dự thảo VBQPPL.

Xác định các bên liên quan có thể bị ảnh hưởng bởi chính sách, dự thảo VBQPPL

Trong nội bộ của Bộ	Trong nội bộ Chính phủ	Bên ngoài
Cán bộ nghiên cứu, xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL; người thực hiện các chính sách được đề xuất.	Các bộ có nhiệm vụ tương tự hoặc có chức năng, nhiệm vụ mâu thuẫn, chồng chéo hoặc các bên có liên quan.	- Chuyên gia về vấn đề có liên quan đến chính sách, dự thảo VBQPPL. - Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL. - Các doanh nghiệp, tổ chức, hiệp hội, các cá nhân, tổ chức có liên quan hoặc bị ảnh hưởng bởi chính sách, dự thảo VBQPPL.
Các chuyên gia về tài chính, nguồn nhân lực, truyền thông, CNTT, cơ sở vật chất, chuyên gia pháp luật.	Các bộ có chương trình tương tự có khả năng kết hợp để thực thi chính sách, VBQPPL.	Các cá nhân, tổ chức có lợi ích hoặc bị ảnh hưởng như: • Người dùng tiềm năng. • Đối thủ cạnh tranh tiềm năng.
Nhân viên có kiến thức về các bên liên quan bên ngoài bị ảnh hưởng bởi chính sách, dự thảo VBQPPL.	Các bộ hoặc cơ quan có kiến thức để đóng góp xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi đề xuất chính sách, pháp luật.	Các đối tác của Bộ có khả năng tham gia vào việc triển khai thực hiện chính sách, quy định.

Kế hoạch lấy ý kiến cần có các nội dung chính sau:

- Đối tượng lấy ý kiến (thứ tự ưu tiên từng loại đối tượng cần được lấy ý kiến, đặc biệt chú trọng không bỏ sót nhóm đối tượng yếu thế cần được lấy ý kiến);
- Phương pháp lấy ý kiến phù hợp với từng nhóm đối tượng được lấy ý kiến, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế (khảo sát, phỏng vấn trực tiếp nhóm đối tượng yếu thế);
- Xác định rõ: thời điểm tổ chức lấy ý kiến; lộ trình lấy ý kiến; địa bàn, khu vực tổ chức lấy ý kiến; người thực hiện lấy ý kiến (do cơ quan chủ trì soạn thảo đảm nhiệm hoặc thuê chuyên gia lấy ý kiến); ngân sách dự kiến cho hoạt động lấy ý kiến; số lượng cơ quan, tổ chức, cá nhân cần lấy ý kiến; xác định địa chỉ tiếp nhận ý kiến trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc bằng bảng hỏi, phiếu khảo sát; phương tiện và cơ sở vật chất cho việc lấy ý kiến (phòng họp, âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, bút viết...); nhân lực để tổng hợp ý kiến và phương pháp tổng hợp ý kiến; Ngân sách dự kiến cho hoạt động lấy ý kiến.
- Xây dựng tài liệu lấy ý kiến (bộ câu hỏi; kịch bản lấy ý kiến, phương pháp ghi chép thông tin, phương pháp tổng hợp thông tin...);

Một số lời khuyên hữu ích khi xây dựng kế hoạch lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế

Tài liệu này được thiết kế để trở thành một hướng dẫn dễ hiểu, đưa ra các bước cụ thể để tiến hành lấy ý kiến. Tài liệu này không nhằm mục đích áp đặt việc thực hiện, mà cung cấp cho bạn những gợi ý, những phương pháp và lời khuyên hữu ích để lập kế hoạch và thực hiện lấy ý kiến. Do đó, khi xây dựng kế hoạch lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế, người tiến hành lấy ý kiến cần lưu ý:

- Lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế nên được thực hiện sớm ở giai đoạn hình thành chính sách.
- Khi lấy ý kiến chính sách, pháp luật, người lấy ý kiến phải đưa ra được đầy đủ lý do cho các đề xuất của mình để cho phép người được lấy ý kiến chính sách thuộc nhóm yếu thế hiểu và phản hồi chúng một cách thích hợp.
- Dành đủ thời gian để nhận được thông tin phản hồi của nhóm yếu thế.
- Các phản hồi cho nhóm đối tượng yếu thế phải mang tính chủ động, tích cực, đánh giá cao và ghi nhận sự tham gia của họ.
- Sử dụng ngôn ngữ và cách thức, phương pháp lấy ý kiến phù hợp với đặc điểm của nhóm đối tượng yếu thế.

5. Tiến hành lấy ý kiến theo kế hoạch

5.1. Các cấp độ lấy ý kiến

(1) **Lấy ý kiến phạm vi rộng:** là hình thức lấy ý kiến toàn xã hội, các hình thức được biết đến như trưng cầu dân ý (đối với Hiến pháp); lấy ý kiến nhân dân như việc lấy ý kiến khi sửa đổi Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động...Việc lấy ý kiến ở phạm vi rộng trên phạm vi toàn quốc có thể do Quốc hội hoặc Chính phủ thực hiện. Mục đích là thu thập các thông tin, tạo sự đồng thuận trong xã hội

giúp nâng cao chất lượng quy định và tăng cường sự tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc lấy ý kiến phạm vi rộng giúp cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng các quy định khả thi, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trước khi thi hành; giúp cơ quan lập pháp có cơ sở để thông qua chính sách, pháp luật.

(2) *Lấy ý kiến phạm vi trung bình*: là hình thức lấy ý kiến các cơ quan nhà nước, đối tượng chịu sự tác động của chính sách, dự thảo VBQPPL, các cơ quan, tổ chức có liên quan. Phần lớn các chính sách, dự thảo VBQPPL được lấy ý kiến ở phạm vi trung bình. Lấy ý kiến phạm vi trung bình còn có hình thức phản biện xã hội đối với chính sách, dự thảo VBQPPL của MTTQVN và các tổ chức thành viên của MTTQVN.

Cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc lấy ý kiến bằng hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp với nhiều phương pháp khác nhau như lấy ý kiến bằng văn bản đối với cơ quan, tổ chức; tổ chức các hội thảo, tọa đàm có sự tham gia của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL; tổ chức phỏng vấn theo nhóm nhỏ hoặc tiến hành khảo sát.

(3) *Lấy ý kiến ở phạm vi hẹp*: lấy ý kiến ở phạm vi hẹp có thể là một cuộc đối thoại, một cuộc trò chuyện hai chiều với các bên liên quan để trao đổi thông tin, ý tưởng và mối quan tâm. Mục tiêu là lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL, các chuyên gia, nhà khoa học để đảm bảo mối quan tâm và nguyện vọng của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, dự thảo VBQPPL được hiểu và xem xét thấu đáo, các quy định mang tính chất chuyên môn, kỹ thuật được cân nhắc kỹ lưỡng. Việc lấy ý kiến ở phạm vi hẹp rất phù hợp đối với các nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội như người dân tộc thiểu số, người già, người tàn tật, phụ nữ.

5.2. Một số lưu ý khi tiến hành lấy ý kiến

- Việc tiến hành lấy ý kiến chủ yếu dựa trên kế hoạch đã được xây dựng và phê duyệt nhưng có sự điều chỉnh khi cần thiết.

- Trong khi tiến hành lấy ý kiến, cần chú ý một số vấn đề sau đây: điều phối, phối hợp các hoạt động lấy ý kiến; điều hành hội nghị; ghi chép thông tin trong khi lấy ý kiến; chú trọng truyền thông về chính sách, pháp luật khi lấy ý kiến.

- Chuẩn bị đầy đủ về nhân lực, các điều kiện, phương tiện, kinh phí phục vụ cho việc lấy ý kiến. Trong đó, quan trọng nhất là việc xây dựng lịch trình cụ thể cho các nhóm công tác.

- Xây dựng bộ câu hỏi phù hợp theo nội dung lấy ý kiến và trình độ nhận thức của từng đối tượng được mời lấy ý kiến.

Tổng hợp các ý kiến đóng góp từ việc lấy ý kiến phải thật đầy đủ, trung thực và kịp thời tham mưu xử lý các thông tin nhiều chiều một cách linh hoạt và khách quan.

BẢNG PHÂN CHIA NHÓM THỰC HIỆN LẤY Ý KIẾN

- Phân chia thành các tổ, nhóm chịu trách nhiệm lấy ý kiến một số lĩnh vực cụ thể (kinh tế - ngân sách; văn hoá xã hội; an sinh xã hội;...)
- Phân chia thành các tổ, nhóm chịu trách nhiệm lấy ý kiến theo địa bàn. Mỗi nhóm chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch lấy ý kiến theo vùng, miền, nhóm địa phương (vùng đồng bào các dân tộc; vùng đồng bằng, vùng đô thị).
- Phân nhóm kết hợp là phân nhóm theo lĩnh vực và theo địa bàn: Chỉ áp dụng đối với những hoạt động lấy ý kiến chính sách có phạm vi vừa phải, chủ đề hẹp hoặc nghiên cứu vấn đề ở địa bàn tập trung dân cư; thuận lợi cho việc đi lại.
- Phân nhóm theo đối tượng lấy ý kiến: nhóm chịu trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị thuộc bộ máy điều hành; các doanh nghiệp; chuyên gia; các nhóm khác tiến hành lấy ý kiến nhân dân, nhóm chịu trách nhiệm lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế như người tàn tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số.
- Phân công nhóm thu thập, xử lý thông tin.

Các nguồn lực chính cần thiết cho việc lấy ý kiến

Nguồn lực	Yêu cầu
Thời gian	Cần có thời gian để nghiên cứu và đưa ra phương án lấy ý kiến phù hợp.
Thông tin, phương tiện thông tin	Cần sử dụng hiệu quả phương tiện truyền thông, ứng dụng khoa học công nghệ trong việc lấy ý kiến. Nghiên cứu sử dụng mạng xã hội để lấy ý kiến và phản hồi ý kiến.
Nguồn nhân lực	Xác định nguồn nhân lực để lấy ý kiến. Đặc biệt khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế có thể cần nhiều nhân lực hơn, do đó, cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các hội (người khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam...), các chuyên gia, người làm công tác xã hội.
Kinh phí	- Xác định đầy đủ, tính toán chi phí hợp lý cho việc lấy ý kiến. Sử dụng hiệu quả ngân sách được cấp cho việc lấy ý kiến. - Huy động sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, các tổ chức quốc tế để lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế.

6. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; phản hồi ý kiến

Phân tích kết quả
✓ Bước đầu tiên là phân tích dữ liệu thô. Cách tiếp cận được sử dụng để phân tích dữ liệu định lượng và định tính là khác nhau. ✓ Dữ liệu định lượng: là loại dữ liệu dễ phân tích nhất để tạo ra số liệu thống kê và đồ thị, sau đó giải thích kết quả. Để phân tích hiệu quả và hiệu quả bảng câu hỏi, các câu trả lời có thể được chuyển sang dạng điện tử. Điều này liên quan đến việc nhập các câu trả lời vào một định dạng phù hợp để phân tích. Việc

phân tích và giải thích dữ liệu thống kê đòi hỏi các mức độ chuyên môn khác nhau tùy thuộc vào mức độ phức tạp của vấn đề lấy ý kiến.

- ✓ Dữ liệu định tính. Đối với việc lấy ý kiến tương đối đơn giản, dữ liệu định tính có thể được thu thập lại với nhau theo các tiêu đề sẽ hỗ trợ cho các phân tích tiếp theo.
- ✓ Xác định các thông điệp chính. Suy nghĩ về những câu hỏi sau:
 - Những phát hiện chính là gì?
 - Các lĩnh vực mà đa số đồng thuận là gì?
 - Các quan điểm có nhất quán không? Khác nhau ở điểm nào?
 - Phân tích dữ liệu sau khi lấy ý kiến cho thấy điều gì?
 - Kết quả lấy ý kiến cho thấy kế hoạch lấy ý kiến có điểm mạnh và điểm yếu nào? Có cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch không? Có cần thiết phải sử dụng phương pháp lấy ý kiến khác không?
 - Thông điệp mà cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL gửi đến đối tượng lấy ý kiến có rõ ràng không?
 - Những ưu tiên của các nhóm đối tượng được lấy ý kiến là gì?
 - Có thể cải thiện chính sách, quy định như thế nào?

Sử dụng kết quả lấy ý kiến

- ✓ Những phát hiện nào không yêu cầu thay đổi chính sách hay quy định?
- ✓ Những vấn đề nào không thể thay đổi trong ngắn hạn?
- ✓ Kết quả nào làm nổi bật sự cần thiết phải thay đổi nội dung chính sách, quy định?
- ✓ Kết quả nào cho thấy sự cần thiết phải lấy ý kiến thêm? Vấn đề sẽ lấy ý kiến thêm là gì? Những đối tượng nào sẽ tiếp tục được lấy ý kiến?

Đánh giá kết quả hoạt động lấy ý kiến

- ✓ Đánh giá vì sao việc lấy ý kiến không hiệu quả và lý do tại sao? Luôn hỏi những người tham gia quan điểm của họ về quá trình lấy ý kiến và cách thức cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL có thể được cải thiện kết quả lấy ý kiến.
- ✓ Đánh giá kết quả lấy ý kiến không chỉ xem xét số lượng câu trả lời nhận được, mà còn cả chất lượng, chi phí và tính kịp thời của việc lấy ý kiến và tính hữu ích tổng thể của các kết quả lấy ý kiến.
- ✓ **Danh sách kiểm tra đánh giá:**
 - Người tham gia có hiểu mục tiêu của hoạt động lấy ý kiến không?
 - Có đúng các đối tượng lấy ý kiến trong kế hoạch không?
 - Phương pháp, hình thức lấy ý kiến có hiệu quả không?
 - Thông tin thu được có chất lượng và đáng tin cậy không?
 - Người lấy ý kiến có thành công trong việc tiếp cận các nhóm đối tượng yếu thế trong quá trình lấy ý kiến không?
 - Tài liệu đã sử dụng để tiến hành lấy ý kiến có hiệu quả không? Thông tin mà cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL đưa ra có phù hợp với người được lấy ý kiến không? Có được viết bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu không?
 - Các hình thức và phương pháp lấy ý kiến được sử dụng có đạt được các

mục tiêu đã đề ra không? Có sự cân bằng phù hợp giữa các phương pháp định tính và định lượng không? Nếu cơ quan lấy ý kiến sử dụng nhiều hơn một phương pháp, phương pháp nào hiệu quả hơn những phương pháp khác và tại sao?

- Quy trình lấy ý kiến có hiệu quả không? Nếu không thì vì sao?
- Cơ quan lấy ý kiến có nhận được thông tin mình muốn với đủ độ sâu và chất lượng không? Mức độ nguồn lực và hỗ trợ có phù hợp không?

Tổng hợp ý kiến

- ✓ Việc tổng hợp ý kiến phải được thực hiện ngay khi thu thập được từ 30 đến 50% ý kiến góp ý.
- ✓ Tổng hợp ý kiến góp ý theo nhóm vấn đề (tổng hợp theo nội dung chính sách, theo các điều, khoản của dự thảo VBQPPL). Tổng hợp ý kiến chia thành nhóm ý kiến tiếp thu, Nhóm ý kiến cần giải trình (nhóm ý kiến này gồm giải trình rõ lý do không tiếp thu hoặc cần tiếp tục nghiên cứu hoặc cần quy định trong văn bản khác...). Xây dựng bản tổng hợp, giải trình ý kiến.
- ✓ Bản giải trình, tiếp thu ý kiến phải có đầy đủ thông tin gồm nhóm vấn đề lấy ý kiến, nội dung chính sách, quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý, những vấn đề tiếp thu, những vấn đề giải trình.

Phản hồi ý kiến

- ✓ Cơ quan chủ trì lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL có trách nhiệm phản hồi ý kiến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua việc đăng tải công khai bản giải trình ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo; gửi công văn phản hồi ý kiến góp ý cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc trả lời thông qua hệ thống thư điện tử.
- ✓ Cơ quan chủ trì soạn thảo cũng có thể tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm để tiếp tục lấy ý kiến, đồng thời có thể mời các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia đã đóng góp ý kiến tham dự để giải trình về những ý kiến góp ý không được tiếp thu và lý do không tiếp thu.

7. Một số khuyến nghị khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế về chính sách, dự thảo VBQPPL

Những hoạt động hỗ trợ nhóm đối tượng yếu thế

- Cung cấp thông tin về pháp luật được ban hành để bảo vệ các quyền cơ bản của họ.
- Giới thiệu ngắn gọn về chính sách, quy định mới liên quan trực tiếp đối với nhóm đối tượng yếu thế.
- Lựa chọn hình thức và phương pháp lấy ý kiến phù hợp.
- Để các cán bộ, chuyên gia có kinh nghiệm tiếp xúc và làm việc với nhóm đối tượng yếu thế gặp gỡ để trao đổi với họ.
- Tham khảo ý kiến của họ về hình thức lấy ý kiến, thời gian lấy ý kiến phù hợp đối với họ.
- Nghiên cứu, cải tiến quy trình, phương pháp lấy ý kiến phù hợp với nhóm đối tượng yếu thế.

Các loại văn bản cần lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế

- Các quy định của pháp luật về an sinh, xã hội như pháp luật về lao động, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chính sách hỗ trợ cho người nghèo, người khuyết tật...
- Các văn bản quy định quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân đã được Hiến pháp quy định như các quy định về chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo...
- Các quy định liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của nhóm yếu thế như các quy định về dân sự, hình sự, hôn nhân, gia đình, đất đai, nhà ở...
- Các văn bản quy phạm pháp luật quy định riêng cho nhóm đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...
- Các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế.

Các loại văn bản không cần tập trung lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế

- Các quy định của pháp luật về tổ chức, bộ máy nhà nước không liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế.
- Các quy định của pháp luật liên quan đến quy chuẩn, tiêu chuẩn của các ngành, lĩnh vực, các quy định mang tính kỹ thuật, chuyên môn sâu.
- Các văn bản quy định về quốc phòng, an ninh mà không liên quan đến người dân.

Tiếp cận lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế

- Bảo đảm nhóm đối tượng yếu thế được giải thích về quyền được tham gia của họ vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.
- Bảo đảm đối tượng yếu thế được sử dụng phương pháp, hình thức lấy ý kiến phù hợp nhất với họ.
- Bảo đảm nhóm đối tượng yếu thế được tiếp cận với nguồn thông tin chính thống, đơn giản, dễ hiểu.

Yêu cầu của việc lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến phải có mục đích, mục tiêu rõ ràng

- Không tiến hành lấy ý kiến khi chưa rõ mục đích của việc lấy ý kiến. Nếu cần thiết, hỏi các chuyên gia về các lĩnh vực có liên quan đến chính sách an sinh xã hội trước khi tiến hành lấy ý kiến nhóm yếu thế để nắm bắt được các yêu cầu và phương pháp hiệu quả để tiếp cận với họ.

- Xem xét toàn bộ nhóm đối tượng sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp của chính sách. Cần nhắc các chính sách sẽ hướng đến mục tiêu là lấy ý kiến các nhóm cụ thể nếu thích hợp. Đảm bảo họ biết về việc lấy ý kiến và có thể tiếp cận với các thông tin sớm nhất. Xem xét cách điều chỉnh phương pháp lấy ý kiến phù hợp với nhu cầu và điều kiện của các nhóm đối tượng cụ thể, chẳng hạn như người lớn tuổi, hoặc những người khuyết tật có thể không đáp ứng với việc lấy ý kiến theo hình thức truyền thống là lấy ý kiến bằng văn bản, tổ chức hội thảo, tọa đàm. Hình thức phù hợp với nhóm đối tượng yếu thế là khảo sát trực tiếp, gọi điện thoại, thông qua phương tiện thông tin đại chúng...

Nội dung lấy ý kiến phải rõ ràng và ngắn gọn

Sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, tránh các từ viết tắt. Đặt các câu hỏi rõ ràng, đơn nghĩa, giới hạn số lượng câu hỏi đối với những vấn đề quan trọng tác động trực tiếp

đến nhóm đối tượng yếu thế để thu được thông tin phản hồi chính xác nhất. Do người dân tộc thiểu số, người nghèo, người tàn tật có giới hạn về nhận thức nên không thể đặt các câu hỏi hoặc đưa ra các vấn đề quá phức tạp đối với họ, tránh sử dụng thuật ngữ pháp lý khó hiểu. Tránh đưa cho họ các tài liệu quá nhiều trang, đề cập đến quá nhiều vấn đề. Nếu cần thiết thì có thể tổ chức lấy ý kiến nhiều lần về các vấn đề khác nhau.

Xác định các nhóm đối tượng lấy ý kiến, chú trọng nhóm đối tượng yếu thế

Tham khảo ý kiến của các bên liên quan theo cách phù hợp với họ. Các nhóm đối tượng yếu thế có thể cần nhiều thời gian để trả lời hơn doanh nghiệp. Nhóm đối tượng yếu thế có học vấn cao có thể cần ít thời gian lấy ý kiến hơn nhóm đối tượng yếu thế có học vấn thấp. Một số phương pháp lấy ý kiến có thể phù hợp với các nhóm đối tượng yếu thế sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhưng không phù hợp để lấy ý kiến của người khuyết tật người dân tộc thiểu số, phụ nữ sống ở các thành phố lớn. Việc tiến hành lấy ý kiến sẽ không phù hợp khi nhóm yếu thế đang tham gia các hoạt động mang tính chất tín ngưỡng, tôn giáo. Do đó, có thể cân nhắc kéo dài thời gian lấy ý kiến sau khi nhóm yếu thế kết thúc lễ hội hoặc nghi lễ tôn giáo của họ.

Cung cấp đầy đủ thông tin khi lấy ý kiến

Cung cấp đủ thông tin để đảm bảo rằng nhóm đối tượng yếu thế được lấy ý kiến hiểu các vấn đề chính sách, quy định có liên quan trực tiếp đến họ để có thể đưa ra các câu trả lời phù hợp nhất.

Lấy ý kiến nhiều lần nếu thấy cần thiết

Xem xét các dữ liệu thu thập được của nhóm yếu thế và đánh giá về tính trung thực và hiệu quả của thông tin thu được. Nếu thấy rằng việc lấy ý kiến chưa mang lại kết quả như mong muốn, cần lặp đi lặp lại việc lấy ý kiến không chính thức bằng hình thức phù hợp hơn với nhóm đối tượng yếu thế; sử dụng các công cụ hỗ trợ kỹ thuật và cách tiếp cận hợp tác, cởi mở.

Lấy ý kiến nên được thực hiện trong khoảng thời gian thích hợp

Chưa có bằng chứng về độ dài cần thiết cho việc lấy ý kiến đối với nhóm yếu thế. Thời gian lấy ý kiến phụ thuộc vào khả năng và mức độ hiểu biết về chính sách sẽ tác động trực tiếp đến từng nhóm yếu thế. Tuy nhiên, việc tiến hành lấy ý kiến quá lâu sẽ trì hoãn việc phát triển chính sách một cách không cần thiết. Lấy ý kiến quá nhanh sẽ không cho đủ thời gian để xem xét và sẽ làm giảm chất lượng của ý kiến.

II. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THẾ VỀ CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

1. Yêu cầu đối với người lấy ý kiến khi tiếp xúc nhóm đối tượng yếu thế

- Phải có hiểu biết về bình đẳng giới, nhạy cảm giới; nắm vững các nhóm đối tượng yếu thế, đặc điểm của từng nhóm đối tượng, các rào cản khi các nhóm đối tượng yếu thế tham gia góp ý chính sách, dự thảo VBQPPL... Hiểu về bản chất các rào cản, nguyên nhân nhóm đối tượng yếu thế ngại tiếp xúc với cơ quan nhà nước.

- Nắm được cách thức giao tiếp với các nhóm đối tượng yếu thế khác nhau như phụ nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số. Có kỹ năng giao tiếp

hiệu quả với nhóm đối tượng yếu thế.

- Nắm vững quy trình, thủ tục xây dựng và ban hành VBQPPL, quy trình, thủ tục, kỹ năng, hình thức, phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế. Nhạy cảm đối với những biểu hiện tâm lý, sinh lý của nhóm đối tượng yếu thế.

- Có kỹ năng làm việc nhóm hiệu quả; quản lý thời gian hiệu quả. Am hiểu quy định pháp luật liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế. Có kiến thức chuyên môn sâu và kiến thức xã hội rộng.

2. Hiểu được các rào cản khi tiếp xúc với nhóm đối tượng yếu thế

Các nhóm đối tượng yếu thế	Rào cản khi tiếp xúc với người lấy ý kiến
Người dân tộc thiểu số	Người dân tộc thiểu số, phần lớn không nói thông thạo tiếng phổ thông. Với rào cản về ngôn ngữ, rất khó để họ trình bày mạch lạc, logic về các vấn đề chính sách, pháp luật được lấy ý kiến.
Người khuyết tật	Người khuyết tật ít có cơ hội tiếp cận với các dịch vụ xã hội và hệ thống hỗ trợ, họ gặp khó khăn hơn vì thường hạn chế với trí nhớ dài hạn hoặc ghi nhớ chuỗi sự kiện. Nhược điểm về thể chất như khuyết tật nghe, nhìn cũng ảnh hưởng đến khả năng giao tiếp và trình bày ý kiến.
Người nghèo	Sự cách biệt về khoảng cách địa lý và xã hội ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thông tin để người nghèo đóng góp ý kiến. Sự hạn chế về nhận thức và quan niệm truyền thống khiến họ ngại tham gia ý kiến. Với người nghèo có học vấn thấp thường trình bày không rõ ràng, thiếu logic. Người lấy ý kiến cần giải thích bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, không nên sử dụng các thuật ngữ pháp lý quá phức tạp.
Người nhiễm HIV/AIDS và các bệnh xã hội khác, người đồng giới, chuyển giới	- Đặc điểm của nhóm người này là có tâm lý tự ty, mặc cảm, ngại tiếp xúc với các cơ quan công quyền để đóng góp ý kiến. Nhóm người này có xu hướng thu mình lại, tránh tiếp xúc, giao tiếp khó khăn do e ngại sự định kiến của xã hội.

3. Các phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế

3.1. Thảo luận với từng nhóm đối tượng yếu thế

Nội dung	Cách thực hiện	Lưu ý
Xác định nhóm đối tượng yếu thế và nhóm vấn đề phù hợp với từng nhóm yếu thế	Chia thành các nhóm 10 đến 15 người theo nhóm đối tượng yếu thế cần lấy ý kiến để họ có nhiều cơ hội trình bày ý kiến.	Lựa chọn người phù hợp, sẵn sàng thảo luận về các vấn đề liên quan đến họ.
Chuẩn bị lấy ý kiến	- Bố trí một phòng riêng hoặc không gian tách biệt để mỗi nhóm đối tượng yếu thế	Tạo không gian mở, ấm cúng để thu hút nhóm

	thảo luận về các vấn đề trọng tâm cần được lấy ý kiến. - Chuẩn bị giấy, bút, thiết bị ghi âm, ghi hình (nếu cần). Trao đổi trước với nhóm đối tượng yếu thế về việc ghi âm, ghi hình.	đối tượng yếu thế tham gia thảo luận.
Tiến hành lấy ý kiến	- Người lấy ý kiến dẫn dắt thảo luận nhằm vào nội dung cần lấy ý kiến theo hình thức cuốn chiếu theo nhóm vấn đề cần lấy ý kiến, ví dụ như lấy ý kiến về quy định chuyển đổi giới tính; quyền thay đổi họ tên, giới tính của người chuyển giới... - Trong thảo luận nhóm cần ghi biên bản có thể thực hiện theo hình thức tốc ký, nếu không tốc ký được thì nên ghi âm và dùng phần mềm chuyển giọng nói thành văn bản để sau này làm cứ liệu thuyết phục và chính xác. - Việc gỡ băng tránh được việc phản ánh sai lệch ý kiến của những người tham gia qua tổng hợp.	- Kiểm soát thời gian thảo luận theo từng vấn đề và thời gian dành cho mỗi vấn đề, không sa đà vào các vấn đề không trọng tâm. - Tập trung thảo luận về các vấn đề mà họ quan tâm. - Không nên tự trả lời câu hỏi mình vừa nêu; đặt nhiều câu hỏi một lúc; tập trung hỏi một vài người; đặt câu hỏi khó ngay từ đầu; bình luận, tóm tắt lại ý kiến của người phát biểu.

3.2. Phỏng vấn hộ dân hoặc cá nhân thuộc nhóm đối tượng yếu thế

Nội dung	Cách thực hiện	Lưu ý
Xác định người được lấy ý kiến	- Hộ gia đình nhóm đối tượng yếu thế; người thuộc nhóm đối tượng yếu thế (ví dụ như người dân tộc, phụ nữ nghèo, người khuyết tật). - Đây là việc lấy ý kiến theo phạm vi hẹp gồm các thành viên của hộ gia đình; cá nhân thuộc nhóm đối tượng yếu thế.	Lựa chọn đúng đối tượng, phù hợp với mục đích lấy ý kiến.
Chuẩn bị lấy ý kiến	- Lập danh sách gia đình, nhóm đối tượng yếu thế cần được mời lấy ý kiến. - Thông báo sớm, nhắc nhở nhiều lần bằng loa hay qua hệ thống truyền thanh để huy động được nhiều nhất hộ gia đình, người yếu thế tham gia lấy ý kiến.	- Có thể chọn thời gian buổi tối hoặc bất cứ thời gian nào phù hợp, thuận tiện cho nhóm đối tượng yếu thế tham gia. - Cần phải có sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, hội (người khuyết tật) trong việc lựa chọn hộ gia đình, cá nhân thuộc nhóm đối tượng yếu thế cần lấy ý kiến.
Tiến hành lấy ý kiến	1. Thu hút sự tham gia của người thuộc	- Dành cho người

kiến	nhóm đối tượng yếu thế. Đặt các câu hỏi ngắn, dễ hiểu. Ví dụ: Ông/bà nghĩ như thế nào về...? Ý kiến của ông/bà về vấn đề hỗ trợ người nghèo vay vốn là gì? Ông/bà nghĩ thế nào nếu nhà nước giảm lãi suất hoặc cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo? 2. Thu hút sự tham gia của hộ gia đình thuộc nhóm đối tượng yếu thế. Ví dụ: Ông A, ông nghĩ như thế nào về ý kiến của vợ ông về việc cho hộ nghèo vay với lãi suất 0%/năm..? Làm rõ hơn ý kiến, quan điểm của người góp ý: Ý kiến Bà D rất thú vị. Bà có thể nói rõ hơn về ý kiến đó cho chúng tôi cùng nghe không? Lý do để bà đề xuất ý kiến đó là gì vậy? 3. Phân phối thời gian hợp lý. Có thể chuyển cách đặt câu hỏi để việc lấy ý kiến đi đúng hướng, không bị sa đà vào các nội dung không cần thiết. - <i>Được rồi, có vẻ như chúng ta đã dành hơi nhiều thời gian để thảo luận về vấn đề lãi suất. Liệu chúng ta có thể chuyển sang vấn đề khác được chưa ạ?</i> Đạt được sự hiểu biết đầy đủ hơn bằng cách tìm hiểu cả hai mặt của một vấn đề. <i>Bây giờ chúng ta hãy xem xét mặt được/mặt chưa được của vấn đề. Việc gì sẽ xảy ra nếu ông/bà...?</i> - Thể hiện sự tôn trọng với nhóm đối tượng yếu thế, không phân biệt đối xử đối với người khuyết tật. Không sử dụng những cử chỉ mang tính chất “bề trên”, coi thường người khuyết tật. Nên nói với tốc độ chậm để người khuyết tật có thể nghe rõ và nghe hết những nội dung cần lấy ý kiến. - Sử dụng những ngôn từ đơn giản, đặc biệt là hạn chế sử dụng thuật ngữ mang tính pháp lý hay chuyên môn cao. - Trong khi phỏng vấn trực tiếp cần kiên nhẫn nghe nhóm đối tượng yếu thế trình bày quan điểm của họ, không ngắt lời; có thể hỏi lại nhóm đối tượng yếu thế về những nội dung nào mà người lấy ý kiến chưa hiểu hoặc cần xác định rõ hơn thông tin.	được lấy ý kiến quyền được suy nghĩ, có chính kiến của mình, không bị tác động bởi người khác. - Cố gắng tạo không khí thân thiện, tin cậy lẫn nhau ngay từ đầu. - Cần nói rõ ngay từ đầu về việc danh tính của người trả lời sẽ được giữ kín nhằm khuyến khích họ mạnh dạn đóng góp ý kiến. - Tôn trọng quan điểm riêng của người được lấy ý kiến. Không vội vàng bày tỏ chính kiến cá nhân hoặc bình luận tốt xấu về những nội dung mà nhóm đối tượng yếu thế đề cập đến.
--------------------	---	---

Lưu ý khi tiến hành phỏng vấn trực tiếp

Đây là phương pháp lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế tương đối hiệu quả nhưng sẽ mất nhiều thời gian của cơ quan chủ trì soạn thảo. Việc lấy ý kiến trực tiếp đòi hỏi phải tổ chức rất tốt, lường trước các khó khăn xảy ra trong quá trình lấy ý kiến. Người lấy ý kiến phải có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm phù hợp.

Thứ nhất, phải dự kiến những tình huống có thể phát sinh, những phương án để lấy ý kiến hiệu quả.

Thứ hai, chuẩn bị một số câu hỏi dự kiến hỏi nhóm đối tượng yếu thế được lấy ý kiến. Các câu hỏi phải tập trung vào các vấn đề mà người lấy ý kiến muốn tìm hiểu như những khó khăn, vướng mắc đối với nhóm đối tượng yếu thế khi chính sách, quy định được ban hành.

Thứ ba, cần thông qua chính quyền địa phương, các hội, hiệp hội liên quan trực tiếp đến nhóm đối tượng yếu thế để lập danh sách những người sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến.

Thứ tư, lựa chọn địa điểm lấy ý kiến phù hợp với nhóm đối tượng yếu thế. Lựa chọn địa điểm thoáng mát, yên tĩnh nhưng phải tạo được sự tin cậy đối với người được lấy ý kiến.

Thứ năm, thống nhất với nhóm đối tượng yếu thế về cách thức làm việc, trao đổi, ghi chép nội dung lấy ý kiến, quy trình và phương thức trao đổi, thời gian dự kiến lấy ý kiến. Việc thống nhất phương pháp làm việc ngay từ đầu sẽ giúp cho buổi phỏng vấn đi đúng hướng, không sa đà vào những nội dung ngoài lề.

3.3. Khảo sát thực địa

Nội dung	Cách thực hiện	Lưu ý
Xác định nội dung, đối tượng yếu thế cần khảo sát	- Tìm kiếm, thu thập thông tin, số liệu quan trọng, có tính thuyết phục hoặc kiểm chứng lại nguồn thông tin đã thu được từ việc phỏng vấn hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. - Hình thức khảo sát trực tiếp thu được những thông tin hữu ích và kịp thời bằng cách quan sát công việc hoặc đời sống của nhóm đối tượng yếu thế, nắm bắt được nhu cầu và nguyện vọng của họ.	- Cần ghi biên bản, ghi âm, ghi hình cuộc khảo sát.
Chuẩn bị khảo sát	- Xây dựng bảng hỏi, phiếu khảo sát phù hợp với nhóm đối tượng yếu thế được lấy ý kiến. - Xác định các vấn đề chưa rõ sau khi đã tiến hành phỏng vấn, lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế cần phải bổ sung thông tin. - Xác định rõ thời gian, địa điểm khảo sát; cơ cấu và thành phần khảo sát. - Lập danh sách đối tượng yếu thế cần bổ	- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội ở địa phương để xác định đối tượng khảo sát và tổ chức khảo sát có sự tham gia của các hội, tổ chức xã hội có

	trí làm việc để thu thập dữ liệu, thông tin.	liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế.
Tiến hành khảo sát	- Thực hiện truyền thông về kế hoạch khảo sát, nội dung khảo sát cho nhóm đối tượng yếu thế. - Các thành viên trong đoàn khảo sát, các đơn vị phối hợp phải nắm rõ mục đích, yêu cầu, nội dung khảo sát. - Tiến hành khảo sát thực địa như làm việc với các ban, ngành, chính quyền địa phương, nhóm đối tượng yếu thế để nắm bắt nhu cầu và nguyện vọng của họ. - Họp đoàn khảo sát để thống nhất nhận định đánh giá về các nội dung được lấy ý kiến.	- Cần tập trung nguồn lực, tiết kiệm thời gian, chi phí cho hoạt động khảo sát thực địa. - Cần thu thập thông tin có giá trị, có sức thuyết phục cao. - Cần sử dụng chuyên gia khi cuộc khảo sát đòi hỏi phải tiếp cận những vấn đề mới, phức tạp, đòi hỏi người lấy ý kiến có kinh nghiệm làm việc với nhóm đối tượng yếu thế.

Lưu ý khi thực hiện khảo sát

Về cấu trúc bản câu hỏi: nêu tóm tắt bối cảnh, phạm vi và mục đích của việc tham khảo ý kiến. Giải thích rõ ý kiến phản hồi nào được trông đợi từ người nhận được bản câu hỏi và cung cấp thông tin về bước tiếp theo của quy trình.

- Hỏi người trả lời để có được thông tin cá nhân đầy đủ (tức là đủ để đánh giá tính đại diện của các ý kiến phản hồi...).

- Đưa ra chỉ dẫn cho người trả lời khi khảo sát trực tiếp.

- Sắp xếp các câu hỏi từ vấn đề chung đến vấn đề cụ thể.

- Cần nhắc việc đưa ra các câu hỏi tiêu chuẩn hoặc các câu hỏi đã được sử dụng trong những cuộc tham khảo ý kiến trước đó. Những câu hỏi như vậy cho phép thực hiện việc so sánh giữa các nghiên cứu.

- Cuối bản câu hỏi, để phân công cho việc ghi ý kiến phản hồi (cho phép người trả lời có ý kiến bình luận thêm về việc tham khảo ý kiến liên quan đến bản câu hỏi, v.v...) và cảm ơn người trả lời về việc đã trả lời đầy đủ các câu hỏi.

- Khi thiết kế câu hỏi khảo sát cần bảo đảm: cố gắng đưa ra các câu hỏi càng ngắn và đơn giản càng tốt. Nếu không thể đưa ra một câu hỏi ngắn và đơn giản, hãy bổ sung “câu hỏi kiểm tra”. Câu hỏi kiểm tra là sự thể hiện theo cách khác câu hỏi có vấn đề, được đặt ở vị trí khác trong bản câu hỏi.

- Đưa ra câu hỏi sao cho cụ thể. Kết hợp câu hỏi đóng để lựa chọn phương án trả lời và câu hỏi mở để xác định lý do, quan điểm, ý kiến của người được hỏi về vấn đề nào đó.

3.4. Lấy ý kiến qua báo chí, Internet, các phương tiện thông tin

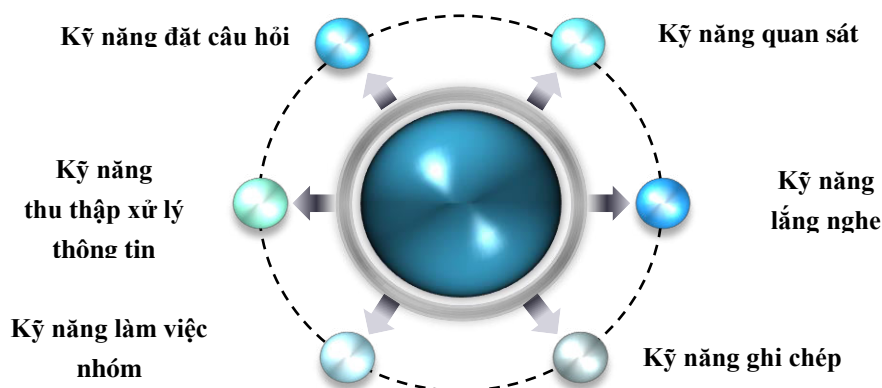
Nội dung	Cách thực hiện	Lưu ý
	- Là phương pháp lấy ý kiến một cách bị động thông qua việc nêu yêu cầu và tiếp nhận thông tin phản hồi thông qua thư từ, điện thoại; qua báo chí; cổng thông tin điện tử; đài phát thanh, đài truyền hình; mạng xã hội. - Phương pháp này, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể huy động thêm đóng góp của những nhóm đối tượng yếu thế không có điều kiện tham gia lấy ý kiến trực tiếp.	- Cần xác định rõ đối tượng, nội dung nhóm đối tượng yếu thế cần lấy ý kiến. - Lưu ý về ưu điểm và hạn chế của việc lấy ý kiến bằng phương pháp này.
Chuẩn bị	- Soạn thảo các thông báo ngắn về mục đích, yêu cầu, nội dung lấy ý kiến. - Đăng tải văn bản đề nghị lấy ý kiến trên báo, trang thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo, ghi rõ địa chỉ và cách thức tiếp thu ý kiến phản hồi hoặc qua trang thông tin điện tử này hoặc gửi ý kiến góp ý qua đường bưu điện. Công bố địa chỉ và số điện thoại, email có liên quan để nhóm đối tượng yếu thế liên hệ, góp ý.	- Cần có hệ thống theo dõi thông tin tiếp nhận và phản hồi ý kiến. - Phân công người theo dõi việc lấy ý kiến để xử lý ngay các tình huống phát sinh trong thực tế.
Tiến hành lấy ý kiến	- Tập hợp và chuyển giao cho bộ phận xử lý ý kiến của nhóm đối tượng yếu thế. Nếu cần thiết thì có thể gọi điện hoặc nhắn tin để yêu cầu nhóm đối tượng yếu thế đã đóng góp ý kiến bổ sung thông tin. - Tổng hợp và phản hồi cho người góp ý một cách thích hợp. Có thể thiết lập hộp thư trả lời ý kiến tự động. - Có thể thiết kế hộp thư lấy ý kiến hoặc chuyên mục ý kiến người dân trên báo hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng. - Đề nghị người gửi ý kiến cung cấp họ tên, địa chỉ, e-mail, điện thoại, và nội dung đề xuất, kiến nghị. - Có thể thiết kế những cuộc khảo sát nhỏ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo; trên báo, trên đài phát thanh, đài truyền hình để thu thập ý kiến ủng hộ hay không ủng hộ chính sách, quy định. Ví dụ như yêu cầu người nghèo phải chứng minh thu nhập khi vay vốn... - Cơ quan chủ trì soạn thảo có thể lập kế hoạch, xây dựng kịch bản tổ chức các diễn đàn riêng dành cho nhóm đối tượng yếu thế	- Ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp nhận, xử lý thông tin khi lấy ý kiến. - Xây dựng mẫu phản hồi ngay và bày tỏ sự trân trọng đối với những đóng góp ý kiến của nhóm đối tượng yếu thế; qua đó khuyến khích việc tiếp tục đóng góp ý kiến của nhóm đối tượng yếu thế. - Nội dung thông tin lấy ý kiến phải cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận.

	tham gia trên đài truyền hình, truyền thanh hoặc trên các báo viết ở địa phương. Điểm mạnh của truyền hình là có chương trình dành riêng cho người khuyết tật nên rất hữu ích khi lấy ý kiến bằng hình thức này.	
--	--	--

4. Một số lưu ý khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế

- Liên quan đến tuổi tác: trẻ em, người chưa thành niên, một số người khuyết tật và một số người lớn tuổi có thể yêu cầu những cách thức lấy ý kiến sáng tạo. Đôi khi những người trẻ tuổi có thể được giúp đỡ tham gia bằng cách đăng thông tin trên các trang mạng xã hội như Facebook, khảo sát trực tuyến hoặc mời tham gia các sự kiện.
- Tránh thái độ mang tính chất định kiến đối với nhóm đối tượng yếu thế vì họ rất sợ thái độ thiếu tôn trọng hoặc định kiến đối với họ (ví dụ như với những người chuyển giới). Cơ quan chủ trì soạn thảo phải cho thấy rằng mình nghiêm túc muốn lắng nghe ý kiến, sẵn sàng gặp gỡ trong không gian an toàn và đối xử với họ một cách đàng hoàng và tôn trọng.
- Khắc phục sự thiếu hiểu biết về văn hóa hoặc phong tục, tôn giáo khác nhau, ngôn ngữ địa phương, vùng miền.
- Khắc phục rào cản vật lý đối với người tàn tật, chẳng hạn như dễ dàng tiếp cận các tòa nhà, yêu cầu đặc biệt khi tham gia đối thoại. Địa điểm sử dụng để lấy ý kiến trực tiếp cần có hướng dẫn dành cho người khuyết tật. Đối với một số người ít người khuyết tật có thể dễ dàng gặp tham gia vào quá trình lấy ý kiến vào ban ngày hơn là vào buổi tối.
- Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng tạo điều kiện để các đối tượng yếu thế tiếp cận nguồn thông tin chính thống nhưng đơn giản, dễ hiểu, dễ tiếp cận trong quá trình lấy ý kiến.
- Hạn chế cản trở về địa lý, cơ quan chủ trì xây dựng chính sách, soạn thảo VBQPPL cố gắng tổ chức lấy ý kiến trong cộng đồng và sử dụng mạng xã hội, email, v.v. khi thích hợp. Kiểm tra xem đối tượng mục tiêu có thể tiếp cận được các địa điểm, phương tiện lấy ý kiến không.
- Giảm bớt sự không thuận tiện (chẳng hạn như giới hạn về thời gian họ có mặt, như trải nghiệm của người đi làm); Người có thu nhập thấp có thể có tâm lý tự ti, có thể cảm thấy rằng họ không được lắng nghe hoặc không đủ khả năng để diễn đạt mong muốn của mình và vì vậy họ lựa chọn không tham gia khi được lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL.
- Thích ứng với các ảnh hưởng khách quan như thời gian nghỉ lễ và lễ hội tôn giáo khi nhiều người đi vắng; phải tuân thủ giờ hành lễ theo các nghi thức tôn giáo của nhóm đối tượng yếu thế.

III. KỸ NĂNG LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ



Để lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế, người lấy ý kiến cần phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Có kiến thức chuyên môn về lĩnh vực, chủ đề pháp luật cần phỏng vấn, khảo sát lấy ý kiến;
- Hiểu về nhóm đối tượng yếu thế, rào cản đối với họ; khả năng giao tiếp của nhóm đối tượng yếu thế;
- Luôn thể hiện sự tự tin, vui vẻ, lịch sự, cảm thông, thân thiện, tôn trọng, quan tâm đến nhóm đối tượng yếu thế, đồng cảm với tâm tư, nguyện vọng của họ;
- Linh hoạt, có khả năng ứng biến với các tình huống có thể xảy ra trong thực tế;
- Kiên nhẫn, có khả năng tiếp nhận những quan điểm trái chiều, thậm chí là gay gắt từ nhóm đối tượng yếu thế. Cần giữ bình tĩnh và có thái độ giao tiếp hòa nhã ngay cả khi đối tượng yếu thế có phản ứng tiêu cực.

- Chào hỏi, giới thiệu về bản thân, nhóm phỏng vấn, khảo sát cho nhóm đối tượng yếu thế.
- Giới thiệu mục đích cuộc phỏng vấn, khảo sát là để lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế về chính sách, dự thảo VBQPPL có liên quan đến họ.
- Giải thích sơ lược về nội dung phỏng vấn, khảo sát, cách thức phỏng vấn, khảo sát.
- Xin phép đối tượng yếu thế để được phỏng vấn, khảo sát. Nhấn mạnh vấn đề bảo mật thông tin có liên quan đến cá nhân của người thuộc nhóm đối tượng yếu thế. Khuyến khích sự tự nguyện tham gia, tích cực, chủ động của nhóm đối tượng yếu thế.
- Người phỏng vấn, khảo sát phải có thái độ tôn trọng người được phỏng vấn, khảo sát. Thái độ của người phỏng vấn, khảo sát được thể hiện qua nét mặt, ánh mắt, nụ cười, dáng điệu cơ thể, cử chỉ, điệu bộ, động tác tay, chân, khoảng cách, thần thái của người phỏng vấn, khảo sát. Người phỏng vấn, khảo sát không được thể hiện thái độ mệt mỏi, chán nản, bất mãn mà phải thể hiện thái độ quan tâm, chú ý lắng nghe, tạo không khí làm việc cởi mở, thân thiện. Ngôn ngữ và cử chỉ phải thể hiện sự quan tâm đến nhóm đối tượng yếu thế.

1. Kỹ năng đặt câu hỏi

- Những câu hỏi không nên dùng trong phỏng vấn, khảo sát:

- + Câu hỏi quá dài;
- + Câu hỏi không rõ ràng, mơ hồ;
- + Câu hỏi khó trả lời;
- + Gộp nhiều ý trong một câu hỏi;
- + Câu hỏi đã có ý trả lời;
- + Câu hỏi chung chung (nội dung và phạm vi đề cập quá rộng);
- + Câu hỏi khuôn mẫu, sáo mòn;
- + Câu hỏi không phù hợp với đối tượng phỏng vấn, khảo sát (mỗi đối tượng có nhận thức, hiểu biết và tâm lý khác nhau, do đó cần các cách hỏi khác nhau, đặc biệt là nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương).



- Những loại câu hỏi nên dùng

Câu hỏi đóng	Câu hỏi mở
Câu hỏi đóng là loại câu hỏi mà người được hỏi chỉ có thể trả lời bằng câu từ ngắn gọn, thông thường câu trả lời sẽ là “có” hoặc “không”, hay nói một cách khác câu trả lời của câu hỏi đóng chỉ có thể được là một câu trả lời duy nhất. - Chức năng chính của câu hỏi đóng thường được dùng để kiểm tra lại các thông tin đã thu thập được. Tóm lại, câu hỏi đóng chính là sự đóng lại của một vấn đề nào đó. - Mục đích của câu hỏi đóng là kiểm tra sự hiểu biết của nhóm đối tượng yếu thế về vấn đề được hỏi. Khẳng định một vấn đề và lựa chọn một vấn đề, một giải pháp; khẳng định thái độ đồng tình hay không đồng tình của nhóm đối tượng yếu thế đối với chính sách, giải pháp liên quan đến họ. Ví dụ: “<i>ông/bà có nhất trí về việc tăng mức hỗ trợ cho người nghèo hưởng trợ cấp hàng tháng lên 20% so với quy định hiện nay không?</i>” “<i>Theo ông, bà, việc miễn, giảm, học phí cho con em dân tộc thiểu số là 500.000đồng/tháng có phù hợp không?</i>”	Câu hỏi mở sẽ nhận được câu trả lời dài hơn. Một câu hỏi mở thường yêu cầu trả lời mô tả, ý kiến, quan điểm, cách suy nghĩ, yêu cầu người được hỏi có lập luận và nêu chính kiến, suy nghĩ, cảm nhận của họ về vấn đề được hỏi. - Mục đích của câu hỏi mở là cần được cung cấp thông tin, một vấn đề, sự kiện. Câu hỏi mở giúp người nghe có thể dễ dàng trả lời hơn, người được hỏi tự do trong cách diễn đạt mà không cần phải tuân theo bất kỳ một quy tắc nào. - Từ câu hỏi mở mà người đưa câu hỏi và người trả lời cũng đều có những cách xử lý thông tin, phong phú trong cách phân tích các dữ liệu giúp cho cuộc phỏng vấn, khảo sát giữa người phỏng vấn, khảo sát và nhóm đối tượng yếu thế cởi mở hơn, thu thập được nhiều thông tin hữu ích hơn. Ví dụ: “<i>Ông/bà nghĩ thế nào về chính sách hỗ trợ cho con em dân tộc thiểu số được miễn, giảm học phí?</i>”; “<i>Hãy cho biết ý kiến của ông/bà về việc mở rộng đối tượng người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội?</i>”

Sử dụng hiệu quả câu hỏi đóng và câu hỏi mở để khai thác thông tin

Sử dụng thành thạo câu hỏi đóng và câu hỏi mở khi khai thác thông tin từ nhóm đối tượng yếu thế. Cần xác định rõ ràng mục tiêu của câu hỏi. Việc đặt câu hỏi bảo đảm để nhóm đối tượng yếu thế sẽ trả lời trọng tâm vào nội dung của chính sách, quy định cần được lấy ý kiến, tránh lan man đi ngược với yêu cầu cần khai thác thông tin liên quan đến nội dung chính sách, quy định.

- Lập danh mục những câu sẽ hỏi liên quan đến chính sách, dự thảo VBQPPL. Người phỏng vấn, khảo sát có thể sử dụng những câu sau để khiến nhóm đối tượng yếu thế khi được lấy ý kiến có tâm lý thoải mái hơn khi tiếp xúc: *“Tôi ở đây là để tìm kiếm thông tin về chính sách, pháp luật có liên quan đến ông/bà”*; *“Nếu tôi hiểu chưa đúng lời ông/bà thì ông/bà cho tôi biết ngay nhé”*. *“Tôi muốn biết ý kiến và quan điểm của ông/bà về chính sách hỗ trợ tăng mức hỗ trợ hằng tháng đối với người cao tuổi”*. *“Nếu tôi giải thích chưa rõ hoặc khó hiểu thì ông/bà cho tôi biết, tôi sẽ giải thích lại”*. *“Nếu thấy khó chịu thì ông/bà hãy nói hoặc ra hiệu cho tôi biết nhé”*. Hãy đề nghị người được phỏng vấn, khảo sát trình bày cụ thể ý kiến của họ về các vấn đề chính sách xã hội mà họ quan tâm.

- Người phỏng vấn, khảo sát cần xác định rõ ràng mục tiêu của câu hỏi. Việc đặt câu hỏi bảo đảm để người được hỏi sẽ trả lời đúng trọng tâm vấn đề đưa ra, tránh lan man đi ngược với yêu cầu cần khai thác thông tin liên quan đến chính sách, dự thảo VBQPPL.

Ví dụ về câu hỏi mở: *“Ông/bà thấy có nên tăng mức hỗ trợ đối với người khuyết tật không? Vì sao nên tăng mức hỗ trợ hằng tháng cho người khuyết tật?”*.

Ví dụ về câu hỏi đóng: *“Ông/bà có thấy việc tăng mức hỗ trợ hằng tháng cho người khuyết tật là cần thiết không?”*

Cả 2 câu hỏi trên đều cùng một yêu cầu về việc xác định nhu cầu của người khuyết tật về tăng mức hỗ trợ hằng tháng. Ở câu hỏi mở, người phỏng vấn, khảo sát có thể xác định được lý do của đề nghị tăng mức hỗ trợ hằng tháng cho người khuyết tật dựa trên quan điểm của người khuyết tật.

- Xác định thời điểm, không gian phù hợp để đưa ra câu hỏi đóng hay câu hỏi mở. Nên tránh việc áp dụng cùng một dạng câu hỏi cho một buổi phỏng vấn, khảo sát. Việc dùng câu hỏi không đúng chủ đề dẫn đến cuộc nói chuyện trở nên nhợt nhạt. Câu hỏi đóng là câu hỏi chủ yếu để xác nhận thông tin hoặc xác định rõ yêu cầu của người được hỏi.

- Ngôn từ sử dụng trong câu hỏi phải chính xác, sử dụng câu hỏi linh hoạt. Câu hỏi mở thường bắt đầu bằng những từ sau *“tại sao, làm cách nào, như thế nào, giải thích, hãy kể về...”* Đối với câu hỏi đóng thì thường xuất hiện từ *“có”, “không”* trong ý diễn đạt vấn đề. Cách sử dụng ngôn từ đối với câu hỏi đóng cũng hạn chế ngôn ngữ hơn vì là câu hỏi không được dùng phổ biến như câu hỏi mở.

- Cần phân biệt đối tượng được hỏi để sử dụng câu hỏi hiệu quả. Người phỏng vấn, khảo sát cần phân biệt từng nhóm đối tượng yếu thế để đưa ra những câu hỏi đóng, câu hỏi mở phù hợp nhất, hạn chế hỏi những câu hỏi quá riêng tư

hoặc không liên quan đến nội dung của cuộc phỏng vấn, khảo sát. Hãy xác định mức độ thoải mái của người được hỏi để có những câu hỏi phù hợp nhất.

Lưu ý:

- Đặt nhiều câu hỏi mở để cho người trả lời cung cấp thêm thông tin về một sự kiện, không định hướng, gợi ý hay gây áp lực trong câu hỏi. Câu hỏi mở cho phép kiểm soát được thông tin và hạn chế việc người phỏng vấn, khảo sát có thể vô tình áp đặt quan điểm cá nhân đối với vấn đề được hỏi.

- Người phỏng vấn, khảo sát có thể hỏi những câu hỏi đóng để kiểm tra hoặc đánh giá chi tiết còn thiếu hoặc làm rõ những điểm chính. Tránh đặt những câu hỏi có nhiều đáp án lựa chọn, trong trường hợp cần thiết thì chỉ hỏi những câu có 2 phương án trả lời. Ví dụ: “*Ông/bà có muốn tăng độ tuổi lao động không?*”.

- Khi người phỏng vấn, khảo sát thấy rằng đã có đủ thông tin cần thiết, để kết thúc cuộc phỏng vấn, khảo sát hoặc khi thấy người được hỏi là nhóm đối tượng yếu thế có biểu hiện căng thẳng, không hợp tác hay có biểu hiện mệt mỏi do bị tổn thương, thì người phỏng vấn cần hỏi “*còn có vấn đề gì liên quan đến nội dung mà chúng ta vừa trao đổi mà ông/bà nghĩ rằng chúng tôi cần biết không?*” hoặc “*Còn có điều gì mà ông/bà muốn đề xuất thêm không?*”.

2. Kỹ năng lắng nghe

Lắng nghe tích cực giúp người phỏng vấn, khảo sát thu thập được thông tin, hiểu được nhu cầu, mong muốn của nhóm đối tượng yếu thế đối với chính sách, pháp luật. Làm cho nhóm đối tượng yếu thế hiểu rằng người phỏng vấn, khảo sát đang quan tâm đến vấn đề mà đối tượng phỏng vấn, khảo sát nói.



Lắng nghe tích cực là kỹ năng cần thiết trong quá trình giao tiếp, tập trung lắng nghe những câu chuyện đời thường của nhóm đối tượng yếu thế, chia sẻ những khó khăn trong công việc cũng như trong cuộc sống của họ. Cũng nên lưu ý rằng để đạt hiệu quả giao tiếp tối ưu, người phỏng vấn, khảo sát nên gạt bỏ sự tồn tại của điện thoại hay mạng xã hội, các nhân tố làm xao lãng, khiến cuộc trò chuyện trở nên nhàm chán và người nghe cảm thấy không được tôn trọng.

Trong quá trình phỏng vấn, khảo sát, người phỏng vấn, khảo sát nên dừng lại một chút để lắng nghe ý kiến của nhóm đối tượng yếu thế, cân nhắc cẩn trọng thái độ và diễn biến tâm lý của họ trong quá trình giao tiếp, chú ý lời họ nói, giọng điệu và chú ý tới cả ngôn ngữ cơ thể của họ. Khi nhóm đối tượng yếu thế nhận thấy rằng người phỏng vấn, khảo sát đang thực sự lắng nghe, họ sẽ cảm thấy tin tưởng và sẽ cởi mở hơn.

- Cần tập trung lắng nghe, dùng hành động phi ngôn ngữ thể hiện mình đang quan tâm, chú ý lắng nghe như thỉnh thoảng gật đầu, mỉm cười. Dáng điệu và cách thể hiện thái độ phải cởi mở, thân thiện.
- Tránh phán xét và ngắt lời người được phỏng vấn, khảo sát vì nhóm đối tượng yếu thế rất dễ bị tổn thương bởi hành động, cử chỉ thiếu nhạy cảm của người phỏng vấn, khảo sát.
- Không ngắt lời người được phỏng vấn, khảo sát, không đưa ra lập luận đối lập hay phán xét họ.
- Lưu ý: giao tiếp bằng ánh mắt là hết sức quan trọng, giúp người phỏng vấn, khảo sát hiểu được nhóm đối tượng yếu thế đang quan tâm đến vấn đề gì để hướng cuộc phỏng vấn, khảo sát mang lại hiệu quả như mong muốn. Ánh mắt của người phỏng vấn, khảo sát thể hiện sự quan tâm nên người phỏng vấn, khảo sát có thể nhìn trong khi đang nói, nhìn trong khi đang nghe. Duy trì giao tiếp bằng mắt với người được phỏng vấn, khảo sát trong suốt quá trình phỏng vấn, khảo sát. Nhìn đa điểm, nhìn vào mắt, nhìn vào miệng, quan sát cử chỉ của người được phỏng vấn, khảo sát. Có thể sử dụng kỹ thuật khác như gật đầu, tỏ ý đồng tình với ý kiến của nhóm đối tượng yếu thế được phỏng vấn, khảo sát. Thỉnh thoảng thêm một số từ như “vâng”, “tôi hiểu” để thể hiện sự quan tâm, lắng nghe của người phỏng vấn, khảo sát đối với đối tượng được phỏng vấn, khảo sát.

3. Kỹ năng quan sát

Kỹ năng quan sát rất quan trọng vì cho người phỏng vấn, khảo sát biết được thái độ của người được phỏng vấn, khảo sát; mức độ hiểu câu hỏi của người được phỏng vấn, khảo sát để khai thác thông tin hiệu quả. Nếu qua quan sát mà thấy nhóm đối tượng yếu thế chưa hiểu do họ thường gặp rào cản về ngôn ngữ (đối với người dân tộc, người nghèo, người khuyết tật) thì phải giải thích cho họ hiểu bằng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu hơn. Tránh sử dụng các thuật ngữ mang tính chất chuyên môn, khó hiểu như “*hệ thống pháp luật*”, “*chế tài*”, “*án lệ*”, “*quan hệ dân sự*”, “*hợp đồng dân sự vô hiệu*”....

- Qua quan sát có thể thấy được nhóm đối tượng yếu thế có mệt mỏi hay chán nản với cuộc phỏng vấn, khảo sát không để thay đổi hình thức và phương pháp phỏng vấn, khảo sát phù hợp. Có thể đề nghị tạm nghỉ ít phút hoặc mời người được phỏng vấn, khảo sát uống nước hoặc hỏi thăm, trò chuyện về một số vấn đề liên quan đến gia đình họ...

- Mức độ tập trung của đối tượng được phỏng vấn, khảo sát có thể ảnh hưởng đến chất lượng và kết quả thu được cuộc phỏng vấn, khảo sát. Người phỏng vấn, khảo sát cần quan sát kỹ để thay đổi cách thức đặt câu hỏi hay tốc độ hỏi. Cần hỏi chậm, rõ ràng, rõ ý. Nếu thấy đối tượng được hỏi tỏ ra bồn chồn, chưa hiểu câu hỏi thì có thể đặt câu hỏi theo cách khác đơn giản hơn.

Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ và hành động phi ngôn ngữ

Khi tiếp xúc trực tiếp với nhóm đối tượng yếu thế, người phỏng vấn, khảo sát cần lưu ý sử dụng hiệu quả ngôn ngữ và hành động phi ngôn ngữ, cụ thể là:

- Không sử dụng các thuật ngữ mà người được phỏng vấn, khảo sát không hiểu hoặc yêu cầu họ mô tả tỷ mỉ ý kiến của họ trong khi họ có rào cản về ngôn ngữ nên rất khó diễn đạt (sẽ tạo tâm lý e ngại khiến người được hỏi có cảm giác như bị hỏi cung). Tạo sự tin tưởng và dẫn dắt họ đưa ra quan điểm, ý kiến của mình một cách tự nguyện.

- Cần chú ý tới những hành vi phi ngôn ngữ (những cử chỉ, hành động, nét mặt, giọng nói, cách diễn đạt) đều là những cử chỉ truyền tải thông tin, thông điệp của người được hỏi.

- Để giao tiếp tốt, ứng xử phù hợp với từng tình huống tư vấn cụ thể, người phỏng vấn, khảo sát cần lưu ý những điểm sau:

- Cách diễn đạt rành mạch và dễ hiểu không chỉ giúp thể hiện sự tự tin mà còn cả sự chuyên nghiệp trong quá trình giao tiếp của người phỏng vấn, khảo sát. Khi phỏng vấn, khảo sát, hãy luôn nói năng dứt khoát, biết ngắt nghỉ đúng chỗ để nhóm đối tượng yếu thế kịp hiểu ý của người phỏng vấn, khảo sát; tránh nói ngọng, nói lắp, sử dụng các từ ngữ không cần thiết.

- Khi tiếp xúc với các nhóm đối tượng yếu thế khác nhau thì người phỏng vấn, khảo sát nên sử dụng ngôn từ và giọng nói khác nhau, tốt nhất là làm sao cho mạch lạc và dễ hiểu nhất, không phải lúc nào cũng nên sử dụng những từ ngữ quá chuyên môn hay diễn đạt một cách khó hiểu.

- Người phỏng vấn, khảo sát tuyệt đối không "thao thao bất tuyệt" hay kể lể dài dòng về kinh nghiệm thực tế của mình khi làm việc với nhóm đối tượng yếu thế. Sự thao thao bất tuyệt của người phỏng vấn, khảo sát trong quá trình giao tiếp không giúp chứng minh rằng họ là người học cao hiểu rộng mà ngược lại, nhóm đối tượng yếu thế sẽ cảm thấy không được chia sẻ và thậm chí là bị áp đặt.

- Ngoài ra, khi giao tiếp, người phỏng vấn, khảo sát cũng không được quên ngôn ngữ cơ thể. Đôi khi, nó còn có ý nghĩa hơn cả trăm ngàn lời nói. Giọng nói của người phỏng vấn, khảo sát có cay nghiệt quá hay không? Khuôn mặt của người phỏng vấn, khảo sát có đang thể hiện sự khinh thường với những gì khách hàng đang nói hay chia sẻ với người phỏng vấn, khảo sát không? Ánh mắt của người phỏng vấn, khảo sát có thể hiện sự quan tâm hay đồng cảm với nhóm đối tượng yếu thế không? Ngôn ngữ cơ thể sẽ cho thấy mọi cảm xúc và suy nghĩ của người phỏng vấn, khảo sát, thậm chí là cả thái độ của người phỏng vấn, khảo sát đối với nhóm đối tượng yếu thế.

- Người phỏng vấn, khảo sát cần động viên, khích lệ người được phỏng vấn, khảo sát như đưa ra những lời nói, hành động hay lời khen ngợi để động viên nhóm đối tượng yếu thế. Hãy làm cho họ cảm thấy được chào đón, được mong chờ, được coi trọng và được đánh giá cao trong quá trình giao tiếp, ý kiến và quan điểm của họ được trân trọng.

- Âm lượng giọng nói vừa đủ. Chất lượng giao tiếp cũng phụ thuộc vào âm lượng và sự rõ ràng. Khi người phỏng vấn, khảo sát muốn truyền đạt

một thông điệp, người phỏng vấn, khảo sát cần điều chỉnh âm lượng của giọng nói hoặc của các phương tiện truyền tải thông tin sao cho âm thanh truyền tải đủ nghe và rõ ràng để đảm bảo người nghe không bỏ sót bất kỳ thông tin quan trọng nào. Âm thanh quá to khiến cho thông tin truyền đi kém hiệu quả và khiến người nghe không cảm thấy được tôn trọng.

- Các lưu ý đối với người phỏng vấn, khảo sát trong giao tiếp: bình tĩnh lắng nghe, không nên ngắt lời nhóm đối tượng yếu thế. Nếu ngắt lời hãy "xin phép" hoặc "xin lỗi" trước; Không trả lời vòng vo, tránh âm ừ, ngập ngừng thể hiện tính không chuyên nghiệp của người phỏng vấn, khảo sát; Không khoanh tay, xem đồng hồ, ngắm móng tay hay thường xuyên xem điện thoại; Không nheo mắt hay nhìn chăm chăm, gãi đầu, gãi cổ, cử động nhiều không tập trung khi giao tiếp; Không khơi gợi những vấn đề, nội dung mà có thể động chạm tự ái của nhóm đối tượng yếu thế; Để các đồng nghiệp khác cắt ngang cuộc nói chuyện; Tạo sự thân mật, cử chỉ đi cùng lời nói và ánh mắt; Không nóng nảy, không hấp tấp, không vội vàng, không tỏ ra việc phỏng vấn, khảo sát nhóm đối tượng yếu thế làm mất quá nhiều thời gian của người phỏng vấn, khảo sát.

4. Kỹ năng ghi chép

Là hoạt động quan trọng trong quá trình phỏng vấn, khảo sát, người tổ chức hội thảo, tọa đàm, giúp người phỏng vấn, khảo sát, tổ chức hội thảo, tọa đàm ghi nhớ được các thông tin quan trọng liên quan đến chính sách, dự thảo VBQPPL. Ghi chép là một biện pháp hữu hiệu giúp tránh bỏ sót thông tin, chi tiết; Ghi chép giúp dễ dàng theo dõi trình tự, diễn biến các thông tin thu nhận được từ người trả lời; Ghi chép giúp cho việc đánh dấu hoặc nhấn mạnh, kiểm tra... những thông tin, chi tiết quan trọng.

- Cần đặt một số quy ước để ghi nhớ được nhanh nhất câu trả lời của người được phỏng vấn, khảo sát. Ví dụ trong câu hỏi đóng: đồng ý là 1, không đồng ý là 0.
- Viết ngắn gọn các câu trả lời, có thể sử dụng ngôn ngữ ký hiệu.
- Nếu cần thiết đối với những câu hỏi phỏng vấn, khảo sát quan trọng, đòi hỏi cần phải ghi chép đầy đủ, chính xác thì có thể xin phép người được phỏng vấn, khảo sát ghi âm lại câu trả lời của họ.

5. Kỹ năng làm việc nhóm

Kỹ năng làm việc nhóm rất cần thiết và quan trọng đối với việc lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL. Kỹ năng làm việc nhóm là tổng hòa các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch; kỹ năng xử lý tình huống...Do đó, muốn nâng cao hiệu quả của làm việc nhóm cần chú trọng phát triển bản thân, tin tưởng, hỗ trợ lẫn nhau.

- Không đùn đẩy trách nhiệm cho người khác;
- Phân công công việc rõ ràng, có thời hạn, có kết quả đầu ra cụ thể, rõ ràng;
- Quan tâm đến chất lượng, hiệu quả công việc của cả nhóm, tạo sự đồng thuận, cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hỗ trợ cho nhau để hoàn thành công việc.
- Tổ chức, sắp xếp công việc trong nhóm hiệu quả, phù hợp với năng lực, sở trường của từng người.
- Bảo đảm các thành viên trong nhóm hiểu được mục đích, nội dung công việc được phân công.
- Các thành viên trong nhóm cần trao đổi để thống nhất ý tưởng, kế hoạch, thuyết phục các thành viên trong nhóm về phương án của mình.
- Tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm, hỗ trợ các thành viên trong nhóm phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp để nâng cao hiệu quả công việc.
- Chia sẻ thông tin và kinh nghiệm làm việc với nhóm yếu thế đối với các thành viên trong nhóm.
- Xây dựng kế hoạch làm việc của nhóm hiệu quả. Phải trả lời được các câu hỏi: Kế hoạch đó để làm gì? Vì sao cần thực hiện kế hoạch đó; Khi nào thì tiến hành kế hoạch; Ai chủ trì thực hiện kế hoạch; Cần triển khai kế hoạch đó như thế nào; Những ai tham gia thực hiện kế hoạch; Phân công công việc trong nhóm như thế nào?

6. Kỹ năng thu thập và xử lý thông tin

Thu thập thông tin	Xử lý thông tin
Thu thập thông tin là quá trình tập hợp thông tin theo những tiêu chí cụ thể nhằm làm rõ những vấn đề, nội dung liên quan đến lĩnh vực nhất định. Thu thập thông tin là quá trình xác định nhu cầu thông tin, tìm nguồn thông tin, thực hiện tập hợp thông tin theo yêu cầu nhằm đáp ứng mục tiêu đã được định trước.	Xử lý thông tin là quá trình đối chiếu, chọn lọc, chỉnh lý, biên tập thông tin theo mục đích, yêu cầu xác định. Xử lý thông tin là việc sắp xếp, phân tích các dữ liệu có được theo yêu cầu, tiêu chí cụ thể một cách khoa học, chính xác, khách quan nhằm cung cấp những cơ sở để xem xét, giải quyết một vấn đề.

Trên cơ sở xác định nhu cầu thông tin, việc xác định kênh và nguồn thu thập thông tin là bước tiếp theo của quá trình thu thập thông tin. Ở đây, chủ thể thu thập thông tin cần xác định rõ thông tin sẽ thu thập từ nguồn nào. Nguồn thông tin thứ cấp hay sơ cấp. Thông tin thứ cấp là nguồn thông tin sẵn có từ các chủ thể khác cung cấp. Thông tin sơ cấp là thông tin mới, được thu thập thông qua các phương pháp, kỹ thuật nhất định.

	Thu thập thông tin sơ cấp	Thu thập thông tin thứ cấp
Ưu điểm	- Việc thu thập phù hợp với mục đích sử dụng. - Phương pháp thu thập thông tin được kiểm soát và rõ ràng đối với chủ thể thu thập. - Giải đáp được những vấn đề thông tin thứ cấp không làm được. Tính khách quan của tài liệu thứ cấp được thể hiện ở việc khi sử dụng nguồn thông tin này, tuyệt đối không được bóp méo, xuyên tạc nội dung của tài liệu thứ cấp mà phải tôn trọng tính chính xác của tài liệu thứ cấp.	- Việc thu thập không tốn kém, thường có được từ các xuất bản phẩm. - Có thể thu thập nhanh chóng. - Thông tin thứ cấp đa dạng, có thể so sánh thông tin và quan điểm về cùng một vấn đề.
Hạn chế	- Đòi hỏi nhiều thời gian và chi phí lớn. - Có thể có những loại thông tin như thống kê không thu thập được. - Cách tiếp cận có tính chất hạn chế. Có những loại không thể thu thập được loại thông tin sơ cấp này.	- Là thông tin phong phú, đa dạng. - Đáp ứng kịp thời cho quá trình thu thập và xử lý thông tin. - Chi phí tương đối rẻ. - Là thông tin có sẵn nên chỉ đúng một phần hoặc không đúng so với thời điểm hiện tại.

Thông tin thu thập được có từ nhiều nguồn khác nhau, với mức độ tin cậy khác nhau. Việc quan sát, so sánh và đối chiếu thông tin có nhiều ý nghĩa. Một mặt, hoạt động này cho phép xác định mức độ tin cậy của thông tin. Mặt khác, quan sát, so sánh và đối chiếu thông tin giúp kết hợp thông tin, bổ sung thông tin để nhận diện đầy đủ hơn về một vấn đề.

Khi so sánh và đối chiếu thông tin cần phải giải đáp cụ thể các vấn đề sau đây:

- Nguồn thông tin có từ đâu?
- Thông tin có phản ánh về cùng một đối tượng hoặc về các đối tượng có đặc điểm tương đồng nhau không?
- Thông tin được thu thập bằng kỹ thuật nào? Mức độ đáng tin cậy của các kỹ thuật thu thập thông tin?
- Thông tin được thu thập ở quy mô nào?
- Thời gian thu thập thông tin như thế nào?
- Mức độ hoàn chỉnh, toàn diện của thông tin như thế nào?
- Mức độ kiểm chứng của thông tin như thế nào?

Yêu cầu với thông tin thu thập

- Thông tin phải phù hợp: Thông tin phù hợp với nhu cầu thông tin, phù hợp với công việc cần giải quyết, có tính hợp pháp, có giá trị sử dụng.
- Thông tin phải chính xác: Thông tin phải phản ánh đúng bản chất của đối tượng, được cung cấp bởi những chủ thể đáng tin cậy, đã được kiểm chứng hoặc có cơ sở để tiến hành kiểm chứng.

- Thông tin phải đầy đủ: Thông tin phải phản ánh được các mặt, các phương diện của đối tượng, giúp nhận diện đúng vấn đề.
- Thông tin phải kịp thời: Thông tin có tính mới, phản ánh đối tượng ở thời điểm hiện tại, không phải là những thông tin cũ, thông tin đã lạc hậu.
- Thông tin phải có tính hệ thống và tổng hợp: Thông tin phải phản ánh được đúng về đối tượng, sự vật, sự việc liên quan.
- Thông tin đơn giản dễ hiểu: Thông tin có thể dễ dàng sử dụng, phục vụ cho yêu cầu công việc.

Xử lý thông tin

- Xác định độ tin cậy của các nguồn thông tin;
- Lý giải được sự mâu thuẫn giữa các thông tin (nếu có);
- Chọn ra những thông tin đầy đủ hơn, có độ tin cậy cao hơn, chỉnh lý chính xác tài liệu, số liệu;

Thông tin phải bảo đảm các yêu cầu:

Thông tin phải đúng	Nghĩa là thông tin phải trung thực, chính xác và khách quan. Để đạt tiêu chuẩn này cần có yếu tố con người, yếu tố vật chất, yếu tố phương pháp thu thập và xử lý thông tin là rất quan trọng.
Thông tin phải đủ	Thông tin đủ cũng đồng thời với nghĩa không dư thừa, không lãng phí.
Thông tin phải kịp thời	Nghĩa là thông tin phải được thu thập, phản ánh đúng lúc để kịp phân tích, phán đoán, xử lý. Tuy nhiên tiêu chuẩn này phụ thuộc vào khả năng con người, trang thiết bị, phương pháp thu thập thông tin.
Thông tin phải gắn với chính sách, dự thảo VBQPPL	Nghĩa là thông tin phải liên quan trực tiếp đến nội dung lấy ý kiến và là những thông tin quan trọng đối với cơ quan lấy ý kiến.
Thông tin phải dùng được	Nghĩa là thông tin phải có giá trị thực sự, thông tin có thể đóng góp cho việc xây dựng chính sách, pháp luật. Đồng thời thông tin phải được xử lý để dễ đọc, dễ tiếp thu, dễ hiểu, dễ nhớ.

CÁC CÂU HỎI THẢO LUẬN

Câu hỏi phần lấy ý kiến

1. Đối tượng yếu thế gặp phải những rào cản nào khi tham gia xây dựng chính sách, pháp luật? Trong các rào cản đối với nhóm đối tượng yếu thế, rào cản nào là quan trọng nhất và vì sao lại quan trọng?
2. Khi lấy ý kiến chính sách, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đối với nhóm đối tượng yếu thế, cơ quan chủ trì soạn thảo cần phải làm gì?
3. Bạn đã bao giờ tổ chức lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL cho nhóm đối tượng yếu thế chưa? Bạn xác định nhóm đối tượng yếu thế cần lấy ý kiến như thế nào? Theo bạn, hình thức lấy ý kiến nào là hiệu quả nhất đối với nhóm đối tượng yếu thế? Vì sao hình thức lấy ý kiến đó theo bạn là hiệu quả?

4. Hãy chia sẻ kinh nghiệm của bạn trong việc lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế bị tác động bởi chính sách, dự thảo VBQPPL. Khó khăn, vướng mắc của bạn khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế là gì?
5. Khi xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL, bạn có bao giờ tính đến các chính sách, dự thảo sẽ tác động đến nhóm đối tượng yếu thế chưa? Khi xây dựng Kế hoạch lấy ý kiến trong đó yêu cầu phải thu hút sự tham gia của nhóm yếu thế, bạn sẽ làm gì?
6. Theo bạn, kỹ năng làm việc với nhóm đối tượng yếu thế có quan trọng không? Bạn có sử dụng những kỹ năng nào để tiếp xúc với nhóm đối tượng yếu thế?
7. Bạn hãy vận dụng, kỹ năng đặt câu hỏi và kỹ năng quan sát, lắng nghe và trường hợp cụ thể khi lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG (Bài tập cá nhân)

Ví dụ: mở rộng đối tượng và tăng mức trợ giúp xã hội thường xuyên cho nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội

Tóm tắt nội dung quy định

Một số chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên chưa thật hợp lý, công bằng. Chính sách trợ cấp thường xuyên đối với người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, bảo hiểm xã hội còn cào bằng, chưa phân biệt giữa người nghèo và người có mức sống cao, khá giả, tuổi thọ trung bình của người dân tộc thiểu số thường thấp hơn tuổi thọ trung bình của cả nước.

Mục tiêu của chính sách: Mở rộng đối tượng được hưởng trợ giúp xã hội để hướng tới không bỏ sót đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là nhóm đối tượng nghèo kinh niên, không còn khả năng lao động

Đề xuất 02 chính sách lớn dẫn đến việc sửa đổi các quy định có liên quan đến sửa quy định trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng gồm: (1) Mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội; (2) Tăng mức trợ cấp hàng tháng.

Dự kiến mở rộng cho đối tượng: (1) Trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ cận nghèo hoặc sống tại xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang; (2) Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo; người từ đủ 75 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng; (3) Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú được nhà nước phong tặng không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng; (4) Mức chuẩn trợ giúp xã hội mới cần bảo đảm hỗ trợ được nhu cầu thiết yếu tối thiểu của đối tượng bảo trợ xã hội.

Nội dung dự thảo VBQPPL

- Quy định trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng: (1) Nguyên tắc trợ cấp xã hội; (2) Đối tượng trợ cấp xã hội; (3) Mức trợ cấp xã hội; (4) Trình tự, thủ tục để được hưởng trợ cấp xã hội.
- Quy định trợ giúp xã hội đột xuất: (1) Chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng; (2) Chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng.
- Quy định khác: (1) Kinh phí thực hiện trợ cấp xã hội; (2) Quản lý nhà nước về trợ cấp xã hội.

Vấn đề dự kiến lấy ý kiến

Do việc sửa quy định hiện hành dự kiến không sửa quy định về trợ cấp xã hội đột xuất nên không đưa vào danh mục lấy ý kiến.

- (1) Mở rộng đối tượng hưởng trợ cấp xã hội
- (2) Tăng mức trợ cấp hàng tháng.

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG (Bài tập nhóm)

1. Lấy ý kiến về chính sách phòng chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng.

2. Lấy ý kiến về dự thảo Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.
3. Lấy ý kiến về chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2020).
2. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.
3. Sổ tay soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, nhà xuất bản Tư pháp năm 2018.
4. Sổ tay phân tích chính sách trong đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Nhà xuất bản Công Thương năm 2018.
5. Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về đánh giá tác động của chính sách năm 2018.
6. Sách những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết thi hành (sửa đổi, bổ sung năm 2020), nhà xuất bản Tư pháp năm 2021.
7. Tài liệu tập huấn chuyên sâu về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2021.

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG LẤY Ý KIẾN NHÓM ĐỐI TƯỢNG YẾU THỂ KHI XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, VBQPPL

Ví dụ về mở rộng đối tượng và tăng mức trợ giúp xã hội thường xuyên cho nhóm đối tượng yếu thể trong xã hội

Dự kiến nâng mức trợ giúp xã hội thường xuyên hằng tháng

Mức theo pháp luật hiện hành: 270.000 đồng/tháng.

(1) Nâng mức lên 360.000 đồng/tháng (tăng 1,33 lần so với mức hiện nay).

(2) Nâng mức 500.000 đồng/tháng (tăng 1,85 lần so với mức hiện nay).

Mục tiêu ban hành chính sách: Mức chuẩn trợ giúp xã hội mới cần bảo đảm hỗ trợ được nhu cầu thiết yếu tối thiểu của đối tượng bảo trợ xã hội.

Bước 1. Xác định mục đích, mục tiêu và nguồn lực để thực hiện lấy ý kiến **Mục đích lấy, mục tiêu lấy ý kiến:**

Lấy ý kiến đánh giá về mức độ phù hợp của chính sách, quy định về việc mở rộng phạm vi đối tượng được trợ giúp xã hội thường xuyên và tăng mức trợ giúp xã hội cho nhóm đối tượng yếu thể trong xã hội.

Nguồn lực để thực hiện lấy ý kiến:

- Từ ngân sách nhà nước cấp.
- Từ hỗ trợ của tổ chức quốc tế.

Bước 2. Xác định đối tượng lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL

Các đối tượng cần được xác định khi lấy ý kiến

- Xác định nhóm các đối tượng có liên quan;
- Các cơ quan quản lý nhà nước (bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương);
- Các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, các hiệp hội;
- Các doanh nghiệp có hoạt động hảo tâm, thiện nguyện;
- Các tổ chức từ thiện;
- Các cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng;
- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội;
- Các tổ chức quốc tế có hoạt động hỗ trợ.

Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp

- (1) Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng.
- (2) Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi mồ côi đang học phổ thông, học nghề.
- (3) Trẻ em bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo; người bị nhiễm HIV thuộc hộ nghèo không còn khả năng lao động mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.
- (4) Người thuộc hộ nghèo không có chồng hoặc không có vợ; có chồng hoặc vợ đã chết và đang nuôi con dưới 16 tuổi.
- (5) Người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo; người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng.
- (6) Trẻ em khuyết tật, người khuyết tật thuộc diện hưởng trợ cấp xã hội theo quy định của pháp luật về người khuyết tật.

Xây dựng Bản tóm tắt các vấn đề lấy ý kiến theo nhóm đối tượng

Nhóm vấn đề	Cơ quan nhà nước	Tổ chức xã hội	Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp		
			Người cao tuổi	Người khuyết tật	Người nghèo
Mở rộng đối tượng được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên	- Sự cần thiết mở rộng đối tượng - Sự thống nhất, đồng bộ của chính sách, quy định - Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản	- Sự cần thiết mở rộng đối tượng hưởng trợ giúp xã hội - Vai trò của các tổ chức xã hội trong việc bảo vệ quyền lợi nhóm đối tượng yếu thế	Độ tuổi để được hưởng trợ giúp xã hội Cách thức nhận trợ giúp xã hội	Cách thức nhận trợ giúp xã hội	Cách thức nhận trợ giúp xã hội
Nâng mức trợ giúp xã hội thường xuyên	- Sự cần thiết tăng mức trợ giúp xã hội - Nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện - Quản lý nhà nước về chính sách trợ giúp xã hội, trách nhiệm của các cơ quan, cơ chế phối hợp	- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội	Mức 360.000 Mức 500.000	Mức 360.000 Mức 500.000	Mức 360.000 Mức 500.000

Bước 3. Xác định hình thức, phương pháp lấy ý kiến phù hợp với nhóm đối tượng yếu thế

Hình thức, phương pháp lấy ý kiến	Cách thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
Điều tra, phỏng vấn	(1) Mục tiêu của việc lấy ý kiến; (2) Kết quả cần tìm kiếm là gì; (3) Nhu cầu tập hợp phản hồi từ các nhóm có liên quan cụ thể; (4) Mức độ tương tác cần thiết cho quá trình.	Bên cạnh việc tiến hành khảo sát qua thư, đơn vị tham vấn có thể tiến hành khảo sát qua điện thoại, khảo sát trực tuyến hoặc phỏng vấn trực tiếp (bảng bảng hỏi).	Khảo sát không luôn luôn cho phép đơn vị lấy ý kiến tham gia vào quá trình đối thoại hai chiều. Lấy mẫu theo hạn mức có thể rất phức tạp. Tỷ lệ phản hồi thấp, phải mất nhiều công sức hơn để giải thích. Thiết kế và phân tích bảng hỏi yêu cầu kỹ năng đặc biệt và thường mất nhiều thời gian hơn. Cần có kiến thức về thống kê để giải thích kết quả khảo sát.
Tham vấn ý kiến toàn bộ nhóm đối tượng yếu thế	Lấy ý kiến được thực hiện bằng cách nêu câu hỏi cho toàn bộ nhóm đối tượng yếu thế.	Cung cấp một kết quả rõ ràng để thay đổi chính sách, quy định. Trao cơ hội cho tất cả các nhóm đối tượng yếu thế được tham gia tham gia.	Có thể rất tốn kém.
Phỏng vấn nhóm đối tượng yếu thế trọng tâm	Phỏng vấn cho phép các nhóm nhỏ đối tượng yếu thế thảo luận về một vấn đề nào đó với sự dẫn dắt	Thảo luận sáng tạo giữa những người tham gia thường đưa ra những ý tưởng và cách thức suy nghĩ	Số lượng nhỏ có nghĩa rằng các nhóm trọng tâm không có độ tin cậy về thống kê.

	của người có kỹ năng và kinh nghiệm. Xem xét của phản ứng của nhóm đối tượng yếu thế về các chính sách mới, các quy định của pháp luật liên quan đến họ.	khác biệt về các vấn đề. Mức độ hiểu biết sâu rộng, cung cấp ý kiến sâu sắc cho các lý do tại sao. Có thể giúp xây dựng đồng thuận về điều gì là quan trọng nhất. Vận hành tốt khi những người tham gia có chung một số đặc điểm: quy mô, lĩnh vực hoạt động, kinh nghiệm. Có thể duy trì nhóm ở một địa điểm phù hợp cho những người tham gia để khuyến khích sự tham gia tích cực.	Một hoặc vài người tham gia mạnh mẽ có thể chi phối một nhóm, do đó lý tưởng nhất là tiến hành nhiều nhóm và so sánh kết quả thảo luận với nhau. Cần tiến hành các nhóm tiêu điểm với các bộ phận khác nhau trong cộng đồng doanh nghiệp. Các nhóm trọng tâm tạo ra một số lượng lớn thông tin, vì thế mất nhiều thời gian để viết lại, mã hóa và phân tích.
Phỏng vấn sâu	Phỏng vấn sâu được sử dụng để tạo ra một nhận thức cụ thể đặc biệt khi có vấn đề khó hoặc nhạy cảm	Cho phép cá nhân đưa ra toàn bộ quan điểm mà không chịu ảnh hưởng của nhóm. Có thể tạo ra đủ thông tin chi tiết cho nghiên cứu trường hợp.	Mất nhiều thời gian và cần nhiều nỗ lực cho một số lượng quan điểm nhỏ. Cần có người phỏng vấn có kỹ năng. Rủi ro là các cá nhân có thể bị xác định, cần phải bảo mật danh tính

Bước 4. Lập kế hoạch lấy ý kiến

Vấn đề	Diễn giải	Ghi chú
Đối tượng lấy ý kiến	- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác; - Các doanh nghiệp; - Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, luật sư, luật gia; - Các nhóm đối tượng yếu thế chịu sự tác động trực tiếp của quy định.	
Nội dung lấy ý kiến	(1) Đối tượng hưởng trợ cấp xã hội (2) Mức trợ cấp hằng tháng.	Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp
	(1) Các nội dung lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của quy định. (2) Ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Bộ, ngành	Lấy ý kiến bộ, ngành
	(1) Lấy ý kiến sâu về những nội dung liên quan trực tiếp đến kinh phí của địa phương, khả năng đáp ứng của ngân sách...	Lấy ý kiến địa phương
Hình thức lấy ý kiến	Đăng tải toàn văn trên cổng thông tin của cơ quan chủ trì soạn thảo, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ. - Góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản; - Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; - Khảo sát, lấy ý kiến, phỏng vấn trực tiếp...	
Thời gian lấy ý kiến	Bắt đầu từ ngày 1/11/2021 Kết thúc vào ngày 31/12/2021	

Vấn đề	Diễn giải	Ghi chú
Tổ chức thực hiện	- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo. - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về dự thảo. Tập hợp, tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo.	Bộ LĐTBXH
Kinh phí	Do ngân sách Nhà nước bảo đảm.	
Nhân lực	Bố trí đủ nhân lực, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho việc lấy ý kiến về dự thảo	

Bước 5. Tiến hành lấy ý kiến

- Tìm kiếm phản hồi, thu thập thông tin từ nhóm đối tượng đặc biệt có nhiều hạn chế trong việc tiếp cận chính sách, pháp luật.
- Tạo cơ hội để nhóm đối tượng yếu thế được tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật. Thu hút các bên nhóm đối tượng yếu thế có liên quan đóng góp vào quá trình xây dựng chính sách và luật pháp bảo đảm tính ổn định và khả thi.
- Là nhóm đặc biệt nên đòi hỏi phải có cách tiếp cận, phương pháp, hình thức lấy ý kiến khác với các đối tượng khác.
- Nâng cao hiểu biết, nhận thức của cơ quan nhà nước, xã hội về nhóm đối tượng yếu thế; Nâng cao tính hợp lý của nội dung dự thảo kiến nghị chính sách, pháp luật có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đối với nhóm đối tượng yếu thế.
- Xây dựng và củng cố lòng tin của nhóm đối tượng yếu thế vào chính sách, pháp luật, tạo sự “đồng thuận” và cải thiện mức độ tuân thủ pháp luật của nhóm đối tượng yếu thế.

Bước 6. Tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; phản hồi ý kiến

Lưu ý đảm bảo việc lấy ý kiến hiệu quả cần trả lời các câu hỏi sau: Mục đích lấy ý kiến rõ ràng chưa? Câu hỏi lấy ý kiến đã xác định rõ ràng chưa? - Đã xác định tất cả đối tượng cần lấy ý kiến chưa? - Đã xác định được phương thức lấy ý kiến phù hợp chưa? Nguồn lực để thực hiện lấy ý kiến như thế nào? Các yêu cầu lấy ý kiến đã được tuân thủ chưa? Thời gian để các đối tượng được lấy ý kiến có đủ để góp ý kiến không? Kế hoạch phân tích & tiếp thu ý kiến phản hồi như thế nào?

7. Lập kế hoạch, phân tích, tiến hành lấy ý kiến nhóm đối tượng yếu thế theo dữ liệu bài tập tình huống

CHƯƠNG 3

KỸ NĂNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

Mục tiêu của bài: cung cấp kiến thức, kỹ năng tổ chức phản biện xã hội. Trong chương này người làm công tác xây chính sách, pháp luật, người làm công tác pháp chế trong các tổ chức chính trị, xã hội, tổ chức nghề nghiệp.

Nội dung bài:

- Quy trình tổ chức phản biện xã hội, các kỹ năng, phương pháp phản biện xã hội.
- Tổ chức phản biện xã hội, xây dựng văn bản phản biện xã hội.
- Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa MTTQ Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện.
- Kỹ năng phản biện xã hội: đánh giá hiệu quả phản biện xã hội; Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội; Thu thập, xử lý tài liệu, thông tin phục vụ phản biện xã hội
- Nghiên cứu hồ sơ, đặt câu hỏi nhằm phát hiện vấn đề trong dự thảo văn bản được phản biện
- Lựa chọn hình thức phản biện xã hội phù hợp. Thu hút sự tham gia của các thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân, trong đó chú trọng bảo đảm sự tham gia của các nhóm đối tượng yếu thế vào quá trình phản biện xã hội

Yêu cầu đối với buổi học

- Bài tập nhóm, bài tập cá nhân.
- Tài liệu trình bày (slide bài trình bày, tranh, ảnh...).
- Tài liệu tham khảo, câu hỏi thảo luận.
- Thời gian học: 1/2 ngày (180 phút).

Yêu cầu đối với học viên

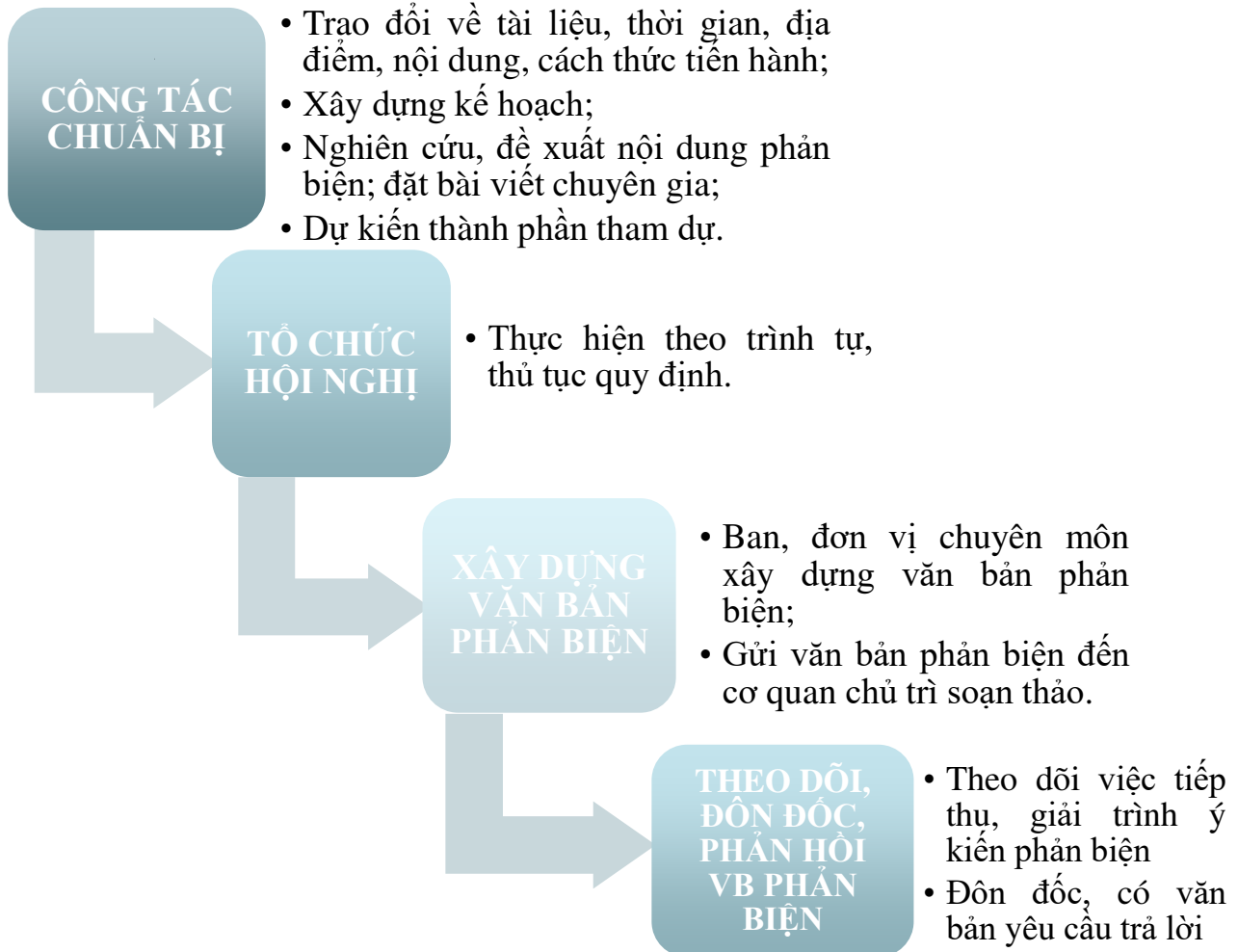
- Hiểu được quy trình phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL.
- Hiểu được các kỹ năng, phương pháp phản biện xã hội.
- Biết cách tổ chức các hình thức phản biện xã hội phù hợp với nội dung dự thảo VBQPPL.
- Thực hành phản biện xã hội đối với VBQPPL.



I. TỔ CHỨC PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1. Tổ chức thực hiện phản biện xã hội

Sơ đồ 1: Quy trình tổ chức hội nghị phản biện xã hội



Nội dung các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội (gọi chung là cơ quan chủ trì phản biện xã hội) trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo về tài liệu, thời gian, địa điểm, nội dung và cách thức tiến hành tổ chức hội nghị phản biện; yêu cầu cung cấp tài liệu và cử đại diện tham dự.

- Cơ quan chủ trì phản biện xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị; nghiên cứu, đề xuất nội dung phản biện xã hội; tổng hợp ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân liên quan đến nội dung phản biện xã hội.

- Chậm nhất 05 ngày, trước ngày tổ chức hội nghị, cơ quan chủ trì phản biện gửi tài liệu đến đại biểu tham dự.

- Tùy theo tính chất, quy mô và phạm vi hội nghị, thành phần tham dự gồm đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

+ Thành phần hội nghị do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức: đại diện Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chủ trì hội nghị; đại diện Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội; thành viên Hội đồng tư vấn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu lĩnh vực mà dự thảo văn bản điều chỉnh; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo ...

+ Thành phần hội nghị do Ủy ban MTTQ Việt Nam ở địa phương tổ chức: đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị phản biện xã hội chủ trì hội nghị; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội; thành viên Hội đồng tư vấn (đối với cấp tỉnh), Ban tư vấn (đối với cấp huyện), Tổ tư vấn (đối với cấp xã); các chuyên gia, người có uy tín, kinh nghiệm thực tiễn am hiểu lĩnh vực mà dự thảo văn bản điều chỉnh; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo ...

+ Thành phần hội nghị do tổ chức chính trị - xã hội tổ chức theo đề nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp: đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì hội nghị; đại diện lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam; các chuyên gia, nhà khoa học, người có uy tín, kinh nghiệm thực tiễn am hiểu lĩnh vực mà dự thảo văn bản điều chỉnh; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo ...

Bước 2: Tổ chức hội nghị

Hội nghị được tiến hành theo trình tự, thủ tục sau:

- Đại diện chủ trì soạn thảo giới thiệu nội dung cơ bản của dự thảo.
- Chủ trì hội nghị trình bày định hướng và những nội dung tập trung phản biện.
- Đại biểu tham dự hội nghị thảo luận về các nội dung phản biện xã hội.
- Đại diện cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện xã hội trao đổi làm rõ những vấn đề có liên quan đến nội dung được phản biện xã hội.
- Chủ trì hội nghị kết luận hội nghị phản biện xã hội.

Khi có các ý kiến trái chiều, chủ trì hội nghị yêu cầu các bên cung cấp thêm thông tin và giải trình làm rõ những vấn đề có liên quan. Chủ trì hội nghị sẽ kết luận trên cơ sở những ý kiến khách quan, khoa học; bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đoàn viên, hội viên.

Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội

- Văn bản phản biện xã hội gồm các nội dung: sự cần thiết; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính đúng đắn, khoa học, khả thi; đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức.

- Chậm nhất 07 ngày, từ ngày tổ chức hội nghị, văn bản phản biện xã hội phải được gửi đến cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo văn bản. Nội dung văn bản phản biện cần ấn định cụ thể thời hạn cơ quan chủ trì soạn thảo trả lời bằng văn bản.

Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội

Cơ quan chủ trì phản biện xã hội có trách nhiệm theo dõi việc tiếp thu, giải trình đối với những ý kiến phản biện xã hội.

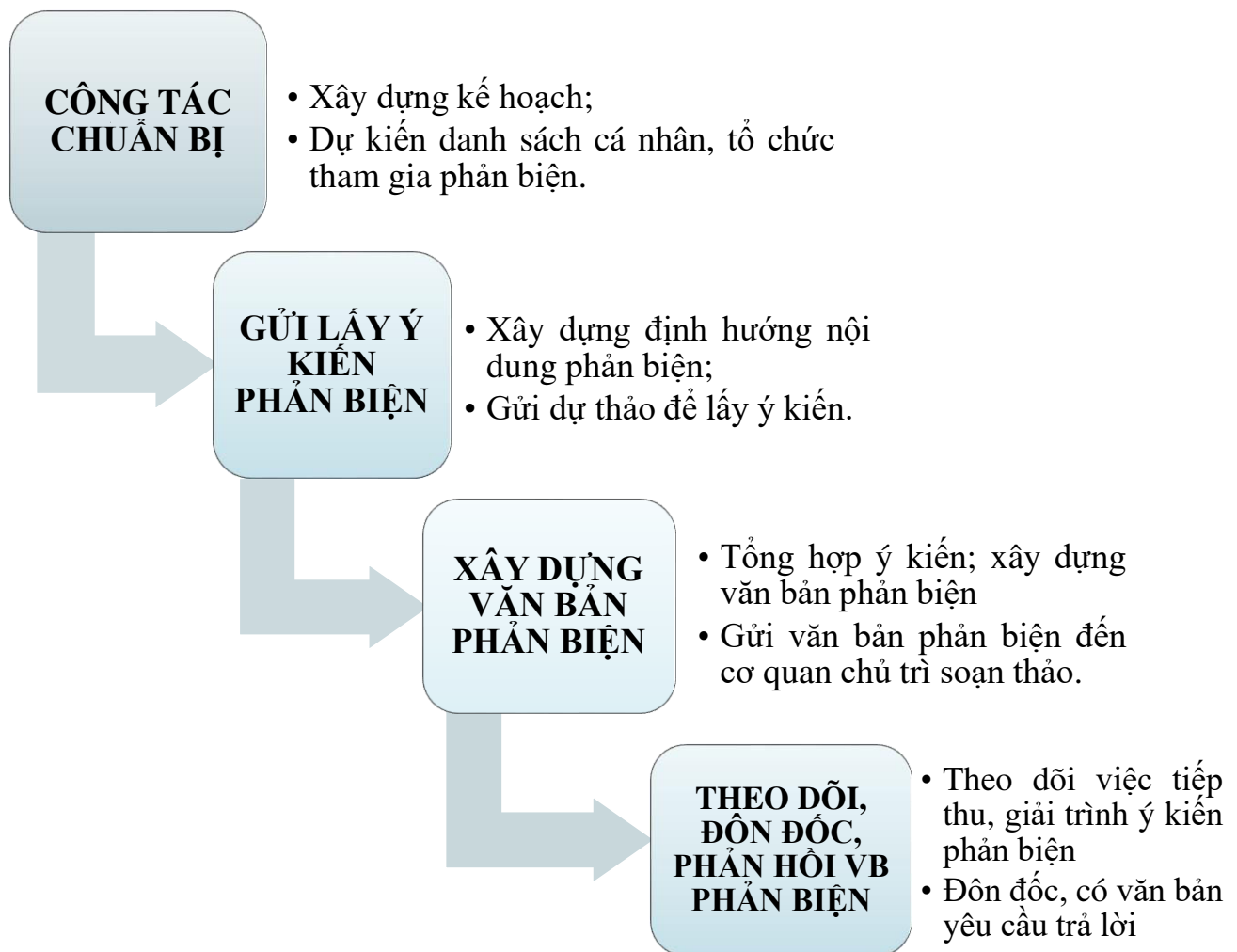
- Hết thời hạn được ấn định trong văn bản phản biện, cơ quan chủ trì phản biện xã hội có văn bản đôn đốc cơ quan chủ trì soạn thảo trả lời ý kiến phản biện.

- Trường hợp cơ quan chủ trì dự thảo văn bản không trả lời hoặc không tiếp thu ý kiến phản biện xã hội thì cơ quan chủ trì phản biện xã hội có văn bản yêu cầu trả lời, đề nghị giải trình và có văn bản báo cáo ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành văn bản.

Lưu ý: Đây là hình thức được sử dụng nhiều nhất. Về cơ bản, hình thức này tương đương hình thức hội nghị góp ý nhưng lớn hơn về quy mô tổ chức và cấp độ tham gia, trong đó chú trọng mời các chuyên gia, nhà khoa học có trình độ chuyên sâu liên quan đến lĩnh vực, nội dung phản biện xã hội.

Việc tổ chức phản biện xã hội theo hình thức này được đánh giá là có tác dụng và hiệu quả cao vì các ý kiến tham gia hội nghị được đông đảo, trực tiếp, có tính đại diện; việc tổng hợp ý kiến thuận tiện, nhanh, dễ dàng, bảo đảm tính công khai, minh bạch. Hơn nữa, tại hội nghị phản biện xã hội ở trung ương hoặc cấp tỉnh thường mời báo chí tham dự nên tác dụng truyền thông rất tốt, góp phần làm cho các kiến nghị phản biện xã hội có hiệu ứng tích cực với xã hội.

2. Gửi dự thảo VBQPPL được phản biện xã hội đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội



Sơ đồ 2: Quy trình gửi dự thảo VBQPPL được phản biện xã hội để lấy ý kiến phản biện

Nội dung các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

- Cơ quan chủ trì phản biện xây dựng kế hoạch, dự kiến danh sách, cá nhân, tổ chức tham gia phản biện xã hội.

- Tùy thuộc vào nội dung văn bản, Ủy ban MTTQ Việt Nam hoặc tổ chức chính trị - xã hội cấp tổ chức phản biện lựa chọn gửi dự thảo văn bản cần phản biện đến cơ quan, tổ chức, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các chức sắc, tôn giáo, người tiêu biểu trong hệ thống MTTQ Việt Nam hoặc đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản để lấy ý kiến.

Lưu ý: Việc lựa chọn cơ quan, tổ chức, cá nhân để xin ý kiến phản biện nên dựa theo tiêu chí là những cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm liên quan trực tiếp đến nội dung cần phản biện; cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn... là người am hiểu nội dung, lĩnh vực cần phản biện xã hội.

Bước 2: Gửi đề nghị đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến

- Cơ quan chủ trì phản biện xã hội định hướng nội dung cần phản biện xã hội.
- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản cần phản biện xã hội, cơ quan chủ trì phản biện xã hội phải gửi dự thảo văn bản phản biện xã hội đến cơ quan, tổ chức cá nhân được lựa chọn tham gia phản biện xã hội.

Trong văn bản xin ý kiến phản biện, cơ quan chủ trì phản biện nên định hướng nội dung cần phản biện và thời hạn gửi văn bản phản biện; đề nghị các cơ quan, tổ chức phản ánh kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân.

Thành phần gửi xin ý kiến phản biện xã hội gồm: các cơ quan, tổ chức, chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, các vị chức sắc tôn giáo, cá nhân tiêu biểu trong hệ thống MTTQ Việt Nam hoặc đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản được phản biện xã hội để lấy ý kiến.

Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội

- Ngay sau khi nhận được ý kiến tham gia phản biện xã hội của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ trì phản biện xã hội tiến hành tập hợp, tổng hợp xây dựng văn bản phản biện xã hội. Trường hợp cần thiết có thể gửi dự thảo văn bản phản biện xin ý kiến tổ chức, cá nhân đã có ý kiến phản biện.

- Nội dung văn bản phản biện xã hội được thực hiện theo khoản 2 Điều 33 Luật MTTQ Việt Nam năm 2015.

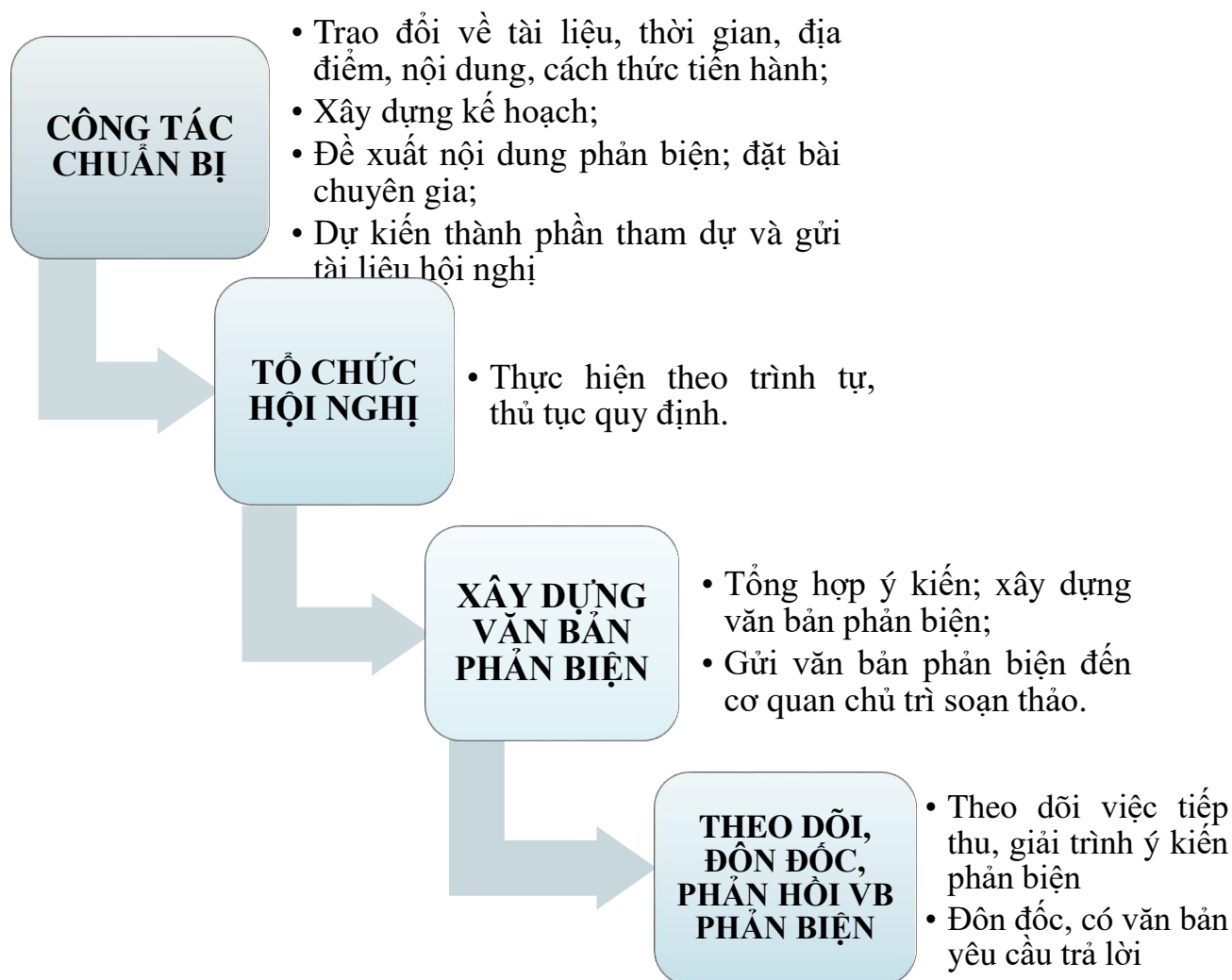
Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội

(Thực hiện như Bước 4 của hình thức tổ chức hội nghị phản biện xã hội).

Lưu ý: Đây là hình thức tuy được sử dụng nhưng không phổ biến, mặc dù tiết kiệm về kinh phí hơn so với hình thức tổ chức hội nghị phản biện xã hội nhưng việc gửi các ý kiến phản biện xã hội của các thành phần được gửi dự thảo văn bản lấy ý kiến không đầy đủ, ở chừng mực nhất định không có những ý kiến trao đổi có tính hai chiều. Do đó, việc tổng hợp ý kiến phản biện xã hội gặp nhiều khó khăn....

3. Tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện

Sơ đồ 3: Quy trình tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp



Nội dung các bước cụ thể như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

- Cơ quan chủ trì phản biện xã hội trao đổi với cơ quan chủ trì soạn thảo về thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành tổ chức hội nghị đối thoại.

- Cơ quan chủ trì phản biện xã hội xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị; xây dựng định hướng, nội dung phản biện xã hội.

- Chậm nhất là 05 ngày, trước ngày tổ chức hội nghị, cơ quan chủ trì phản biện xã hội gửi tài liệu đến các đại biểu tham dự. Thành phần hội nghị như sau:

+ Thành phần hội nghị do Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức gồm: đại diện Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam chủ trì hội nghị; đại diện cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội; thành viên Hội đồng tư vấn, các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu lĩnh vực mà dự

thảo văn bản điều chỉnh; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo. mời đại diện cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản tham dự.

Văn bản phản biện xã hội thường có 03 phần chính sau đây:

1. Một số ý kiến chung: sự cần thiết ban hành; phạm vi, đối tượng điều chỉnh, tên gọi của dự thảo.
2. Một số vấn đề cụ thể của dự thảo: đối với mỗi vấn đề cần nêu rõ nội dung kiến nghị và những luận chứng, luận cứ của kiến nghị đó.
3. Một số đề nghị đối với cơ quan chủ trì soạn thảo: nghiên cứu, tiếp thu và phản hồi văn bản phản biện; thường xuyên thông tin về tiến độ và các dự thảo mới nhất tiếp tục theo dõi, góp ý kiến; đề nghị khác (nếu có).

+ Thành phần hội nghị do Ủy ban Mặt trận MTTQ ở địa phương tổ chức gồm: đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức hội nghị đối thoại chủ trì hội nghị; đại diện các tổ chức chính trị - xã hội; thành viên Hội đồng tư vấn (đối với cấp tỉnh), Ban tư vấn (đối với cấp huyện), Tổ tư vấn (đối với cấp xã), các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu lĩnh vực mà dự thảo văn bản điều chỉnh; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo. Trường hợp cần thiết, mời đại diện cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản tham dự.

+ Thành phần hội nghị do tổ chức chính trị - xã hội tổ chức theo đề nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp gồm: đại diện lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội chủ trì hội nghị; đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp; các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu lĩnh vực mà dự thảo văn bản điều chỉnh; đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo. Trường hợp cần thiết, mời đại diện cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản tham dự.

Việc tham dự của cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản là không bắt buộc. Tuy nhiên, đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo phải có mặt để đưa ra ý kiến của mình.

Ví dụ: Phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định về hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phải có sự tham gia của đại diện UBND tỉnh, không nhất thiết phải có sự tham gia của đại diện HĐND tỉnh.

Bước 2: Tổ chức hội nghị đối thoại

Hội nghị đối thoại được tiến hành theo trình tự sau:

- Chủ trì hội nghị đối thoại nêu rõ sự cần thiết, ý nghĩa, mục đích và các nội dung cần tập trung đối thoại.
- Đại diện cơ quan chủ trì soạn thảo giới thiệu nội dung cơ bản của dự thảo.
- Đại biểu tham dự hội nghị thảo luận về dự thảo văn bản.
- Đại diện cơ quan, tổ chức có dự thảo văn bản được phản biện xã hội trao đổi làm rõ những vấn đề cần thiết có liên quan.
- Mời đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt dự thảo văn bản phát biểu, nêu chính kiến (nếu có).
- Chủ trì hội nghị kết luận.

Bước 3: Xây dựng văn bản phản biện xã hội

- Trên cơ sở các ý kiến phản biện tại hội nghị, cơ quan chủ trì phản biện xã hội xây dựng văn bản phản biện xã hội. Văn bản phản biện xã hội phải thể hiện được những nội dung đối thoại tại hội nghị và kết luận của chủ trì hội nghị.

- Chậm nhất 07 ngày, từ ngày kết thúc hội nghị, cơ quan chủ trì phản biện xã hội gửi văn bản phản biện xã hội đến cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản.

- Nội dung văn bản kiến nghị thực hiện theo khoản 2 Điều 33 Luật MTTQ Việt Nam.

Bước 4: Theo dõi, đôn đốc, phản hồi văn bản phản biện xã hội

(Thực hiện như Bước 4 của hình thức tổ chức hội nghị phản biện xã hội).

Một số điểm cần lưu ý:

Việc sử dụng hình thức này được xem là mang lại tác dụng và hiệu quả nhất. Theo đó, các ý kiến tham gia nhiều chiều, trực diện, đi đến cùng trong việc làm sáng tỏ vấn đề cần phản biện xã hội. Cùng với đó, trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo được thể hiện rõ hơn trong việc trao đổi, làm rõ, giải trình những ý kiến nêu tại hội nghị. Mặt khác, trách nhiệm của cơ quan ban hành cũng được đặt ra, trường hợp cần thiết, cử đại diện để lắng nghe hoặc có thể trao đổi trực tiếp nếu có.

(Thực hiện như Bước 4 của hình thức tổ chức hội nghị phản biện xã hội).

II. KỸ NĂNG PHẢN BIỆN XÃ HỘI

1. Công thức đánh giá hiệu quả phản biện xã hội



1. Tính tích cực và trách nhiệm xã hội	✓ Số lượng chủ thể tham gia và lượt tham gia. ✓ Tham gia chủ động, có sự đầu tư, nghiên cứu để lập luận các ý kiến của mình.
2. Khả năng lập luận, thuyết phục	✓ Chất lượng khoa học của ý kiến phản biện. ✓ Số lượng văn bản pháp luật được điều chỉnh, sửa đổi nội dung hoặc ngừng việc ban hành.

2. Xây dựng kế hoạch phản biện xã hội

- Kế hoạch phản biện xã hội phải đề ra đối tượng phản biện, những nội dung cần phản biện, hình thức phản biện, điều kiện bảo đảm, phân công trách

nhiệm thực hiện và tiến độ thực hiện. Kế hoạch phản biện có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế, khi có vấn đề phát sinh đột xuất hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo. Trên cơ sở kế hoạch phản biện xã hội hằng năm, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các tổ chức thành viên được đề nghị chủ trì phản biện xã hội xây dựng kế hoạch phản biện cụ thể cho từng dự thảo văn bản.

- Kế hoạch phản biện xã hội được gửi cho các cơ quan, tổ chức tham gia phản biện xã hội và các cơ quan, tổ chức được phản biện xã hội.

3. Thu thập, xử lý tài liệu, thông tin phục vụ phản biện xã hội

Việc thu thập và xử lý các tài liệu, thông tin có liên quan là vô cùng cần thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao chất lượng phản biện. Việc thu thập, xử lý thông tin vừa giúp cho chủ thể thực hiện phản biện có thêm nguồn thông tin bổ trợ khi xem xét, đánh giá văn bản được phản biện, vừa giúp kiểm chứng tính chính xác của các nội dung mà cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất trong dự thảo văn bản.

Muốn phản biện, điều trước hết phải biết thông tin đầy đủ, chính xác. Điều này không thể chỉ chờ các chủ thể được phản biện cung cấp, mà chủ thể phản biện phải chủ động tìm kiếm, thu thập tài liệu, thông tin cần thiết.

TÀI LIỆU CẦN THU THẬP

Ngoài các tài liệu có trong hồ sơ dự thảo do cơ quan chủ trì soạn thảo gửi, chủ thể thực hiện phản biện cần thu thập thêm các tài liệu khác có liên quan

- Các văn kiện của Đảng có liên quan đến dự thảo văn bản.
- Hiến pháp, các VBQPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn, các văn bản điều chỉnh về cùng một vấn đề và các văn bản điều chỉnh các vấn đề có liên quan.
- Các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
- Sách, báo, các công trình nghiên cứu khoa học, đề tài, đề án, chương trình, chiến lược... có liên quan đến nội dung của dự thảo.
- Các tài liệu khác có liên quan khác.

THÔNG TIN CẦN THU THẬP

Chủ thể phản biện phải tập hợp các thông tin một cách rộng rãi, nhiều chiều từ thực tế cuộc sống

- Thông qua tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc.
- Thông qua công tác tiếp dân, xử lý đơn thư phản ánh, khiếu nại của công dân để nắm được những vấn đề bức xúc của đời sống xã hội, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của tầng lớp Nhân dân.
- Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri thường xuyên và trong các kỳ bầu cử đại biểu dân cử để tập hợp ý kiến đóng góp của cử tri cả nước về đường lối chính sách pháp luật một cách khách quan, trung thực.

Một số lưu ý khi tổng hợp, phân tích thông tin, tài liệu:

- Thông nhất hài hòa giữa 3 loại thông tin (thông tin thuận và ngược chiều, thông tin khách quan, thông tin chức năng), ba nguồn thông tin (được cơ quan, tổ chức có trách nhiệm cung cấp; thu thập từ tiếp xúc và khảo sát thực tế; thu thập được từ truyền thông đại chúng và mạng toàn cầu).
- Xác định nguồn gốc thông tin, so sánh, đối chiếu các nguồn thông tin với thông tin chính thức, không sa vào xử lý nguồn thông tin chưa được kiểm chứng.
- Loại bỏ yếu tố bình luận, nhận xét, yếu tố mang tính dư luận xã hội để xác định đúng nội dung cốt lõi, yếu tố khách quan trong thông tin được cung cấp.

4. Nghiên cứu hồ sơ, đặt câu hỏi nhằm phát hiện vấn đề trong dự thảo văn bản được phản biện

4.1. Sự cần thiết ban hành

Để trả lời cho câu hỏi lý do và mục đích ban hành văn bản là gì, chủ thể thực hiện phản biện xã hội cần tập trung nghiên cứu một số vấn đề sau đây: thực trạng pháp luật hiện hành (những bất cập của các quy định hiện hành trong lĩnh vực mà văn bản điều chỉnh); yêu cầu thực tiễn trong nước; yêu cầu thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng và thực tiễn hội nhập quốc tế (để thực hiện điều ước quốc tế, cam kết quốc tế...).

4.2. Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

Để phát biểu ý kiến phản biện về sự phù hợp của dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ thể thực hiện phản biện cần trả lời một số câu hỏi sau đây: vấn đề mà dự thảo điều chỉnh được nêu cụ thể trong văn kiện nào của Đảng? Nội dung của dự thảo có phù hợp với các định hướng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực đó không? Có quy định nào trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không?

4.3. Tính đúng đắn, khoa học, khả thi

Để bảo đảm các quy định trong dự thảo thực sự đi vào cuộc sống, có đầy đủ các điều kiện để triển khai thi hành trên thực tế, chủ thể thực hiện phản biện cần trả lời một số câu hỏi sau đây:

- Quy định trong dự thảo có phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và thời điểm có hiệu lực của văn bản không?
- Các biện pháp được quy định trong dự thảo có bảo đảm sự tương xứng/hợp lý với mục tiêu được xác định khi ban hành văn bản không?
- Tính minh bạch, mức độ rõ ràng trong các quy định của dự thảo?

- Các quy định trong dự thảo có phải là giải pháp tốt nhất để thực thi chính sách hay chưa? Có phù hợp với những điều kiện thực tế để thi hành không (kinh phí, nguồn nhân lực, trang thiết bị; trình độ dân trí, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đối tượng chịu sự tác động của văn bản...)?

4.4. Đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo văn bản

Đánh giá khả năng đáp ứng yêu cầu giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và điều chỉnh những quan hệ xã hội mới phát sinh của các quy định trong dự thảo VBQPPL? Những quy định này có góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, vị thế đối ngoại của đất nước không?

Để đánh giá nội dung này, chủ thể thực hiện phản biện cần nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ dự thảo VBQPPL, đặc biệt là dự thảo Tờ trình, báo cáo đánh giá tác động, báo cáo tổng kết để xem những tài liệu này đã nêu rõ các chính sách chủ yếu của văn bản hay chưa? Mục đích, nội dung của các chính sách đó là gì? Lý do của việc ban hành chính sách đó? Các giải pháp thực hiện và lý do của việc lựa chọn giải pháp đó? Các chính sách đó là giải pháp tối ưu nhằm giải quyết vấn đề đặt ra hay chưa? Có thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, vị thế đối ngoại của đất nước không?

Trong trường hợp các giải pháp nhằm giải quyết vấn đề gây tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đến các đối tượng khác trong xã hội thì nội dung phản biện xã hội cần nêu rõ vấn đề này và kiến nghị biện pháp khắc phục.

4.5. Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức

Trong xã hội Việt Nam hiện nay tồn tại nhiều giai tầng khác nhau và lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng, giai tầng cũng có sự khác nhau. Để bảo đảm cho xã hội phát triển ổn định thì đòi hỏi pháp luật phải quy định một cách hài hòa, bảo đảm tương quan giữa các loại lợi ích của các tầng lớp xã hội khác nhau sao cho có thể chấp nhận được. Đồng thời, trong khuôn khổ văn bản pháp luật, nhà làm luật phải làm sao cho lợi ích hợp pháp của tầng lớp xã hội này không xung đột với lợi ích của các tầng lớp khác.

Nếu không quan tâm tới sự thống nhất, hài hòa giữa các loại lợi ích của các lực lượng khác nhau trong quá trình xây dựng và thực hiện pháp luật có thể dẫn đến nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội, làm cho pháp luật không phát huy được vai trò của mình. Để đánh giá nội dung này, chủ thể thực hiện phản biện xã hội cần trả lời một số câu hỏi như: quy định của dự thảo có đồng thời bảo đảm được yêu cầu quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội không? Các chế tài quy định có bảo đảm được sự nghiêm minh của pháp luật trên cơ sở bảo đảm lợi ích cộng đồng và không quá gây bất lợi cho người dân hay không?...

5. Lựa chọn hình thức phản biện xã hội phù hợp

Việc lựa chọn hình thức phản biện xã hội phụ thuộc vào nội dung và tính chất của các vấn đề cần phản biện trong dự thảo VBQPPL, thời gian và các nguồn lực.

HÌNH THỨC	TRƯỜNG HỢP ÁP DỤNG
Tổ chức hội nghị phản biện hoặc gửi dự thảo để lấy ý kiến phản biện xã hội	- Những dự thảo VBQPPL có tính kỹ thuật cao, đòi hỏi thông tin chuyên ngành cao, có tính chuyên sâu cần thực hiện phản biện xã hội ở phạm vi hẹp. - Chú trọng thành phần tham gia là các chuyên gia, nhà khoa học, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp có thế mạnh và am hiểu sâu về lĩnh vực mà dự thảo điều chỉnh như: Liên hiệp các Hội Khoa học và kỹ thuật Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam...
Tổ chức hội nghị phản biện xã hội hoặc hội nghị đối thoại trực tiếp	- Những dự thảo lớn, có ảnh hưởng rộng tới quyền và lợi ích của đông đảo Nhân dân mà cần phải có thông tin nhiều chiều từ công dân và xã hội cần thực hiện phản biện xã hội theo phạm vi rộng - Thành phần tham dự bảo đảm tính đại diện của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên, các đoàn thể, đại diện các nhóm đối tượng chịu tác động, ảnh hưởng trực tiếp của dự thảo văn bản.

6. Thu hút sự tham gia của các thành viên, hội viên, đoàn viên và nhân dân, trong đó chú trọng bảo đảm sự tham gia của các nhóm đối tượng yếu thế vào quá trình phản biện xã hội

Phản biện xã hội là một trong những cách thức, công cụ đặc biệt quan trọng và hữu hiệu để các tầng lớp xã hội, quần chúng Nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL; là cách thức và công cụ để hiện thực hóa nguyên tắc mọi công dân đều có thể tham gia vào công việc của nhà nước. Do vậy, việc bảo đảm sự tham gia của thành viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân vào quá trình phản biện xã hội là một trong những yêu cầu bắt buộc và được ghi nhận thành một nguyên tắc trong Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Việc tham gia phản biện xã hội của các thành viên, hội viên, đoàn viên và Nhân dân có thể chia thành 03 cấp độ sau đây:

- (1) Tham gia cung cấp thông tin: chỉ trả lời các câu hỏi theo yêu cầu.*
- (2) Tham gia tư vấn: được hỏi ý kiến và được tiếp thu các ý kiến về những vấn đề được phản biện xã hội.*
- (3) Tham gia trực tiếp: chủ động đưa ra ý kiến phản biện xã hội đối với các dự thảo VBQPPL.*

6.1. Xác định đối tượng cần lấy ý kiến

- *Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp* (ví dụ: những cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp chịu sự tác động trực tiếp của văn bản). Một số nhóm đối tượng chịu sự tác động trực tiếp đặc thù có thể lấy ý kiến thông qua các tổ chức xã hội đại diện cho nhóm đối tượng đó về những vấn đề tác động trực tiếp tới họ (ví dụ như chính sách di cư người dân tộc ra khỏi vùng lõi của các khu rừng đặc dụng để bảo vệ rừng thì bên cạnh lấy ý kiến một số nhóm người dân tộc (thường khó tiếp xúc) thì có thể lấy ý kiến tổ chức xã hội đại diện cho họ).

Đối với các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (như: phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo, dân tộc thiểu số, người bị nhiễm HIV/AIDS...), đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt trong mọi công tác lập kế hoạch phản biện xã hội với tiêu chí lấy cộng đồng làm trung tâm. Để họ có cơ hội được tham gia và đóng góp tiếng nói của mình, mà không chỉ đơn thuần là có mặt và cung cấp thông tin, chủ thể thực hiện phản biện cần hiểu và nắm bắt một cách sâu sắc đặc điểm của nhóm đối tượng này, những rào cản, trở ngại đối với họ.

- *Tổ chức đại diện, bảo vệ quyền lợi cho những đối tượng chịu sự tác động trực tiếp hoặc đối tượng có lợi ích liên quan tới văn bản.* Ví dụ: thông qua Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam nếu dự thảo có những vấn đề liên quan đến giới; Hội bảo trợ tàn tật và trẻ em mồ côi Việt Nam; Hội chữ thập đỏ nếu dự thảo có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của trẻ em, người khuyết tật...);

- *Nhóm các chuyên gia am hiểu về những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách.*

- *Nhóm người làm công tác thực tiễn am hiểu về những vấn đề thuộc phạm vi điều chỉnh của chính sách;*

- *Các nhóm đối tượng khác có lợi ích liên quan tới chính sách.*

Nhóm đối tượng lấy ý kiến	Vấn đề cần tập trung lấy ý kiến
Nhóm đối tượng chịu sự tác động trực tiếp	Những vấn đề có tác động tới lợi ích của nhóm đối tượng này hoặc những vấn đề thực tiễn bất cập cần giải quyết
Nhóm các tổ chức đại diện, bảo vệ quyền lợi cho đối tượng chịu sự tác động trực tiếp hoặc đối tượng có lợi ích liên quan	Phạm vi, đối tượng điều chỉnh của văn bản; quan điểm phản biện; các nội dung dự thảo có liên quan tới lợi ích của thành viên
Nhóm chuyên gia	Những nội dung mang tính lý luận, học thuật, chuyên ngành
Nhóm người làm công tác thực tiễn	Những nội dung liên quan đến thực tiễn quản lý, khả năng thực thi văn bản

6.2. Lựa chọn phương pháp, hình thức lấy ý kiến

a) *Hình thức lấy ý kiến:*

- *Lấy ý kiến trực tiếp:* phát phiếu lấy ý kiến trực tiếp, phỏng vấn trực tiếp, tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tọa đàm và mời các thành phần có liên quan tham dự và góp ý trực tiếp...

- Lấy ý kiến trực tuyến: tổ chức các cuộc họp, tọa đàm, hội thảo trực tuyến; gửi phiếu lấy ý kiến online qua đường link; lấy ý kiến trên Cổng thông tin, trang thông tin điện tử...

Căn cứ vào tính chất, mức độ quan trọng, phức tạp của dự thảo cần lấy ý kiến phản biện xã hội, cơ quan tổ chức phản biện xã hội quyết định hình thức lấy ý kiến phù hợp, có thể kết hợp linh hoạt cả 2 hình thức lấy ý kiến trực tiếp và lấy ý kiến trực tuyến.

b) Phương pháp lấy ý kiến:

- *Khảo sát bằng bảng hỏi:* Đây là phương pháp thường được áp dụng lấy ý kiến đối tượng trên phạm vi rộng. Phương pháp này đòi hỏi chủ thể lấy ý kiến có kỹ năng xây dựng các câu hỏi bao quát được các vấn đề cần lấy ý kiến. Nếu bảng hỏi dành cho đối tượng lấy ý kiến tự trả lời thì các câu hỏi nên ở dưới dạng đóng (“đúng” hay “sai”). Bảng hỏi dành cho phỏng vấn trực tiếp thì có thể có nhiều câu hỏi mở, câu hỏi có tính dẫn dắt để người phỏng vấn thu thập được nhiều thông tin nhất.

- *Tổ chức các cuộc họp, tọa đàm lấy ý kiến:* để việc lấy ý kiến được tổ chức có hiệu quả về nội dung và tiết kiệm về kinh phí, cần lưu ý phạm vi lấy ý kiến, như:

+ *Hội nghị lấy ý kiến Nhân dân ở địa bàn rộng*, như: hội nghị lấy ý kiến Nhân dân với đại diện trên toàn quốc, toàn tỉnh hoặc liên huyện, liên xã...

+ *Hội nghị lấy ý kiến theo đối tượng hẹp hoặc nhóm nhỏ có trọng tâm*, như: lấy ý kiến một nhóm đối tượng chịu sự tác động của chính sách, giải pháp chính sách hoặc lấy ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học đối với chính sách, giải pháp chính sách.

- *Phỏng vấn trực tiếp:* Đây là phương pháp được sử dụng lấy ý kiến đối tượng trên phạm vi hẹp nhằm thu thập thông tin chi tiết, cụ thể. Để việc phỏng vấn được thành công, người thực hiện phỏng vấn phải nghiên cứu kỹ vấn đề cần được đánh giá, thông tin từ các hình thức khác (nếu có) để có thể trao đổi, thu thập thông tin chi tiết nhất đối với vấn đề quan tâm. Cuộc phỏng vấn cần được chuẩn bị về không gian, thời gian, địa điểm, bảo đảm an toàn và bí mật để bảo đảm sự thoải mái cho người trả lời.

- *Thông qua trang thông tin điện tử của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức thành viên:* đây là hình thức khá phổ biến hiện nay với kinh phí thấp. Để việc lấy ý kiến này có hiệu quả, đơn vị tổ chức lấy ý kiến cần đăng tải hướng dẫn về cách thức tham gia lấy ý kiến, thông tin về địa chỉ liên lạc của cán bộ phụ trách khảo sát (như điện thoại, email) để người tham gia có thể tiếp cận để làm rõ những vấn đề cần thiết hoặc gửi phản hồi. Đồng thời, cần xác định khoảng thời gian hợp lý để các đối tượng nghiên cứu, tham gia góp ý kiến.

6.3. Xác định nội dung lấy ý kiến

- ✓ Không đưa quá nhiều nội dung lấy ý kiến đối với một nhóm đối tượng.
- ✓ Cần có các nội dung lấy ý kiến của nhiều nhóm đối tượng trùng nhau để có thể so sánh quan điểm, ý kiến của các nhóm đối tượng về cùng một vấn đề.

Nội dung lấy ý kiến cần bám sát nội dung phản biện xã hội theo quy định của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (gồm: sự cần thiết; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tính đúng đắn, khoa học, khả thi; đánh giá tác động, hiệu quả về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của dự thảo; bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Nhân dân, tổ chức).

Phạm vi nội dung mỗi cuộc lấy ý kiến của phụ thuộc vào hình thức và đối tượng lấy ý kiến. Một số nội dung chính sau cần được lấy ý kiến:

- Lợi ích và thiệt hại kinh tế của các quy định trong dự thảo;
- Khả năng tuân thủ của người dân, tổ chức;
- Các tác động tích cực, tiêu cực đến việc làm, sức khỏe, y tế, giáo dục...;
- Sự khác biệt giữa các giới, các nhóm yếu thế đối với những khía cạnh tác động xã hội và kinh tế;
- Các tác động tới quyền cơ bản của công dân.

CÁC CÂU HỎI THẢO LUẬN

1. Theo anh/chị, trong những trường hợp nào thì cần lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị đối thoại để phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL?

2. Theo anh/chị, trường hợp nội dung dự thảo VBQPPL có liên quan đến nhóm đối tượng yếu thế thì để lấy ý kiến các nhóm đối tượng này cần lưu ý những vấn đề gì?

BÀI TẬP TÌNH HUỐNG (Bài tập cá nhân)

Áp dụng các phương pháp, kỹ năng đã được học, anh/chị hãy xây dựng phương án lấy ý kiến đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (người nhiễm HIV/ AIDS) của dự thảo Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) trong quá trình được phân công thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo Luật này?

(Phương án lấy ý kiến cần nêu rõ phạm vi lấy ý kiến, lựa chọn phương pháp tổ chức lấy ý kiến (giải thích rõ lý do lựa chọn); vấn đề cần tập trung lấy ý kiến; thời gian hoàn thành, nguồn lực bảo đảm để tổ chức thực hiện...).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.
2. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (Luật năm 2020).
3. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
4. Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL.
5. Luật Mặt trận tổ quốc Việt Nam; Nghị quyết liên tịch 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN quy định chi tiết hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1

PHÁP LUẬT QUỐC TẾ VỀ BẢO ĐẢM CÔNG KHAI, MINH BẠCH, BẢO ĐẢM SỰ THAM GIA TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

1. Tuyên ngôn phổ quát về quyền con người

Điều 21

Tất cả mọi người đều có quyền tham gia vào công việc nhà nước của nước mình, trực tiếp hoặc thông qua đại diện do mình tự do lựa chọn.

Tất cả mọi người đều có quyền tiếp cận bình đẳng dịch vụ công ở nước mình.

Ý chí của nhân dân là cơ sở của quyền lực nhà nước; ý chí này phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và thực chất, được tổ chức theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng và bỏ phiếu kín hoặc các thủ tục bầu cử tương tự.

2. Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

“Điều 25

Mọi công dân, không có bất kỳ sự phân biệt nào như đã nêu ở điều 2 và không có bất kỳ sự hạn chế bất hợp lý nào, đều có quyền và cơ hội để:

a) Tham gia điều hành các công việc xã hội một cách trực tiếp hoặc thông qua những đại diện do họ tự do lựa chọn;

b) Bầu cử và ứng cử trong các cuộc bầu cử định kỳ chân thực, bằng phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín, nhằm đảm bảo cho cử tri được tự do bày tỏ ý nguyện của mình;

c) Được tiếp cận với các dịch vụ công cộng ở đất nước mình trên cơ sở bình đẳng.”.

Bình luận chung số 25: Quyền tham gia vào công việc nhà nước, quyền bầu cử và quyền tiếp cận bình đẳng dịch vụ công (Điều 25): 12/07/96. CCPR/C/21/Rev.1/Add.7, General Comment No. 25

Điều 25 Công ước về các quyền dân sự và chính trị thừa nhận và bảo vệ quyền của mọi công dân tham gia thực hiện công việc nhà nước, quyền bầu cử và quyền ứng cử, quyền tiếp cận bình đẳng dịch vụ công.

Thực hiện công việc nhà nước là khái niệm rộng, liên quan đến việc thực thi quyền lực chính trị, đặc biệt là thực thi quyền lập pháp, hành pháp, hành chính. Nó bao hàm tất cả các khía cạnh của nền hành chính công và việc xây dựng và thực hiện chính sách ở cấp độ quốc tế, quốc gia, vùng và địa phương. Việc phân chia quyền lực và các phương tiện mà công dân thực hiện quyền tham gia thực hiện công việc nhà nước được bảo vệ bởi Điều 25 cần phải được cụ thể hóa trong hiến pháp và các luật khác.

3. Công ước về quyền của người khuyết tật (Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 13/3/2007)

“e. Thừa nhận rằng sự khuyết tật là một khái niệm luôn tiến triển và sự khuyết tật xuất phát từ sự tương tác giữa người có khuyết tật với những rào cản về môi trường và thái độ, những rào cản này phương hại đến sự tham gia đầy đủ và hữu hiệu của họ vào xã hội trên cơ sở bình đẳng với những người khác,

f. Thừa nhận tầm quan trọng của các nguyên tắc và định hướng chính sách được ghi nhận tại Chương trình hành động thế giới về người khuyết tật và các Quy tắc tiêu chuẩn về bình đẳng hóa cơ hội cho người khuyết tật trong tác động đối với việc khuyến khích, xây dựng và đánh giá chính sách, kế hoạch, chương trình hành động ở các cấp quốc gia, khu vực và quốc tế nhằm mục đích tăng cường bình đẳng hóa cơ hội cho người khuyết tật,

g. Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đưa các vấn đề về người khuyết tật trở thành một bộ phận của các chiến lược phát triển bền vững liên quan,

o. Xét rằng người khuyết tật cần có cơ hội tham gia vào quá trình quyết định chính sách và chương trình, trong đó có những chương trình, chính sách trực tiếp liên quan đến họ.”

Điều 4- Nghĩa vụ chung

“3. Trong xây dựng và thi hành pháp luật và chính sách nhằm thi hành Công ước này, và trong các quá trình ra quyết định khác liên quan đến các vấn đề về người khuyết tật, các quốc gia thành viên phải tham khảo ý kiến và cho phép người khuyết tật, kể cả trẻ em khuyết tật, chủ động tham gia thông qua các tổ chức đại diện của họ”.

4. Cam kết đa phương

Tại Việt Nam, trong bối cảnh thực hiện chủ trương xây dựng Nhà nưn pháp quyền Xã hội chủ nghĩa và quá trình hội nhập quốc tế, việc bảo đảm công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật luôn được coi là một yêu cầu không thể thiếu nhằm đảm bảo nguyên tắc dân chủ trong hoạt động của nhà nưnh và là yêu cầu bắt buộc đối với Việt Nam theo các điều ước, hiệp định mà Việt Nam là thành viên.

Trong Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), minh bạch là vấn đề được nhấn mạnh trong nhiều cam kết ở hầu hết các chương (minh bạch hóa và chống tham nhũng; hải quan và tạo thuận lợi thương mại; mua sắm công...), với các quy định cụ thể về các nghĩa vụ công khai thông tin, thời hạn thông báo... trong mỗi vấn đề. Cụ thể, CPTPP yêu cầu các nước thành viên phải thực hiện các nghĩa vụ về minh bạch liên quan tới 04 nhóm vấn đề chung và lĩnh vực cụ thể, bao gồm:

(1) Minh bạch về các văn bản pháp luật áp dụng chung

Theo quy định của CPTPP, các nước Thành viên cam kết phải ít nhất là đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cấp trung ương trên ấn phẩm hoặc trên một website chính thức duy nhất. Tương tự, khi các văn bản này đã đưnh ban hành, cần được đăng trên Công báo hoặc một website chính thức duy nhất. CPTPP cũng khuyến nghị các thành viên có thêm bản giải trình thuyết minh cho văn bản đó. Theo Điều 26.2 (Công bố), trong chừng mực có thể, mỗi Bên sẽ phải “công bố

trước các luật, quy định, thủ tục và quyết định hành chính mang tính áp dụng chung liên quan tới bất kì vấn đề nào thuộc phạm vi Hiệp định mà Bên đó dự kiến ban hành”; và “tạo cơ hội hợp lý để các tổ chức, cá nhân có quan tâm và các Bên khác đóng góp ý kiến đối với các biện pháp dự kiến ban hành”. Việc công bố cũng phải thực hiện trên “một trang web” hoặc “ấn phẩm chính thức” trong thời gian “không ít hơn 60 ngày” trước thời hạn đóng góp ý kiến kết thúc.

Cùng với CPTPP, Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (bao gồm Hiệp định Thương mại EVFTA và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư EVIPA) là hai FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay. Công khai, minh bạch là vấn đề được nhấn mạnh trong nhiều cam kết ở các Chương của EVFTA với các quy định về các nghĩa vụ công khai thông tin, thông báo dự thảo... trong các vấn đề cụ thể. Cụ thể, EVFTA yêu cầu Việt Nam và EU phải bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ sau:

+ Đối với các quy định pháp luật:

Theo Điều 14.3 (Công bố), các quy định pháp luật phải được công bố tại một địa chỉ được chỉ định, tốt nhất là trên phương tiện điện tử, thời gian từ khi công bố tới khi có hiệu lực phải đủ dài để người dân, doanh nghiệp làm quen với quy định mới;

Trước khi ban hành quy định mới, phải công bố dự thảo, tạo cơ hội để người dân, doanh nghiệp góp ý cho dự thảo và phải tiếp thu nghiêm túc các ý kiến góp ý;

Phải duy trì các điểm hỏi đáp theo cách thức thích hợp để trả lời các thắc mắc, câu hỏi của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực thi pháp luật.

5. Khuyến nghị CM / Rec (2018) 4 của Ủy ban Mins đối với các Quốc gia thành viên về sự tham gia của người dân vào đời sống công cộng địa phương được Ủy ban Bộ trưởng thông qua năm 2018 (Hội đồng Châu Âu)

Khuyến nghị đặt ra nhiệm vụ từ đoạn 1 đến đoạn 5 nêu rõ rằng các quốc gia thành viên nên định khung một chính sách liên quan đến người dân địa phương và bất cứ nơi nào có thẩm quyền khu vực áp dụng, thông qua các biện pháp trong quyền hạn được quy định trong phần A, xem xét định kỳ các chính sách đã được thông qua liên quan đến sự tham gia của công dân trong đời sống công cộng tại địa phương và đảm bảo việc dịch khuyến nghị này sang các ngôn ngữ địa phương. Do đó, các quốc gia thành viên cần coi trọng việc giao tiếp giữa các cơ quan công quyền và người dân, áp dụng cách tiếp cận toàn diện đối với sự tham gia của cộng đồng, tránh các giải pháp quá cứng nhắc và cho phép thử nghiệm, thúc đẩy sự tham gia cân bằng của phụ nữ và nam giới liên quan và của những người có thể không có khả năng tham gia một cách hiệu quả. Ngoài ra, cho phép trao đổi thông tin trong và các quốc gia khác về các phương pháp hay nhất trong việc tham gia của người dân. Khuyến nghị đối với các quốc gia thành viên cũng đã đặt ra nhiều bước khác nhau về việc tăng cường sự tham gia của người dân vào đời sống công cộng, vào việc ra quyết định của địa phương và quản lý các công việc của địa phương, v.v.

Các đặc điểm quan trọng của người dân (đặc biệt là những người bị thiệt thòi và dễ bị tổn thương) Tham gia vào việc hoạch định chính sách được công nhận và thực hành tốt trên toàn cầu.

- Khả năng tiếp cận;
- Sự cởi mở;
- Phương pháp tham vấn – trực tiếp/trực tuyến (chế độ kết hợp sau đại dịch COVID-19);
- Đa dạng đối tượng tham gia - giới tính, dân tộc thiểu số, các nhóm dân cư dễ bị tổn thương;
- Sự tham gia của người dân và sự quan tâm của họ;
- Các cơ chế giao tiếp cần đa dạng và cần được tăng cường;
- Sự tham gia của người dân nên bắt đầu bằng việc xây dựng chiến lược;
- Người điều hành cơ quan chức năng cần nắm được các rào cản và thách thức;
- Tham vấn cần diễn ra ở cấp cơ sở/thành phố trực thuộc trung ương;
- Năng lực của công dân cần được xây dựng để họ tham gia một cách hiệu quả;
- Các hình thức tham vấn cần có tính tương tác;
- Cần có sự tham gia của các tổ chức xã hội dân sự để tiếp cận cộng đồng rộng rãi và hiệu quả hơn đề tham vấn;
- Bản tóm tắt chính sách cần được chia sẻ với người dân để họ dễ hiểu;
- Ngôn ngữ của các cuộc tham vấn phải thân thiện với mọi người.

6. Công ước CEDAW

Điều 7

Các quốc gia thành viên phải thực hiện tất cả các biện pháp thích hợp để xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ trong đời sống chính trị, xã hội của đất nước và đặc biệt là phải bảo đảm để phụ nữ, trên cơ sở bình đẳng với nam giới, có các quyền:

- (a) Bầu cử trong mọi cuộc bầu cử và bỏ phiếu trong mọi cuộc trưng cầu ý dân và được quyền ứng cử vào tất cả các cơ quan dân cử;
- (b) Tham gia vào việc xây dựng và thực hiện chính sách nhà nước; giữ vị trí trong cơ quan nhà nước và thực hiện chức năng công quyền ở mọi cấp chính quyền;
- (c) Tham gia các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức xã hội liên quan đến công việc quản lý nhà nước và đời sống chính trị của đất nước.

7. Hư Tham gia cChương trình môi trườchức phi chính phủ, các

Theo Tài liệu hướng dẫn của Chương trình môi trường Liên hợp quốc về tham gia của công chúng, các bước trong quy trình huy động sự tham gia của công chúng gồm:

1. Thông báo cho công chúng về các quyết định và ý kiến sẽ được đưa ra về các vấn đề vướng mắc nhất định.

2. Hướng dẫn cho công dân về cách thức nhận thông tin phản hồi và các khả năng thay thế khác.

3. Huy động sự tham gia của công chúng vào các quyết định về những vấn đề khó khăn, vướng mắc được đưa ra để tham vấn ý kiến.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho công chúng tham gia tham vấn bằng việc đưa vào nội dung tham vấn các ý kiến của họ có tầm quan trọng và có tác động đến cuộc sống hàng ngày của họ.

Phụ lục 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ BẢO ĐẢM SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN, LẤY Ý KIẾN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

1. Quy định của Luật BHVBQPPL về lấy ý kiến

Điều 6, Luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 quy định: “(1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; (2) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật này và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Phản biện xã hội được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản. Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đã được phản biện xã hội thì hồ sơ dự án, dự thảo gửi thẩm định, thẩm tra, trình cơ quan có thẩm quyền phải bao gồm văn bản phản biện xã hội.; (3) Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan, tổ chức chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật; (4) Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải được nghiên cứu, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản”.

Luật BHVBQPPL có nhiều quy định hợp lý, cụ thể về việc lấy ý kiến để tạo điều kiện cho Nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng VBQPPL một cách thực chất, hiệu quả hơn. Nội dung này được thể hiện dưới một số điểm chính như sau:

Một là, đối với luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ quy định tại các khoản 3 Điều 19, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại các khoản 4 Điều 27, việc lấy ý kiến được coi là thủ tục bắt buộc trong cả giai đoạn đề nghị xây dựng chính sách và giai đoạn soạn thảo. Thời hạn đăng tải để lấy ý kiến ít nhất 30 ngày với đề nghị xây dựng chính sách và ít nhất 60 ngày với dự án, dự thảo văn bản. Đối với dự thảo nghị định quy định chi tiết, nghị định quy định tại khoản 2 Điều 19, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ,... thì thời hạn đăng tải ít nhất 60 ngày.

Hai là, quy định cơ quan, tổ chức lấy ý kiến phải xác định rõ địa chỉ đăng tải, tiếp nhận ý kiến góp ý. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 thì báo cáo tổng kết, báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh phải đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, đại biểu Quốc hội trình; trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh do Chính phủ trình và trên Cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh.

Ba là, ngoài việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Luật BHVBQPPL quy định trách nhiệm bắt buộc lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp đối với đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh và đề nghị xây dựng nghị định. Các bộ nêu trên có trách nhiệm góp ý kiến bằng văn bản đánh giá về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, sự tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh với hệ thống pháp luật và gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân lập đề nghị (khoản 2 Điều 36).

Bốn là, nội dung lấy kiến phải phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và tập trung vào những chính sách lớn, quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến doanh nghiệp, người dân. Trong thời gian dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết đang được lấy ý kiến nếu cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại dự thảo văn bản mà khác với dự thảo đã đăng tải trước đó thì phải đăng lại dự thảo văn bản đã được chỉnh lý.

Năm là, quy định các hình thức lấy ý kiến đa dạng, phong phú như: đăng tải đề lấy ý kiến, lấy ý kiến trực tiếp, gửi dự thảo đề nghị góp ý kiến, tổ chức hội thảo, tọa đàm hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt, đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, trong trường hợp cần thiết, cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết (khoản 2 Điều 113).

Sáu là, tăng cường trách nhiệm giải trình ý kiến góp ý bằng việc bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý; đăng tải công khai báo cáo giải trình, tiếp thu trên các cổng thông tin điện tử nêu trên (khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 57, khoản 3 Điều 86). Bên cạnh đó, Luật năm 2015 bổ sung trách nhiệm phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức thành nguyên tắc trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 5).

Trách nhiệm của cơ quan chủ trì soạn thảo trong việc lấy ý kiến chính sách, dự thảo VBQPPL

Theo quy định nêu trên của Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo khi xây dựng chính sách, dự án, dự thảo VBQPPL có trách nhiệm sau đây:

Thứ nhất, nội dung lấy kiến phải phù hợp với từng đối tượng lấy ý kiến và tập trung vào những chính sách lớn, quan trọng, trực tiếp ảnh hưởng đến doanh nghiệp, người dân. Cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý lại dự thảo văn bản mà khác

với dự thảo đã đăng tải trước đó thì phải đăng lại dự thảo văn bản đã được chỉnh lý (khoản 1 Điều 57).

Thứ hai, quy định các hình thức lấy ý kiến đa dạng, phong phú như hình thức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (khoản 2 Điều 113).

Thứ ba, tăng cường trách nhiệm giải trình, phản hồi ý kiến góp ý bằng việc bổ sung quy định cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý; đăng tải công khai báo cáo giải trình, tiếp thu trên các cổng thông tin điện tử (khoản 3 Điều 57, khoản 3 Điều 86).

2. Quy định của pháp luật về bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của nhóm đối tượng yếu thế

Theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành thì nà nước tạo điều kiện để nhóm đối tượng yếu thế được tiếp cận thông tin theo các cách sau:

Thứ nhất, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đối với người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Việc cung cấp thông tin được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như: thông qua Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (nếu có); thông qua hệ thống phát thanh, truyền hình trung ương, địa phương và các hệ thống truyền phát tin khác của địa phương; các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và các phương tiện thông tin đại chúng khác tại địa phương; xây dựng tài liệu chuyên đề, tờ rơi, ấn phẩm; trong trường hợp cần thiết và khả thi thì có thể được chuyển tải bằng ngôn ngữ dân tộc; tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt cộng đồng để chia sẻ thông tin cho công dân; chia sẻ kinh nghiệm về hoạt động cung cấp thông tin cho các khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Lồng ghép hoạt động cung cấp thông tin trong các sự kiện văn hóa - chính trị của cơ quan, địa phương, trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông các chính sách mới của các cơ quan nhà nước trên địa bàn; Tăng thời lượng truyền, phát bản tin đối với loại thông tin liên quan đến cơ chế, chính sách của người dân sinh sống tại khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tạo thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin bằng hình ảnh, video và các phương tiện nghe, nhìn khác.

Thứ hai, có các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

Thông tin liên quan trực tiếp tới đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật phải được kịp thời công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức cung cấp thông tin thuận lợi cho người khuyết tật; Căn cứ vào điều kiện thực tế, cơ quan nhà nước thiết lập Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan mình trong đó có cung cấp chức năng cơ bản để hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin và

truyền thông cho việc tiếp cận thông tin đăng tải trên các Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử. Cơ quan cung cấp thông tin bảo đảm các hình thức cung cấp thông tin phù hợp với khả năng tiếp cận của người yêu cầu cung cấp thông tin và điều kiện thực tế của cơ quan; bố trí thiết bị nghe, nhìn và các thiết bị phụ trợ phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật của người yêu cầu cung cấp thông tin và phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan mình; tạo điều kiện cho người yêu cầu cung cấp thông tin sử dụng các thiết bị nghe, nhìn, các thiết bị phụ trợ và các phương tiện kỹ thuật khác của cá nhân để tiếp cận thông tin theo yêu cầu. Cơ quan cung cấp thông tin bố trí cán bộ, công chức hướng dẫn, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thông tin. Ưu tiên cung cấp thông tin cho người khuyết tật theo quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và pháp luật về người khuyết tật.

3. Luật người khuyết tật năm 2010

“Điều 9. Tổ chức của người khuyết tật, tổ chức vì người khuyết tật

1. Tổ chức của người khuyết tật là tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên là người khuyết tật, tham gia xây dựng, giám sát thực hiện chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

2. Tổ chức vì người khuyết tật là tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động trợ giúp người khuyết tật.”

“Điều 50. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các cấp

11. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về công tác người khuyết tật; lồng ghép công tác người khuyết tật vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm điều kiện để người khuyết tật thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình; tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ người khuyết tật.”.

4. Luật người cao tuổi

“Điều 23. Hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi

...

8. Đóng góp ý kiến xây dựng chính sách, pháp luật và tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật;

9. Các hoạt động xã hội khác vì lợi ích của Tổ chức và nhân dân.”

“Điều 24. Trách nhiệm phát huy vai trò người cao tuổi

1. Nhà nước có trách nhiệm thực hiện các biện pháp sau đây để người cao tuổi phát huy vai trò phù hợp với khả năng của mình:

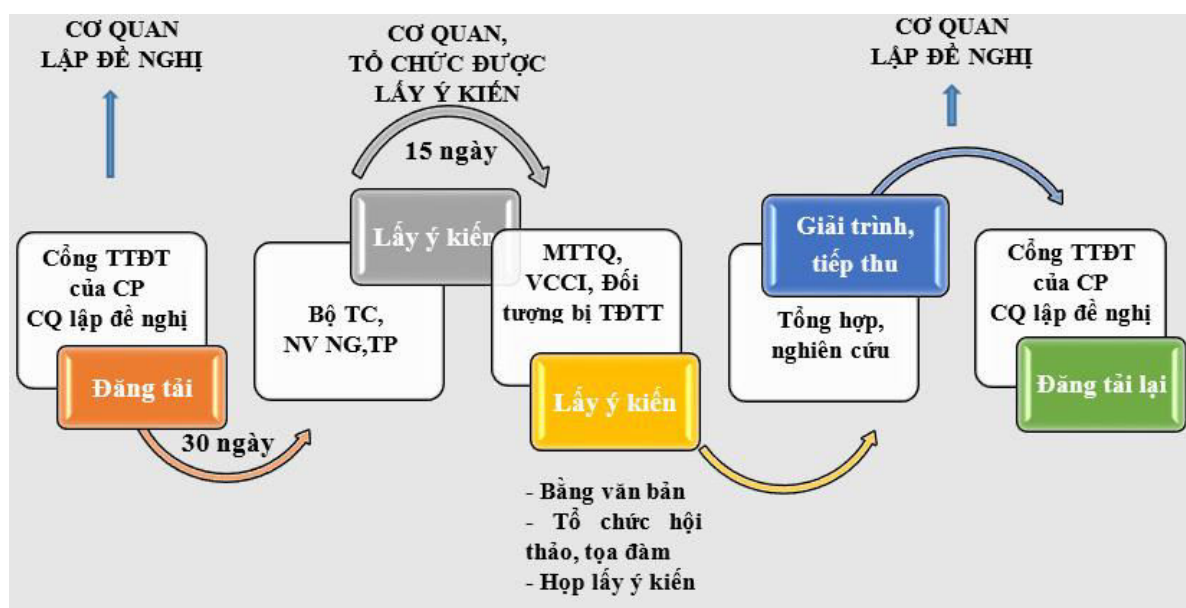
a) Tạo điều kiện để người cao tuổi được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm;

2. Cơ quan, Hội người cao tuổi, các tổ chức khác, gia đình và cá nhân có trách nhiệm tạo điều kiện để người cao tuổi thực hiện các hoạt động phát huy vai trò người cao tuổi.”

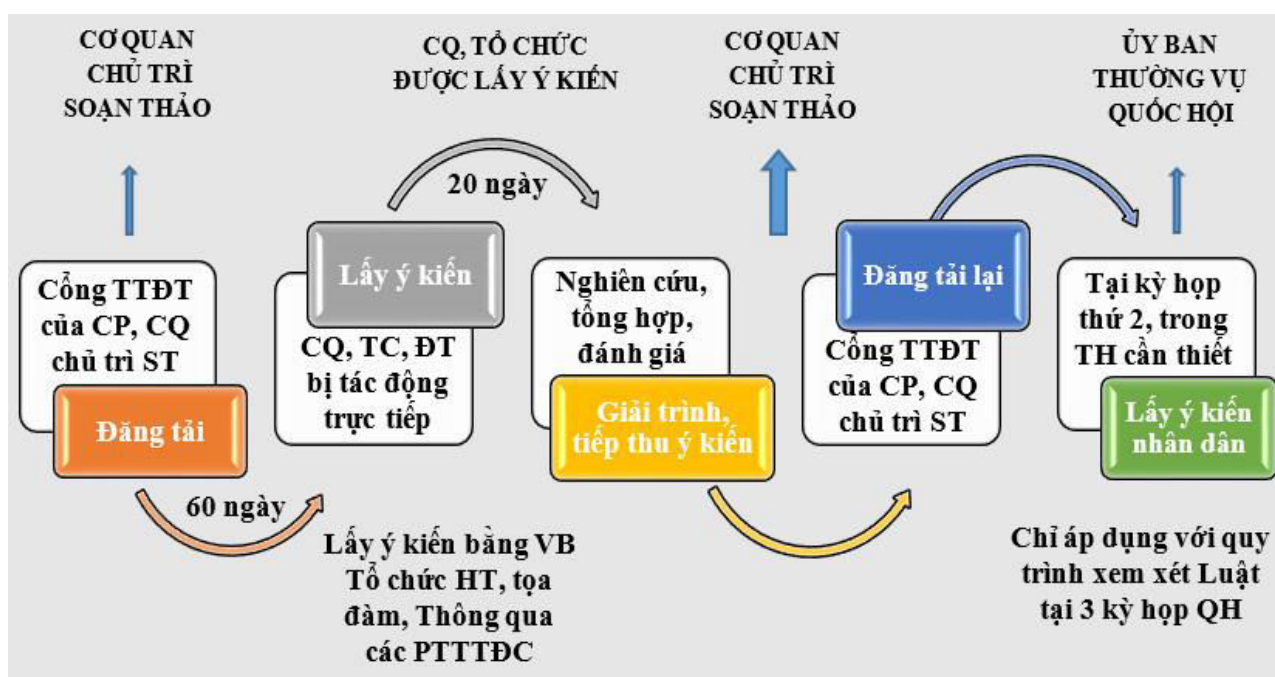
Phụ lục 3

QUY TRÌNH ĐĂNG TẢI, LẤY Ý KIẾN TRONG XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

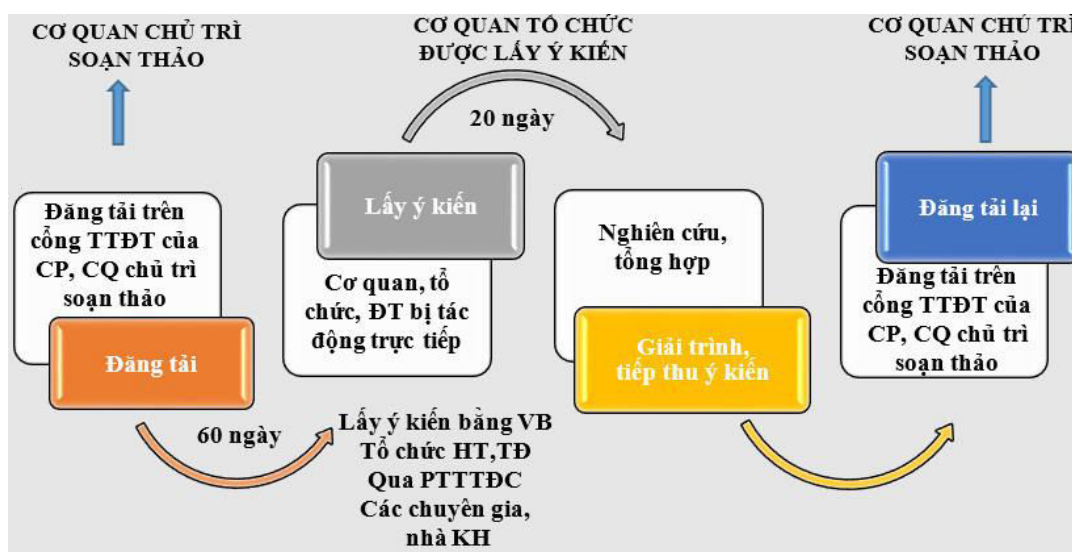
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ ĐỊNH



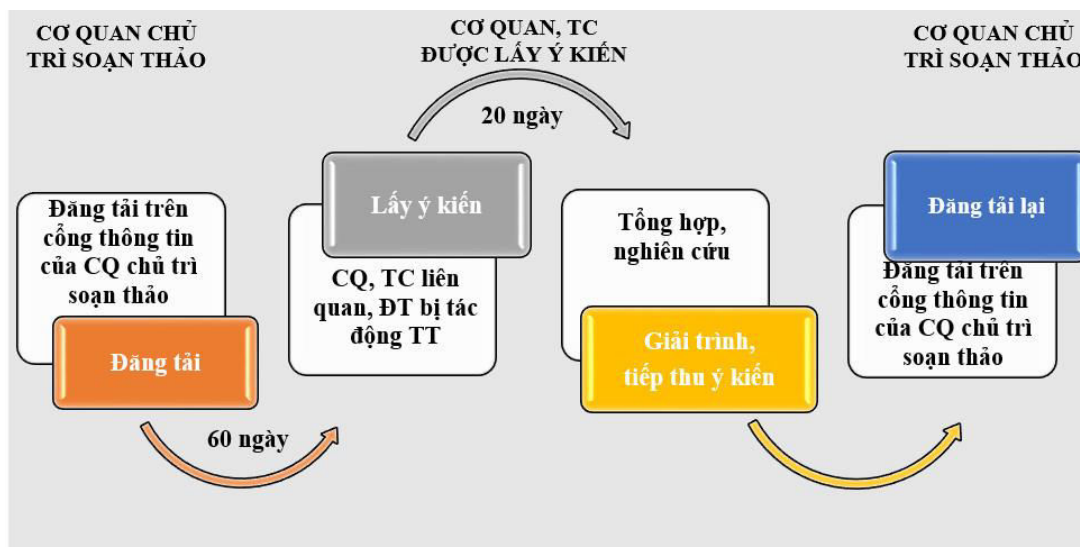
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO LUẬT, PHÁP LỆNH, NGHỊ QUYẾT



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐĂNG TẢI, LẤY Ý KIẾN ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH, QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ



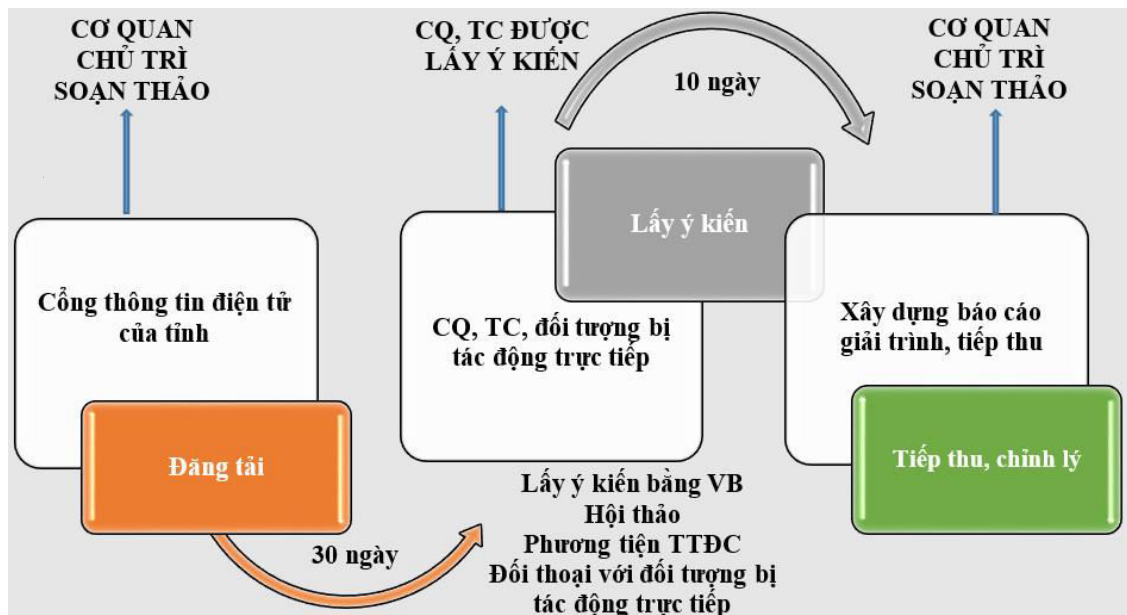
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH ĐĂNG TẢI, LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO THÔNG TƯ



Lưu ý:

- (1) Đối với dự thảo thông tư của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ có thể lấy ý kiến HĐND, UBND cấp tỉnh
- (2) Đối với dự thảo thông tư của Chánh án TANDTC: (1) Lấy ý kiến hội đồng thẩm phán; (2) TAND địa phương, (3) Tòa án quân sự; (4) cơ quan, tổ chức có liên quan
- (3) Đối với dự thảo thông tư của Viện trưởng VKSNDTC: (1) Lấy ý kiến VKSND Địa phương; (2) VKS quân sự; (4) cơ quan, tổ chức có liên quan
- (4) Đối với dự thảo thông tư liên tịch phải được lấy ý kiến các thành viên Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thành viên Ủy ban kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân tối cao.
- (5) Đối với Dự thảo nghị quyết của Hội đồng thẩm phán phải gửi để lấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, Hội Luật gia Việt Nam và Liên đoàn luật sư Việt Nam.
- (6) Đối với thông tư của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, nghị quyết của Hội đồng thẩm phán TANDTC ngoài đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ trì soạn thảo còn phải đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ

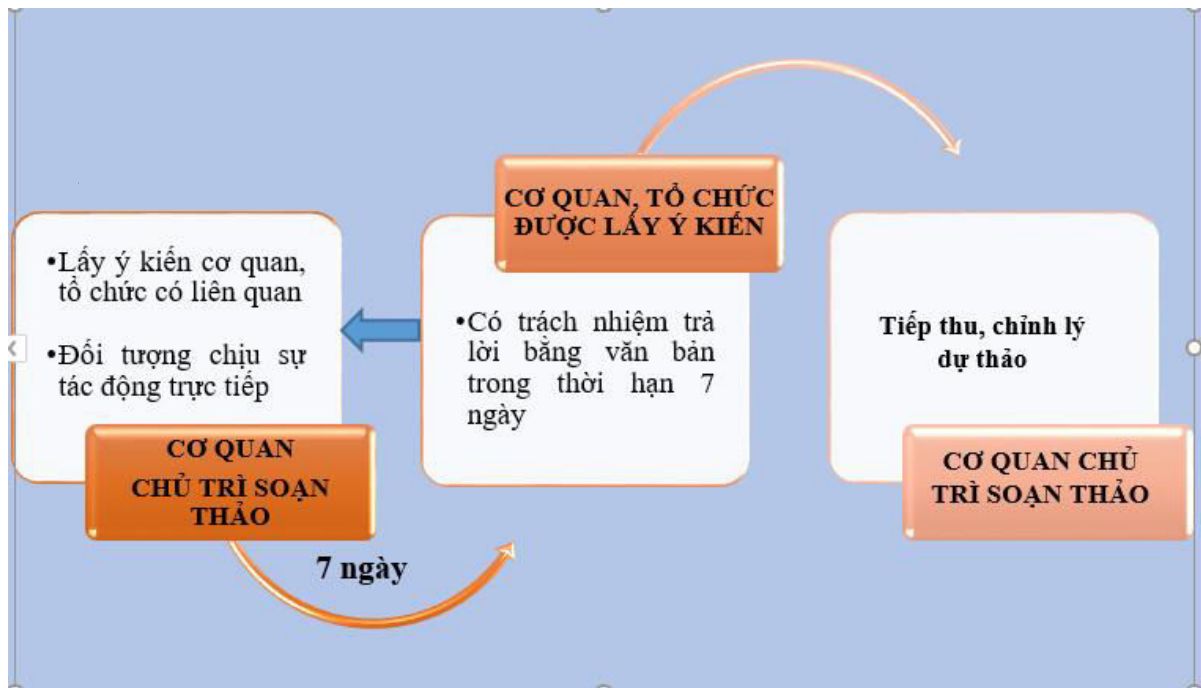
SƠ ĐỒ QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN VỀ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT, DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND CẤP TỈNH, QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP TỈNH



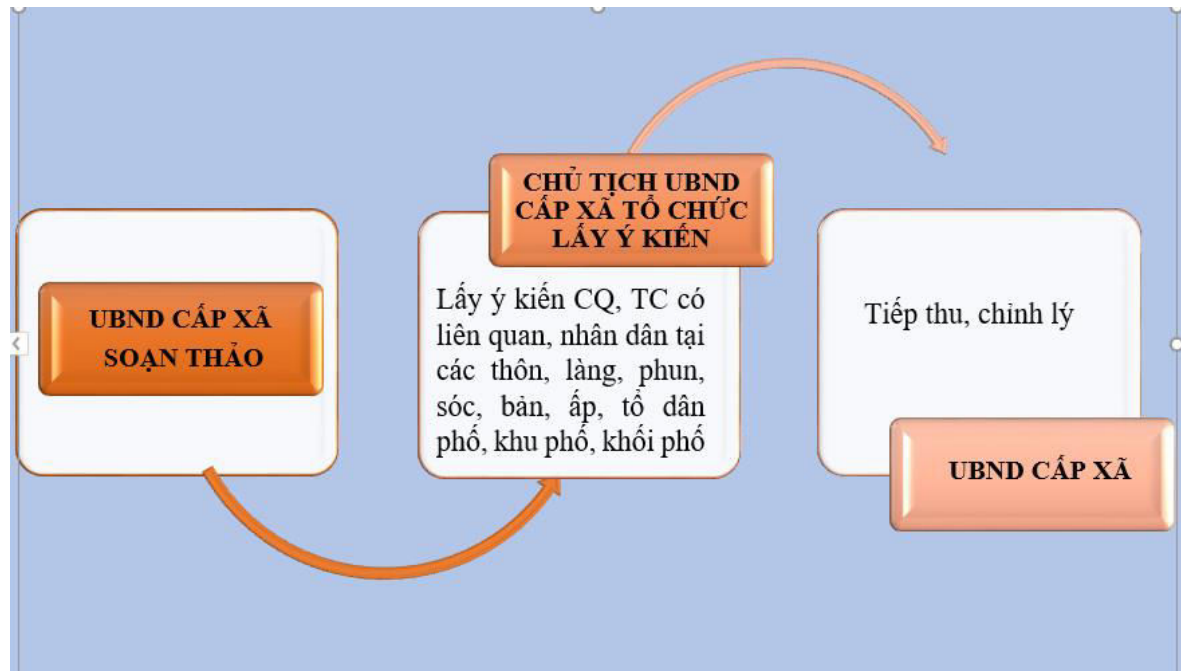
Lưu ý

- Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến.
- Gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.
- Nghiên cứu ý kiến góp ý để hoàn thiện đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến phải được đăng tải cùng với các tài liệu khác trong hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Cổng thông tin hoặc Trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị.

SƠ ĐỒ QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND CẤP HUYỆN, QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP HUYỆN



SƠ ĐỒ QUY TRÌNH LẤY Ý KIẾN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HĐND CẤP XÃ, QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND CẤP XÃ



Phụ lục 4
LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN ĐỐI VỚI BỘ LUẬT DÂN SỰ

Stt	Nhóm vấn đề	Nội dung lấy ý kiến của dự thảo	Đồng ý	Không đồng ý
1.	Trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền trong việc bảo vệ quyền dân sự	Cho ý kiến đối với quy định về trách nhiệm của Tòa án không được từ chối yêu cầu giải quyết vụ, việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng, mà cần căn cứ vào tập quán, nguyên tắc áp dụng pháp luật tương tự, các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự và lẽ công bằng để xem xét, giải quyết.		
2.	Quyền nhân thân	Sửa đổi một số điều như quyền được bảo đảm an toàn về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân (thay cho quyền bí mật đời tư)..., bổ sung một số quyền mới như quyền lập hội, quyền tiếp cận thông tin, quyền sống...		
3.	Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	Quy định chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự là cá nhân và pháp nhân; Quy định riêng về việc tham gia quan hệ pháp luật dân sự của các thành viên hộ gia đình, tổ hợp tác, các tổ chức khác không có tư cách pháp nhân		
4.	Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự không tuân thủ quy định về hình thức	Trường hợp luật quy định hình thức là điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự mà hình thức đó không được tuân thủ thì giao dịch dân sự đó bị vô hiệu.		
5.	Bảo vệ người thứ ba ngay tình trong trường hợp giao dịch dân sự bị vô hiệu	Trường hợp đối tượng của giao dịch dân sự là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu mà tài sản đó đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, sau đó được chuyển giao bằng một giao dịch khác cho người thứ ba và người này căn cứ vào việc đăng ký đó mà xác lập, thực hiện giao dịch thì giao dịch đó không bị vô hiệu.		
6.	Hình thức sở hữu	Quy định ba hình thức sở hữu, bao gồm sở hữu toàn dân, sở hữu riêng và sở hữu chung		
7.	Thời điểm xác lập quyền sở hữu và các vật quyền khác	Việc xác lập quyền sở hữu và vật quyền khác có hiệu lực kể từ thời điểm tài sản được chuyển giao, nếu hợp đồng hoặc luật không có quy định khác.		
8.	Điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi	Quy định về điều chỉnh hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi quy định trường hợp hoàn cảnh thay đổi dẫn đến quyền, lợi ích của một trong các bên bị ảnh hưởng nghiêm trọng thì cho phép các bên điều chỉnh hợp đồng.		
9.	Lãi suất trong hợp đồng vay tài sản	Lãi suất vay do các bên thỏa thuận hoặc do luật định. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 200% của lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố đối với loại vay tương ứng, trừ trường hợp luật có quy định khác.		
10.	Thời hiệu	Cá nhân, pháp nhân phải yêu cầu Tòa án giải quyết vụ, việc dân sự trong thời hạn luật định; hết thời hạn đó mà cá nhân, pháp nhân mới có yêu cầu thì thay vì từ chối giải quyết yêu cầu như quy định hiện hành, Tòa án vẫn phải thụ lý, giải quyết và tuyên bố chủ thể được hưởng quyền dân sự hoặc được miễn trừ nghĩa vụ dân sự.		

Phụ lục 5
KẾ HOẠCH CỦA CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN
NHÂN DÂN ĐỐI VỚI DỰ THẢO BỘ LUẬT DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)
(Theo Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 2/1/2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Vấn đề	Diễn giải	Ghi chú
Đối tượng lấy ý kiến	- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân các cấp; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; các tổ chức xã hội khác; - Các doanh nghiệp; - Các viện nghiên cứu, học viện, trường đại học; - Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, luật sư, luật gia; - Các tầng lớp Nhân dân.	
Nội dung lấy ý kiến	- Lấy ý kiến về toàn bộ dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) - Quyền sở hữu và các vật quyền khác; - Nghĩa vụ và hợp đồng; - Thừa kế; - Pháp luật áp dụng đối với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài; - Điều khoản thi hành; - Kỹ thuật trình bày các quy định của Bộ luật dân sự	Lấy ý kiến nhân dân
	(1) Các nội dung lấy ý kiến nhân dân (2) Ý kiến về những nội dung liên quan trực tiếp đến phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Bộ, ngành	Lấy ý kiến bộ, ngành
	(1) Lấy ý kiến sâu về những nội dung liên quan trực tiếp đến đặc thù phát triển kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán ở địa phương và những vấn đề mà địa phương quan tâm	Lấy ý kiến địa phương
Hình thức lấy ý kiến	Đăng tải toàn văn trên Báo Nhân dân, Trang thông tin điện tử của QH, BTP, Cổng thông tin điện tử CP, bộ, cơ quan ngang bộ, HĐND, UBND Dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) được lấy ý kiến thông qua các hình thức sau đây: - Góp ý trực tiếp hoặc bằng văn bản; - Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; - Thông qua Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; - Các hình thức phù hợp khác.	
Thời gian lấy ý kiến	Bắt đầu từ ngày 05/01/2015 Kết thúc vào ngày 05/4/2015	
Tổ chức thực hiện	Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) Tổ chức Hội nghị phổ biến, hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) cho báo cáo viên pháp luật Trung ương và cấp tỉnh; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi); Tập hợp, tổng hợp kết quả lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi)	Bộ Tư pháp
	- Phổ biến nội dung, cách thức lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) trong Bộ, ngành mình; - Tổ chức lấy ý kiến đóng góp về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) của cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, các đơn	Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ,

Vấn đề	Diễn giải	Ghi chú
	vị trực thuộc, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành mình theo hình thức thích hợp; - Chỉ đạo xây dựng Báo cáo kết quả lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) và gửi đến Bộ Tư pháp để tổng hợp.	Thủ trưởng
	- Phổ biến nội dung, cách thức lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) ở địa phương mình; - Tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) với thành phần là đại diện của các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân, các cơ quan tư pháp ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp; đại diện một số đơn vị cấp huyện, cấp xã; một số chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ làm công tác thực tiễn và một số cử tri; - Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) của các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc và nhân dân ở địa phương; - Xây dựng Báo cáo kết quả lấy ý kiến vào dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi) trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
Kinh phí	Do ngân sách Nhà nước bảo đảm.	
Nhân lực	Bố trí đủ nhân lực, bảo đảm các điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho việc lấy ý kiến về dự thảo Bộ luật dân sự (sửa đổi).	Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND

Phụ lục 6
BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH, CÁC CƠ QUAN
NHÀ NƯỚC Ở TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG, CƠ QUAN, TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN VỀ CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

Cơ quan, tổ chức ở Trung ương:

- *Các bộ, cơ quan ngang bộ:* (1) Bộ Công thương; (2) Bộ Giáo dục và Đào tạo; (3) Bộ Nội Vụ; (4) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (5) Bộ Ngoại Giao; (6) Bộ Thông tin và truyền thông; (7) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; (8) Bộ Quốc phòng; (9) Bộ Khoa học và công nghệ; (10) Bộ Kế hoạch và Đầu tư; (11) Bộ Tài nguyên và Môi trường; (12) Bộ Giao thông vận tải; (13) Bộ Công an; (14) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; (15) Bộ Xây dựng; (16) Bộ Tài chính; (17) Thanh tra Chính phủ; (18) Ủy ban Dân tộc.

- *Cơ quan, tổ chức ở Trung ương:* (1) Văn phòng Chủ tịch nước; (2) Văn phòng Quốc hội; (3) Ban Nội chính Trung ương; (4) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; (5) Tòa án nhân dân tối cao; (6) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; (7) Tổng kiểm toán nhà nước.

- *Tổ chức, cá nhân khác:* (1) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; (2) Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam; (3) Công ty Honda Việt Nam; (4) Bạn đọc Hoàng Long (Hà Nội).

Địa phương:

- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương:

- HĐND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương:

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VỀ DỰ THẢO VBQPPL

NHÓM VẤN ĐỀ	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Về phạm vi điều chỉnh của dự thảo VBQPPL			
Về đối tượng áp dụng của dự thảo VBQPPL			
Về các nội dung cụ thể của dự thảo VBQPPL			

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hướng dẫn tham vấn công chúng của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Quốc hội, năm 2012
2. Báo cáo đề xuất thiết lập cơ chế tham vấn thích hợp và hiệu quả đối với Doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tháng 4/2015.
3. Quy trình và kỹ năng tham gia xây dựng chính sách và pháp luật của Doanh nghiệp, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, tháng 8/2015.
4. Sổ tay Công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, năm 2018, NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
5. Tài liệu tập huấn hòa giải ở cơ sở có nhạy cảm giới dành cho tập huấn viên, Nhà xuất bản Lao động năm 2020.

Proposal of Procedure to Introduce Methodology for Public Consultation at Elaboration of 6. Government Documents In Prague, June 29, 2007 Ministry of the Interior

7. Scottish Government Consultation Good Practice Guidance.

8. Public Consultations on Draft Legislation Practical Guidelines for Public Officials, Who are Responsible for Organizing Public Consultations in Ukraine.

9. Guidelines for Standardization of Public Consultation Procedures, Malaysia